

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ BẢY ■ SỐ 169-170 ■ Sáng lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG
BỘ MỚI ■ SỐ 13/14 ■ Tháng 11/12-1997 ■ Chủ nhiệm Chủ bút: VIÊN LINH

SỐ ĐẶC BIỆT SANG NĂM THỨ HAI

LÂM LỄ TRINH

SỨC MẠNH CỦA VĂN HÓA

TRẦN TRỌNG SAN

MỘT BÀI DÂN CA ĐỜI HÁN

MẶC THU

ĐƯỜNG VÀO ĐẤT TRÍCH

TRẦN VĂN NAM

VẬT LÝ KỲ DIỆU

CHƯA PHẢI LÀ THƠ

NGUYỄN TÀ CÚC

KHI CÔ TẮM BƯỚC RA

NGOÀI CỔ TÍCH

LÊ TRỌNG NGUYỄN / ARTHUR LALL

HỒ, CÓ HỒ

NGUYỄN HỮU HIỆU / CONAN DOYLE

HỒN MA LENIN Ở LUÂN ĐÔN

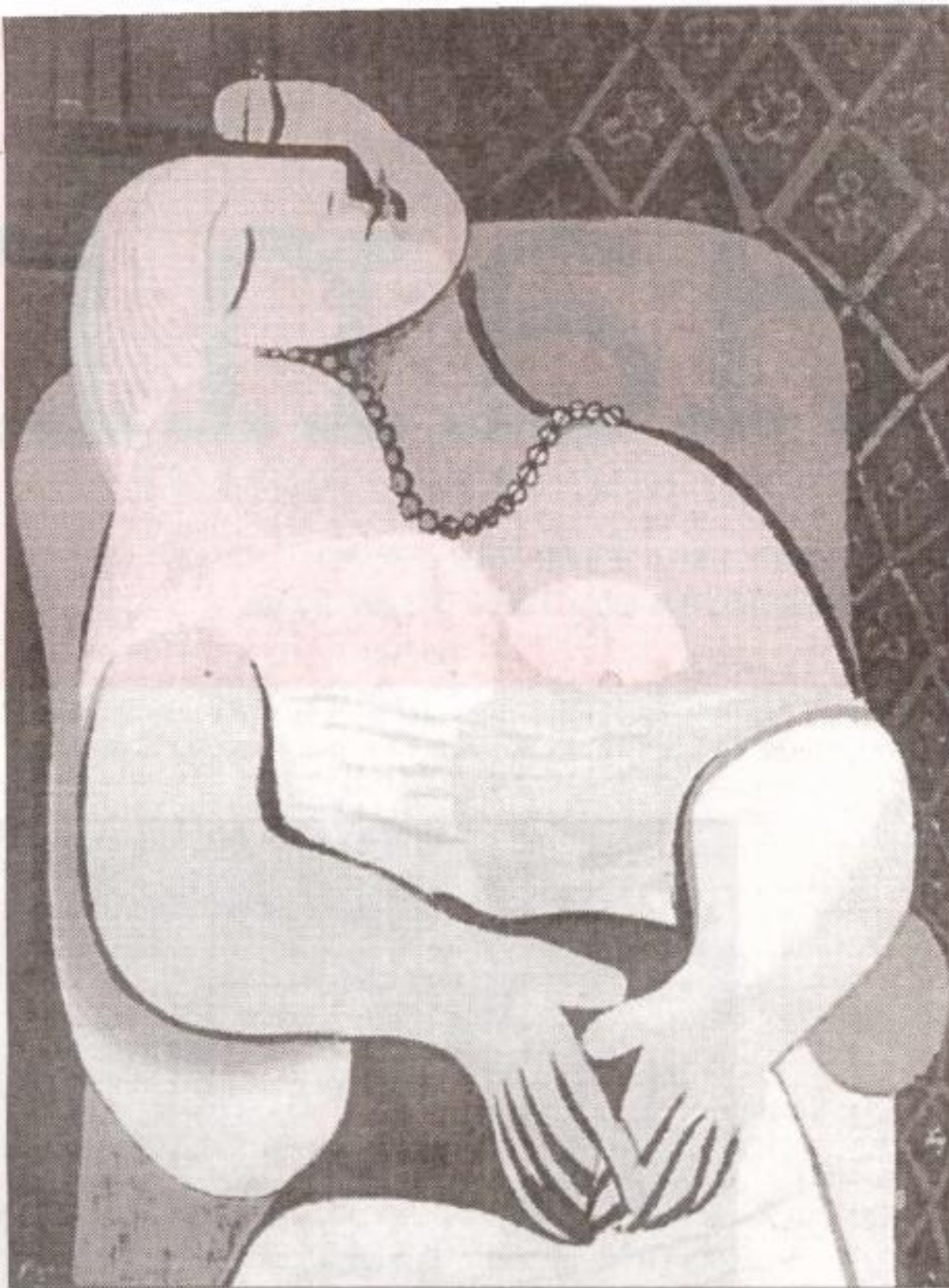
sáng tác mới của: BÙI GIẢNG ■ BẢO VÂN ■ TẠ TỶ ■
NGUYỄN SỸ TẾ ■ TRẦN HỒNG CHÂU ■ TRẦN LAM GIANG
HẢI PHƯƠNG ■ NGÔ CANG ■ HOÀNG HƯƠNG TRANG ■
KHÚC LAN ■ HOÀNG LỘC ■ NGUYỄN HẢI CHÍ ■ NGŨ AN
LƯU VĂN VỊNH ■ PHẠM BỘI ĐIẾP ■ VÕ ĐẠI TÔN ■
VƯƠNG NGUYỄN ■ BÙI NGỌC TUẤN ■ SƯƠNG MAI ■ PHAN
VĂN MINH ■ PHẠM HỒNG AN ■ VŨ THÀNH ■ NGUYỄN
PHAN QUỲNH ■ LÊ NGUYỄN ■ HUỲNH THIÊN AN



VŨ ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ

MẤY DI CẢO
VŨ ĐÌNH LIÊN
bài VIÊN LINH
VỀ CÁI CHẾT
CỦA THỰC VŨ
bài HUY TRÂM
HOÀNG NG. LIÊN





Họa Phẩm Giấc Mơ Mua 7000 năm 1941 tại Ba Lê, Bán 48.4 Triệu Mỹ Kim Hôm Thứ Hai Vừa Qua Tại Nữ Ước.

GIẤC MƠ, TẤM TRANH, NGƯỜI MẪU VÀ MỐI TÌNH CỦA PABLO PICASSO

Một sưu tập tranh suốt 50 năm của hai người tên Victor và Sally Ganz đã được đem bán đấu giá tại Christie's và thu về 206.5 triệu mỹ kim. Đây là số tiền lớn nhất từ trước đến nay mà một sưu tập riêng chỉ một sưu tập mà thôi- đã bán được. Trong số 57 họa phẩm bán ra, một người vô danh đã mua bức GIẤC MƠ, một tác phẩm của danh họa Pablo Picasso, với giá cao hạng nhì mà một họa phẩm của ông vua lập thể có thể bán được. Giấc Mơ, theo giới phê bình hội họa, là một trong những tấm tranh lãng mạn và đậm tình nhất trong hội họa mới. Trước cuộc bán đấu giá, diễn ra ngày thứ hai 11 tháng 11, người ta ước lượng nó có thể được mua với giá cao lắm là 30 triệu. Tuy thế, tại Ba Lê năm 1989 Picasso còn một tấm khác bán với giá cao hơn, 51 triệu mỹ kim. Người mua tấm này, Pierrette Wedding, là một doanh gia Nhật.

Đã không đủ chỗ kê ghế ngồi trong Christie's, tất cả đều phải đứng. Người ta vỗ tay khi chiếc vỗ đập xuống ở lời rao cuối cùng, 48.4 triệu mỹ kim.

Picasso vẽ tấm tranh này chỉ trong một ngày vào năm 1932. Bà Nancy Ganz Wright, một trong ba người con gái của ông bà Ganz, cô ngân nước mắt khi cho biết rằng cha mẹ bà mua tranh vì yêu nghệ thuật, không phải để đầu tư. Hai năm trước đây, một họa phẩm tương tự bức này, cùng một người mẫu cô Marie-Therese Walter, người tình của Picasso- đã bán với

dưới nửa giá như bức Giấc Mơ. Nhưng 10 bức của ông, bán ra hôm thứ hai, mang về tổng cộng 164.2 triệu mỹ kim. Có hai bức đạt giá khá cao. Mấy Bà Ở Algiers, (Version O), Picasso vẽ theo tranh của Delacroix năm 1955, bán với giá 31.9. Người Đàn Bà Trong Ghế Bành (Eve), vẽ năm 1913, bán với giá 24.7 triệu. Trong số 57 bức tranh đem ra bán, một bức bị giữ lại vì người mua không trả tới giá tối thiểu. Một đêm dài. Một đêm dài tuyệt diệu. Quả là một vinh danh cho ông bà Ganz, hai người sưu tập tranh. Đó là lời nhận định của Chủ tịch và cũng là người ra giá chính của Christie's.

John Richardson, người viết tiểu sử Pablo Picasso, biết rất rõ lịch sử tấm tranh Giấc Mơ. Một buổi chiều Ba Lê lạnh giá, Picasso chợt nhìn thấy, bên ngoài một cửa hàng khu Galleries Lafayette, bóng dáng nảy nở của một thiếu nữ tóc vàng với cặp mắt thật sắc. Cô là thể hiện nguyên trình của mẫu người phụ nữ trẻ thơ. Picasso bị thu hút, đi theo.

Mới 17 tuổi, Marie-Therese Walter chưa bao giờ nghe đến tên họa sĩ, lúc ấy đã 47 tuổi. Picasso dẫn cô tới một tiệm sách gần đấy, chỉ cho cô xem những cuốn sách có in hình mình. Hai ngày sau, họa sĩ dẫn cô bạn trẻ đi xem xi nê.

Chuyện xảy ra như người ta đã biết. Marie-Therese Wayne trở thành người mẫu và người yêu

của họa sĩ. Ngày 24 tháng giêng 1932, Pablo Picasso vẽ Giấc Mơ. Marie-Therese ngồi ngả trong ghế bành, đang đi vào giấc ngủ. Theo Picasso, tấm tranh đó ca ngợi Tình yêu và Hạnh phúc của hai người.

Ông bà Victor và Sally, không phải những người giàu có, song thứ bảy nào cũng quanh quẩn các phòng triển lãm, là những người yêu nghệ thuật thẩm thiết, đã mua tấm Giấc Mơ năm 1941 với giá 7000 mỹ kim. Ông Ganz qua đời năm 1987.

HUY TRÂM: "ĐI VÀO LÒNG CUỘC ĐỜI"

Chủ nhật 7 tháng 12, vào lúc 3 giờ chiều, tại Hội Quán Lạc Hồng, một thi phẩm mới của nhà thơ Huy Trâm được ra mắt độc giả và thân hữu. Đó là cuốn Đi Vào Lòng Cuộc Đời.

Nổi tiếng hơn 40 năm nay trên Văn Đàn, từng viết khảo luận văn học trong khi hành nghề trong ngành Luật, Huy Trâm là một nhà thơ không ngừng ca ngợi cuộc đời, kể cả những đau khổ của cuộc đời. Trong thời gian gần đây, ông chuyển hướng thơ, viết về các cảnh sống thường nhật, hơn là những điều mơ mộng, vì thế, có những bài thơ rất sống và rất cảm động.

Luật sư Nguyễn Hồng Nhuận là người giới thiệu tác giả và luật sư Đỗ Đức Hậu phụ trách chương trình văn nghệ.

TRUYỀN THÔNG VỚI CÁC GIẢ THUYẾT VỀ CÁI CHẾT CỦA DIANA

Có vô số giả thuyết đang được loan truyền về cái chết của công chúa hạt Wales Diana, trên báo chí cũng như qua hệ thống Internet. Từ The Fortean Times số tháng 11 có chủ đề về những giả thuyết này. Sau đây là một vài tóm tắt:

—Hai ngày sau khi tai nạn xảy ra ở Ba Lê, khiến Công nương và người bạn trai Dodi Fayed tử nạn, Tổng thống Khadafy của Libya tuyên bố đây là một vụ ám sát chủ trương bởi các điệp viên Anh và Pháp, vì hoàng gia Anh không thể chịu được ý nghĩ mẹ của Vua Anh lấy một người Hồi giáo.

—Diana bị giết vì sắp đóng phim chung với Kevin Kosner.

—Diana bị giết bởi chính những tổ chức chống mìn cá nhân, giết nàng thì tổ chức sẽ mạnh hơn

—Cái chết của Diana và Dodi là giả tạo, hai người vẫn còn sống và đang sống hạnh phúc với nhau ở đâu đó.

SÁCH TIỂU SỬ

Một cuốn sách đang là chủ đề bàn tán, The Dark Side of the Camelot, trong đó tác giả, nhà báo tên tuổi từng đoạt giải Pulitzer Seymour Hearst phát giác mặt tối của cuộc đời cố Tổng thống John Kennedy. Tuy nhiều báo viết rằng ông Hearst viết một số

điều không có viện dẫn chứng cứ, song cuốn sách của ông vẫn gây sôi nổi như thường. Bỏ qua những liên hệ với Mafia, bệnh hoa liễu, cuốn sách phát giác thêm những người mới có liên hệ với Kennedy, những liên hệ do đó khiến Kennedy trở thành mục tiêu tấn công của nhiều thế lực đen.



TẾT ĐỒNG BÀO HMONG (LÀO) TẠI SANTA ANA

Tết Hmong đã khởi sự hôm thứ năm 26-11 tại Santa Ana và sẽ kéo dài trong 4 ngày. Khoảng hơn 7 ngàn người đã từ khắp nơi tụ tập về Đại học Santa Ana. Các nhân vật tại mất Hmong trong y phục truyền thống hoa mỹ đã xấp hàng, hiến tặng các giới chức Santa Ana mấy món thực phẩm của họ, larp và moo, diễn lại lịch sử mà nhiều thế kỷ trước, thổ dân Da Đỏ đã tặng thực phẩm cho đám di dân Da Trắng trong dịp mà ngày nay trở thành Lễ Tạ Ơn. Hình trên: cô Moua duyên dáng, 17 tuổi, ở Garden Grove, thắng liên tiếp nhiều trò chơi tại Đại Hội, mà trò chơi chính là pov pob, thấy banh kén bạn. [TP] (hình Mindy Schauer).



TẬP SAN TIẾNG SÔNG HƯƠNG

thời sự văn nghệ

Tiếng Sông Hương là một đặc san, có chủ đề Thuận Hóa-Phú Xuân, Văn Hóa và Con Người, do Phương Anh Trang chủ trương biên tập, Đỗ Oanh và Tâm Liên thực hiện, bìa trước: Bản Tình Ca cho Huế của Nguyễn Khai, bìa sau: Trước Bến Văn Lâu, hình của Thanh Tâm.

Những người yêu Huế nên đọc Tiếng Sông Hương, một tập san phong phú màu sắc và tài liệu địa phương. Giá 15 mỹ kim. Thư từ chỉ phiếu gửi về Nguyễn Cúc, 10602 Stone Canyon # 111 Dallas, TX 75230.

THƯỢNG ĐÌNH PHÁP NGỮ LẦN THỨ 7

Với Hội nghị Thượng đỉnh Pháp ngữ lần thứ VII được Pháp nhờ tổ chức, với 12 triệu mỹ kim chi phí, Hà Nội đã bùng dậy. Người ta đội mũ nổi và ăn croissant, và nói tiếng Tây. Biểu ngữ Bienvenue (Hoan Nghênh) treo khắp nơi. Ước chừng 600 ký giả quốc tế tấp tểch để ghi nhận và tường trình sinh hoạt của 2000 đại biểu chính thức và 20 nguyên thủ quốc gia, trong có Tổng thống Pháp. Trên thế giới chỉ có 49 nước dùng tiếng Pháp, khoảng 500 triệu người. Không ai nghĩ VN được chọn làm nước tổ chức Thượng Đỉnh năm nay, có đến Hà Nội mới thấy một điều mà người Pháp rất thích: có lẽ trên thế giới chỉ còn thành phố này vẫn giữ nguyên những nét cổ kính của kiến trúc thuộc địa, (không phải vì trân quý nó, mà vì từ 1954 đến nay, không được tu sửa).

Công nhân viên Nhà Nước nói được tiếng Pháp không có bao nhiêu: Trong 60 người của Ban báo chí ở Hà Nội, chỉ có 3 người thành thạo tiếng Pháp, nên Hà Nội phải tăng viện người nói tiếng Pháp từ Saigon ra. Các văn nghệ sĩ trí thức cũ, nói giỏi tiếng Pháp, (như nhà thơ Hữu Loan, tú tài Pháp), đương nhiên không thể được dùng.

LA AMISTAD CỦA STEVEN SPIELBERG

Amistad, tiếng Tây Ban Nha, là Tình Bằng Hữu. Thật mỉa mai nó lại là tên một con thuyền chở nô lệ. Câu chuyện này được đạo diễn Steven Spielberg đem làm phim, khởi chiếu ngày 10-12-1997. Năm 1839 có 53 người da đen ở Phi Châu bị bắt cóc chở đến Cuba làm nô lệ. Họ nổi loạn khi thuyền còn trên đại dương, giết chết hầu hết thủy thủ đoàn, và đòi được quay về. Một đêm, mấy người da trắng sống sót lửa nhóm da đen, đốt hương tầu, đưa về Mỹ, đưa họ ra tòa về tội sát nhân. Song cựu tổng thống John Quincy vốn chủ trương bãi bỏ nô lệ, đã tranh đấu cho họ lên tận Tối Cao Pháp Viện.

Người sung sướng nhất trong vụ quay phim này là ông Mike Neipris, giám đốc phát triển của Hội Nautical Heritage Society: ông đã liên lạc với Steven Spiel-

berg để nghị dùng chiếc thuyền California kiểu thế kỷ 19, y như con thuyền La Amistad- và được chấp thuận. "Thời gian sung sướng nhất trong cuộc đời tôi." Ông nói. Nhóm ông còn được đóng vai chèo thuyền trong phim!

TÌM THẤY CUNG ĐIỆN CLEOPATRA

Các thi sĩ gọi vùng biển này là biển hắc tuyền, có biết đâu chính vì cồng rãnh thải ra làm nước trở nên đen. Ngoài một xải tay, không nhìn thấy gì dưới nước. Vậy mà một đoàn khảo cổ vừa tìm thấy trong vùng biển này, ngoài khơi thành phố Alexandria, Ai Cập, dấu tích cung điện 1600 năm trước đã trôi xuống biển. Nơi này Nữ Hoàng Cleopatra từng trị vì. Chỉ cách bờ 100 yards (chiều dài sân banh bầu dục của Mỹ), và chỉ ở khoảng sâu có 15 feet!

Frank Goddio, nhà khảo cổ Pháp, đã dùng các kỹ thuật tối tân và đã khám phá ra vài dấu tích của cung điện, trong có mấy cổ tự từ một cây cột dưới đáy biển.



TƯỜNG NIỆM 50 NĂM KHÁI HƯNG

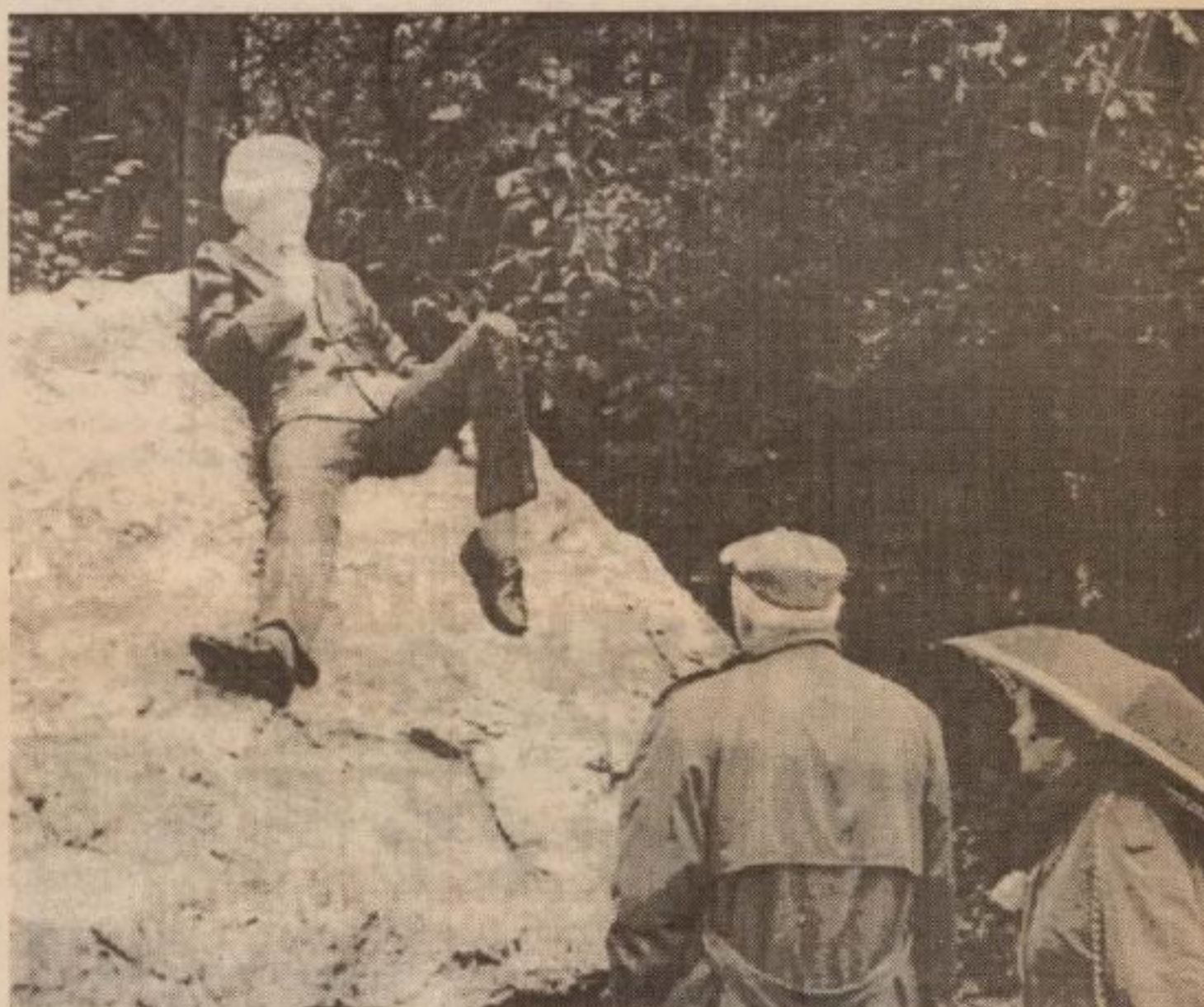
Vào cuối tuần cuối cùng của tháng 11, một nhóm nhà văn nhà thơ đã tổ chức kỷ niệm 50 năm Khái Hưng với các tài liệu hình ảnh mới với diễn giả Nguyễn Tường Bách, nguyên giám đốc báo Ngày Nay thời Tự Lực Văn Đoàn, một người từng làm việc với Khái Hưng. Theo tài liệu do cụ Phạm Ngọc Lũy mới công bố, (Khởi Hành số) Khái Hưng bị Cộng Sản thủ tiêu vào trước Giao thừa năm Đinh Hợi, tức 21-1-1947 tại Nam Định. Nhà văn Nguyễn Thạch Kiên cũng cung cấp một số tài liệu lấy từ cuốn sách đang in đầy gần 1000 trang của ông. Hình trên: diễn giả Nguyễn Tường Bách đang nói chuyện. (hình Trương Tuấn).

QUÍ BẠN ĐANG CỎ TRONG TAY
KHỞI HÀNH SỐ ĐÔI 13 / 14
THÁNG 11 / 12-1997

ĐÓN ĐỌC KHỞI HÀNH 15
PHÁT HÀNH ĐUNG NGÀY 15-1-1998

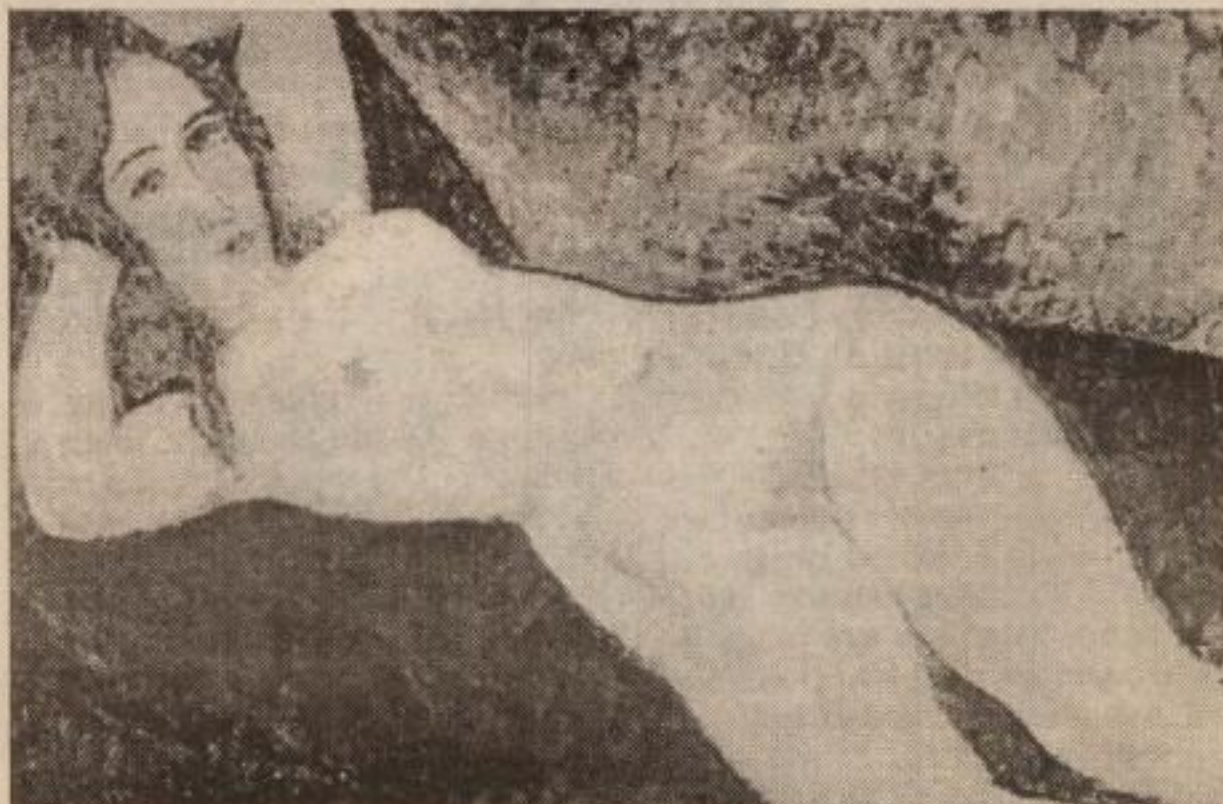
ĐƯA CON HƯ TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG

Nhà văn, kịch tác gia Oscar Wilde rất nổi tiếng trong văn học sử thế giới, và cũng rất tai tiếng tại quê hương ông, ở Dublin, Ireland. Từng bị tù hai năm về tội quyến rũ thanh niên, cái án mà sau đó khiến cuộc đời ông xuống dốc, Oscar Wilde đã từ trần năm 1900 tại Ba Lê, lúc mới 46 tuổi. Mới đây ông đã hiện hình thành tượng, một tác phẩm tuyệt đẹp của điêu khắc gia Danny Osborne, và bức tượng được đặt trên một tảng đá lớn, ngay trong công viên trước ngôi nhà ông ra đời. Chỗ đó nay là American Dublin College. Và công viên có tên Merrion Square. Bức tượng đầy màu sắc, thách đố nghịch ngợm. Hình : Khách nhân du ngắm nghía tượng Oscar Wilde.



KHÔNG PHẢI TRANH KHỎA THÂN DỄ BÁN

Trái với cuộc bán đấu giá tranh thành công ở Christie's, mang về 216 triệu mỹ kim, cuộc bán đấu giá tranh ở Sotheby's đêm thứ tư cuối tháng 11 kể như thất bại: sưu tập của bà Evelyn Sharp với 39 tấm tranh, chỉ bán được có 5 tấm; người ta dự trù thu 78 triệu, cuối cùng chỉ thu 41.2 triệu. Bức Khỏa thân nham để Reclining Nude with Arms Raised của họa sĩ Modigliani (1917-1918) hy vọng bán cao nhất, song không ai trả tới giá tối thiểu, nên không bán được.



SỐ PHẬN NỮ TÀI TỬ BỘI LINH SAU KHI ĐÓNG RED CORNER

Bạn bè Bội Linh đang ở Trung Hoa lục địa cho biết Chính phủ không ưa cuốn phim mới của cô, Red Corner, trong đó cô đóng vai nữ luật sư cãi thỉ cho Jack Moore, do tài tử Richard Gere đóng. Vai trò này đưa người xem vào thế giới hình sự Trung Hoa, trong đó Tòa án làm việc theo những quyết định "ở trên" qua những cái liếc mắt, cái lắc đầu hay gật đầu: công lý là chuyện không thể có. Jack Moore bị kết tội sát nhân, một tội mà anh ta không phạm, nhưng chứng cứ là cô người mẫu bị giết trong phòng khách sạn của anh sau đêm ân ái. May thay, cô người mẫu là con gái một ông tướng, và câu chuyện xoay chuyển...

Trung Cộng ghét Richard Gere thì ai cũng hiểu, vì chàng tài tử này ủng hộ Đức Đạt Lai Lạt Ma và cuộc vận động giải phóng Tây Tạng khỏi sự cai trị của Bắc Kinh. Bội Linh, từng đóng phim Crow về cuộc đời Lý Tiểu Long, chia thời gian làm 3 phần: một ở Nữ Ước, một ở Los Angeles, và một ở Trung Hoa. Nay thì cô ít có hy vọng trở về.

Thật ra Bội Linh vẫn có thể về,

song sau đó cô có thể bị giữ lại, không ra khỏi Trung Hoa được nữa. Gia dĩ nếu không bị nhốt vào tù, thì cũng không còn hy vọng diễn xuất nữa. Bạn bè cô, từ Trung Hoa gọi ra cho biết, cũng đừng nói chuyện với báo chí. Song Bội Linh không biết sợ. "Tôi phải nói gì? Nói tôi chỉ là diễn viên à? Nghĩ là tôi ngu. Không tôi không thể nói như thế. Red Corner không phải là một phim chống Trung Cộng, mà chỉ phơi bày cái xấu của hệ thống tư pháp với mục đích làm cho nó tốt đẹp hơn. Dù sao tôi đã làm, tôi sẽ đón nhận hậu quả, dù cho có gì xảy ra."

Những gì đang xảy ra? Thứ nhất, một đạo diễn Trung Hoa dự định quay một phim với cô, đã hủy bỏ dự định ấy. Ông ta nói: "Tôi không muốn có thêm rắc rối." Dưới áp lực của bạn bè, một ký giả đã phải hủy bỏ một bài viết về Bội Linh. Một người bạn gọi Tòa Đại Sử Trung Cộng xin số điện thoại của Bội Linh, được trả lời: chờ liên lạc với cô ta.

Bội Linh thật sự có hoang mang. Cô không báo cho gia đình hay quyết định đóng phim Red Cor-

ner của cô. Hầu như các người thân của cô còn đang sống ở lục địa. "Tôi không muốn nghĩ đến chuyện đó. Hy vọng không có gì xảy ra cho họ. Tôi không biết phải làm gì..."

Bội Linh năm nay 27 tuổi, lớn lên dưới sự chăm sóc của ông bà. Cha mẹ cô, cả hai đều là giáo sư Đại học, chia tay nhau vì vụ Cách Mạng Văn Hóa: một người theo, một người chống. Năm 14 tuổi, Bội Linh gia nhập Mặt Trận Giải Phóng Tây Tạng như một nghệ sĩ trình diễn, được giáo dục là đứng đến gần người Tây Tạng, họ đều mang dao trong mình, rất nguy hiểm. Một hôm viên sĩ quan chỉ huy tịch thu cuốn Nhật Ký của Bội Linh, nói ông ta muốn tiến cử cô, cho nên cần biết cô đang suy nghĩ những gì. Sau 3 năm cô rời Mặt Trận Giải Phóng, bắt đầu chuyên về trình diễn. Chẳng bao lâu, Bội Linh nổi tiếng như một diễn viên lớn.

Năm 1989 cô tham dự cuộc biểu tình ở Thiên An Môn. "Tôi nhìn thấy nhiều người chết. Không ai nghĩ Quân đội dám nổ súng. Nhưng họ nổ súng. Chúng tôi nằm xuống hết. Khi tiếng súng ngừng, tôi đứng lên. Rất nhiều người không đứng lên nữa. Sau đó, trời mưa suốt một tháng. Trời phải khốc."

Năm 1992, cô nữ minh tinh nổi tiếng của Trung Hoa sang Hoa Kỳ, làm bối ở Nữ Ước. Cô học tiếng Anh bằng cách tự học trong công việc, và cuối cùng tìm được một vai trò trong phim The Crow. Hiện nay rất nhiều đề nghị từ Hollywood đang tới. Cô liên tiếp gửi tiền về nhà. Trong thời gian đóng Red Corner ở Los Angeles, cô ở lại phim trường hàng giờ, vì nó giống cảnh quê hương xa xăm. "Ở đây tôi tự do nhưng cô đơn. Nhưng ở Lục Địa người ta hay nổi giận. Ở đó người ta dấu kín cảm xúc, do đó bị méo mó, dày vò. Hoa Lục cần mở rộng và người ta không nên sợ hãi mãi."

XÂY LẠI CÂY CẦU TỬ 4 THẾ KỶ CỦA BOSNIA

Sarajevo (Reuter) — Kể từ đầu tháng 10-97, một nhóm công binh trong lực lượng ổn định và duy trì hòa bình ở Bosnia (Sfor) bắt đầu xây lại cây cầu nổi tiếng ở thành phố Mostar nằm về phía Nam của nước này, đã bị bom của người Croatia phá sập trong trận chiến hồi năm 1993.

Những đơn vị lính Hung Gia Lợi trong lực lượng Sfor đã bắt đầu thu dọn gạch đá bị sụp đổ của chân cầu phía thành phố Neretva.

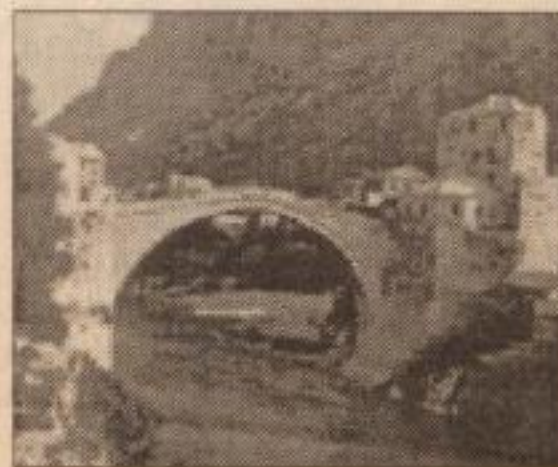


Yêu Thơ Bùi Giáng
Mời Đọc

CHỚP BIỂN THƠ BÙI GIÁNG

Gia đình kỷ niệm 70 năm sinh

thư từ liên lạc: Anahills
1055 Dewcrest Drive
Anaheim, CA. 92808



Một lớp gạch đá khoảng 30 tấn phải được thu dọn trước khi bắt tay vào việc sửa sang. Cầu này được xây từ năm 1566 dưới đời vua Soliman le Magnifique, nổi liền bên trong Bosnia với những thành phố thương mại người Croatia ở bờ biển Adriatique, với điển tích xây dựng như sau: "Vật liệu là đá được trộn lẫn với xi măng hòa với vỏ trứng, và lông đuôi ngựa. Tục truyền rằng nhà kiến trúc người Thổ Nhĩ Kỳ Hadjurin không bao giờ nhìn thấy tác phẩm của ông hoàn thành, vì vua Soliman đã đe dọa nếu chiếc cầu bị sập, sẽ nhúng ông vào nước sôi mà không lấy ra, và ông đã cao bay xa chạy trước khi nó hoàn thành". Ông này không tin tưởng ở sự chế biến đó, song trải qua hơn 4 thế kỷ chiếc cầu chống đỡ mọi cuộc tấn công của quân thù và giông bão thời tiết mà không sao cả.

Và nó đã trở thành di sản của thế giới được Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Hiện nay chiếc cầu vẫn còn là biểu hiện sự chia cắt giữa cộng đồng người Bosnia Croatia và người Hồi giáo, sống bên này và bên kia Neretva. Ngày nay, việc xây lại cây cầu có ý nghĩa như việc bảo tồn lịch sử, và cổ tích.



Bội Linh gia nhập Đoàn Văn Công đi Tây Tạng từ năm 19 tuổi, đến Hoa Kỳ năm 1992, ít có hy vọng trở lại Quê Hương.

ĐÓN ĐỌC KHỞI HÀNH 15
PHÁT HÀNH ĐÚNG NGÀY 15-1-1998

DẶM TRƯỞNG

VIÊN LINH

I. VỤ TRANH GIẢ VIỆT NAM

Trong mục DẶM TRƯỞNG trên Khởi Hành số 9, bộ mới, vụ tranh giả Việt Nam đã được nói tới. Đó là hai bức tranh Sông Đà của Bùi Xuân Phái và bức Chân Dung của Nguyễn Sáng, được rao bán trong Danh Mục của Viện Christie's tháng 3-1997, và cuộc đấu giá sẽ diễn ra tại Tân Gia Ba. Báo trong nước lên tiếng, viết rằng cả hai bức đó đều là giả, tranh thật thì bức của Bùi Xuân Phái hiện trưng bày tại Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Việt Nam ở Hà Nội, và bức của Nguyễn Sáng lưu giữ tại tư gia người trong tranh, bà Ngọc Hà, Việt kiều ở Pháp về nước, nguyên giảng viên Pháp văn tại Đại học Ngoại giao và Ngoại thương.

Sau khi tóm tắt lại bài báo viết bởi họa sĩ Nguyễn Trinh Thái, Khởi Hành có đặt vấn đề: "...ta có cần xem lại chăng...Thật sự những tác phẩm đó (những bức tranh thật), đang nằm ở đâu? Christie's hay Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Việt Nam ở Hà Nội?" (Khởi Hành, số 9 bộ mới, tháng 7-1997, trang 15.)

Một nửa sự thật đã ra ánh sáng: bài báo dưới đây, trích báo trong nước, cho thấy người ta đã vẽ giả bức tranh Chân Dung của họa sĩ Nguyễn Sáng như thế nào.

"Vừa trở về sau cuộc bán đấu giá tranh từ 25-27.9.97 tại Singapore, họa sĩ và là nhà chơi tranh Trần Hậu Tuấn cho biết: "Tranh của các họa sĩ Việt Nam được các hãng danh tiếng nước ngoài tổ chức bán đấu giá, đó là tín hiệu rất đáng mừng. Tiếc thay, có tác phẩm dỏm lọt vào và lại được mua với giá cao đã làm giảm hẳn uy tín của chính các hãng tổ chức, và cả uy tín của làng tranh Việt Nam nữa..."

"Trần Hậu Tuấn là khách mời đích danh của hai hãng Sotheby's và Christie's trong cuộc tổ chức bán đấu giá ở Singapore trong năm nay. Cả hai hãng đều giới thiệu tranh của rất nhiều họa sĩ Việt Nam lớp trước, trong đó có "tứ đại nhân" Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng và cả những họa sĩ Việt kiều. Trong hai cuộc bán đấu giá quốc tế này, giá tranh của các họa sĩ Việt Nam đã ở mức hàng chục ngàn USD/bức. Đơn cử 1 bức của Lê Phổ (Christie's 27.9.97), giá khởi điểm 10.000 USD, qua nhiều lần đấu giá và giá bán cuối cùng là 26.500 USD. Bức của Bùi Xuân Phái (Sotheby's 26.9.97), giá khởi điểm 17.300 USD, giá bán cuối cùng là 28.500 USD..."

"Bức tranh lừa vẽ một thiếu phụ của Nguyễn Sáng trong cuộc đấu giá trước đó (Christie's 3.97) đã được bán với giá 14.000 USD, và theo như người mua, ông Udoh Lang-

bein, giám đốc công ty Alutech Agencies PTE-LTD Singapore thì cộng cả tiền thuế, ông đã mua bức tranh này với giá 16.000 USD. Đáng tiếc, đây là một tranh Nguyễn Sáng dỏm 100%. Người ta biết được đây là bức tranh giả vì sau cuộc bán đấu giá, có những cuốn catalog giới thiệu tranh đã được lưu truyền. Bức tranh lừa vẽ người thiếu phụ của danh họa Nguyễn Sáng khá nổi tiếng. Người mẫu trong tranh vẫn còn, bức tranh thật mà họa sĩ vẽ tặng người thiếu phụ vẫn còn. Thế là thật giả đã rõ..."

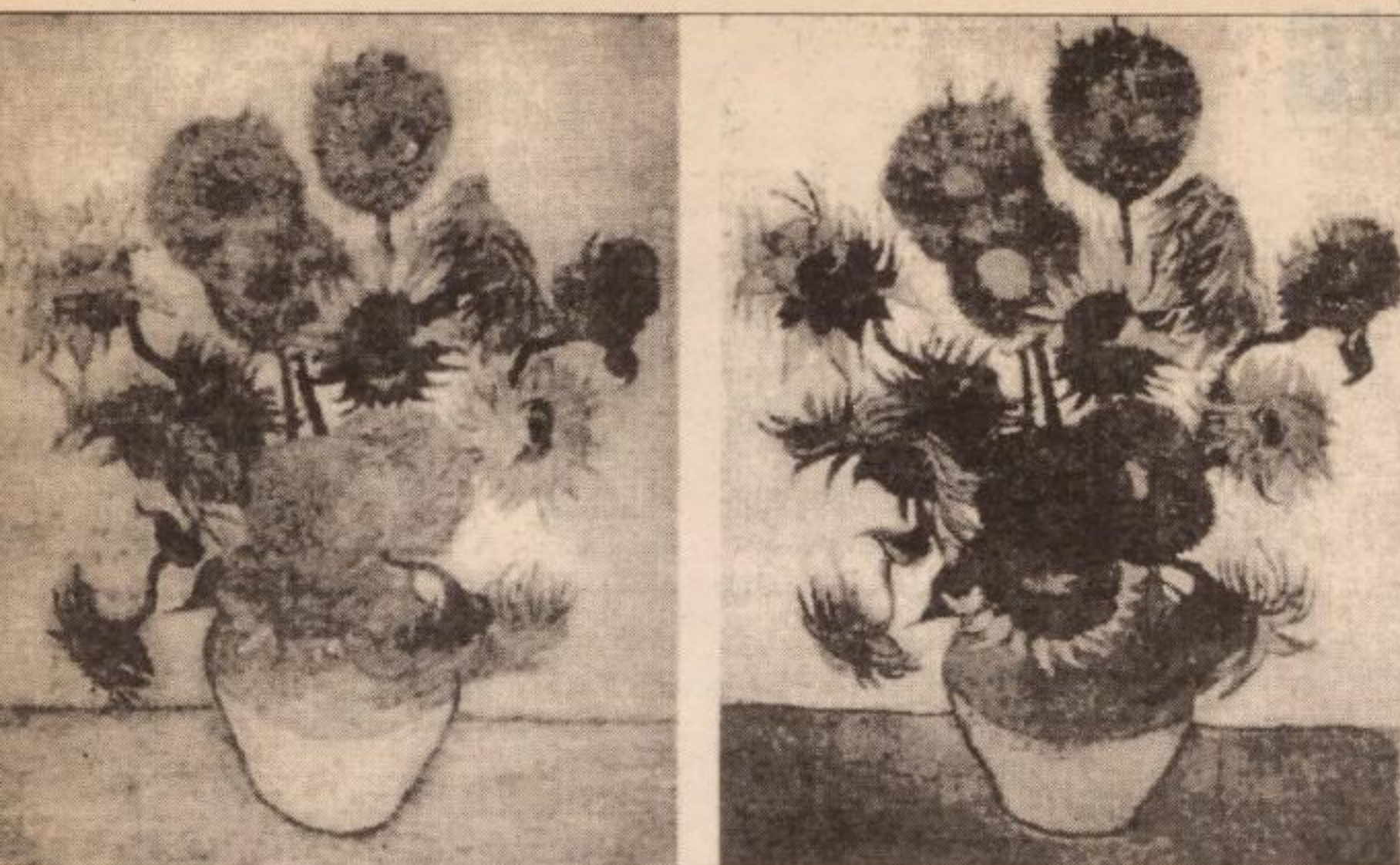
"Người thiếu phụ trong tranh là bà Nguyễn Ngọc Hà, nguyên là giảng viên Trường Đại Học Ngoại giao - ngoại thương Hà Nội, nghỉ hưu năm 1987. Gia đình bà Hà là chỗ thân tình với danh họa Nguyễn Sáng. Trong một dịp từ Hà Nội và Sài Gòn, danh họa đã vẽ tặng bà bức chân dung của bà trên lụa. Bức tranh này rất hy hữu vì họa sĩ Nguyễn Sáng rất ít khi vẽ lụa. Bức tranh cùng người mẫu vẫn còn ở 40 Võ Văn Tần Quận 3, Sài Gòn.

"Tôi đã bắt chước anh Sáng vẽ lại bức tranh đó..." Ông Võ Thanh Liêm, một artist-painter (người sưu tập tranh-vẽ tranh) ngụ tại 98 Sương Nguyệt Ánh, quận 1, Sài Gòn đã nhận như vậy. Ông Liêm tiếp: "Năm 1978, anh Nguyễn Sáng vẽ chân dung chị Hà, tôi là người chuẩn bị lụa, màu vẽ. Anh Sáng vẽ cả vài tháng mới hoàn thành mà lại vẽ khô. Bởi vẽ lụa mà không nhúng nước, thấy lạ nên tôi mượn bức tranh vẽ và bắt chước anh Sáng...vẽ. Tôi vẽ chưa hoàn chỉnh và một người trong nhà bà Hà xin, tôi cho. Việc bức tranh này được bán đấu giá tới 14.000 USD tại Singapore, tôi thực sự ngạc nhiên. Sau khi anh N.H.S. người nhà của bà Hà, mang bức tranh tôi "tập anh Sáng" đi, tôi không biết gì thêm... Còn bức tranh anh Sáng vẽ tặng bà Hà tôi mượn, anh N.T. cũng là người nhà bà Hà lấy về đã lâu..."

"Vì sao bức tranh giả ấy lại được đưa sang Singapore, được in vào catalog (trước cuộc bán đấu giá, các bức tranh đều phải đăng ký cả tháng trời, phải được thẩm định và in catalog giới thiệu) và được mua...? Đó vẫn còn là một ẩn số, song ẩn số đó trong một bài toán không khó tìm ra lời giải. Tuy nhiên, ở đây cũng cần nêu một chi tiết, có thể do vô tình nhưng đã gây nhập nhằng giữa giả và thật: Trong tranh vẽ "tập anh Sáng" đó, chữ ký của ông Sáng cũng được "tập" luôn, kể cả ngày ký cũng là ngày 30.4.1978!

Hai nửa tấm tranh Sông Đà của Bùi Xuân Phái và Chân Dung của Nguyễn Sáng.





Hai tấm tranh cùng ký tên Van Gogh, tấm bên trái hăng Nhật mua với giá 39.5 triệu mỹ kim, bị coi là giả, và tấm bên phải, tranh thật, hiện treo tại Viện Bảo Tàng Van Gogh

Bài báo viết tiếp chuyện xảy ra và kết luận như sau:

"Sau khi hay tin mua phải bức tranh dỏm, ông Udoh Langbein đã bay qua Việt Nam và gặp bà Hà, tận mắt xem Nguyễn Sáng thứ thiệt và ông nhanh chóng bay về Singapore. "Nghe đâu ông H.T.C. đã trả lại tiền (16.000 mỹ kim kể cả tiền thuế) và ông Udoh Langbein đã trả lại bức tranh rồi...", anh Trần Hậu Tuấn nói.

"Ông H.T.C. là ai? Ông vốn là một học giả, là người chơi tranh, chơi đồ cổ... nói chung là một Việt kiều khá nổi tiếng, về Việt Nam như... đi chợ. Ông có quan hệ khăng khít với các cuộc bán đấu giá của Sotheby's và Christie's ở Singapore, chuyên về tranh của các họa sĩ Việt Nam. Có thể đặt giả thiết bức tranh chân dung người thiếu phụ giả Nguyễn Sáng kia do ông H.T.C. đưa vào cuộc đấu giá. Và, ở những cuộc "chung kết" đỉnh cao của làng tranh Việt Nam bởi Sotheby's và Christie's không chỉ có một trường hợp "Nguyễn Sáng".

Gười văn nghệ Miền Nam Việt Nam thấy đều biết H.T.C. là ai. Ông là người sưu tập tranh, sưu tập đồ cổ, song không phải một học giả. Ông từng là con rể một danh ca Việt Nam, sau 30 tháng 4 đã để lại một tòa nhà ở Saigon, trong có nhiều tranh và đồ cổ chưa kịp mang đi, cho bà danh ca mẹ vợ. Chỉ ít ngày khi cờ đỏ còn dầm máu, một thi sĩ nổi tiếng, -hiện đang cư ngụ tại miền vạn hồ- bạn thân của ông H.T.C., đã dẫn công an 30 tháng tư "nhân danh cách mạng" tới đuổi mẹ con người nữ danh ca ra đường, tịch thu tòa nhà và tài sản trong đó.

Như vậy một nửa sự thật đã ra ánh sáng. Còn nửa kia: tấm tranh Sông Đà giả Bùi Xuân Phái hiện ở Viện Bảo Tàng Hà Nội hay ở trong tay người mua?

II. VỤ TRANH GIẢ VAN GOGH

Mười năm trước đây thế giới hội họa sôi nổi khi một trong những bức tranh sơn dầu vẽ Hoa Hướng Dương của Vincent van Gogh đã có người mua với giá 39.5 triệu mỹ kim. Cuộc bán đấu giá bức tranh này diễn ra tại Chris-

tie's vào năm 1987, ghi một kỷ lục: trước đó, chưa có một họa phẩm nào được bán với giá cao như thế. Công ty The Yasuda Fire and Marine Insurance Co. ở Nhật đã mua bức tranh này.

Bức tranh trên lại vừa được nói đến, trong cuối tháng 11-1997. Lần này là vấn đề khác: bức tranh đó có khi là giả. Hai tiếng giả và thật trong trường hợp này trị giá từ số không tới 39.5 triệu mỹ kim.

Họa phẩm Sunflowers được hình thành vào tháng 8-1888 khi Vincent Van Gogh đang sống ở Arles, nước Pháp. Các chuyên gia thế giới hầu hết tin rằng tuyệt phẩm này, 14 bông hoa hướng dương trên nền vàng xanh nhạt, bản chính, bản thật, đang treo tại Viện Bảo Tàng Quốc gia Luân Đôn. Ngoài bức trên, Van Gogh còn vẽ một bức tương tự, và bức này hiện đang trưng bày tại Viện Bảo Tàng Van Gogh tại Amsterdam, Hòa Lan.

Điều khủng khiếp xảy ra, ta gọi là tai hại bạc triệu, khi nhà văn Pháp Benoit Landais tuyên bố rằng cái bức ở Nhật là bức giả. Ông đã bỏ ra 5 năm để nghiên cứu các họa phẩm của nhà danh họa hậu ấn tượng Hòa Lan. Ông còn xác quyết cái bức mà công ty bảo hiểm của Nhật mua, trong thực tế, vẽ bởi họa sĩ Pháp tên là Claude-Emile Schuffenecker, một người chuyên sưu tầm tranh Van Gogh. Vào tháng 10-1997, một nhà nghiên cứu nghệ thuật người Anh là bà Geraldine Norman tường trình rằng, sau một thời gian điều tra, bà có kết luận giống như kết luận của Benoit Landais.

Trên thực tế, từ sau khi tranh Van Gogh có giá, các nhà nghiên cứu lịch sử mỹ thuật đã tìm thấy, và tường trình, có trên 100 bức tranh Van Gogh giả mạo. Sử gia mỹ thuật Hòa Lan Jan Hulsker đã xuất bản một Danh Mục Van Gogh trong đó ghi ra 45 họa phẩm gọi là của Van Gogh có thể là tranh giả.

Hôm thứ hai 25 tháng 11-1997, bà phát ngôn viên của Viện Bảo Tàng Van Gogh tên là Rianne Norbart tuyên bố rằng bức tranh Hoa Hướng Dương ở Nhật là một bức tranh thật, do chính Van Gogh vẽ. Nhà văn Benoit Landais thì nói rằng trong các thư từ của Van Gogh, không bao giờ thấy họa sĩ nói đến bức tranh này. Mặt khác, bức tranh có những đường viền (outlining technique) mà Van Gogh đã không áp dụng nữa, đã bỏ, từ vài năm trước. Benoit Landais cũng đang sống ở Hòa Lan, cũng trong hôm thứ hai, nói rằng "Có sự khác biệt lớn giữa bức ở Nhật và các bức khác của Van

Gogh, sự khác biệt mà ai cũng nhận thấy." Trong khi ấy thì Louis van Tilborgh, giám đốc Viện Bảo Tàng Van Gogh tuyên bố bức ở Nhật là thật.

Một điều khiến giới phê bình không tin ông, cũng như phát ngôn viên của ông, là công ty Nhật đã tặng cho Viện Bảo Tàng Van Gogh tới 19 triệu mỹ kim để xây thêm một cánh gà cho viện.

III. ÔNG ĐẠI SỨ

Trong những ngày cuối tháng 11-97, cùng với những cơn mưa ào ạt và cái nắng chói chang Miền Bắc, cộng đồng Việt Nam Nam California đón một cái lễ Tạ Ơn xáo trộn. Sự xáo trộn cũng lan lên Miền Bắc, cùng với Ông Đại sứ Douglas B. (Pete) Peterson. Một số tổ chức tiệc đón tiếp ông, một số huy động biểu tình phản đối những người tổ chức đón tiếp. Tại thủ đô tị nạn, có ba cuộc đón tiếp trong vòng hai ngày: một do nữ dân biểu Dân Chủ hạt Garden Grove, bà Loretta Sanchez; một do phía Cộng Đồng chống Cộng, và một bởi một nhóm khuynh tả.

Sự có mặt của Ông Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam tại thủ đô tị nạn Việt Nam có nhiều ý nghĩa. Bề mặt, đây là cuộc vi hành tìm hiểu tâm tình người Việt hải ngoại. Bề trái, có thể là để đo lường phản ứng dân ta trước "diễn trình" đi đến quyết định ban cho Việt Nam tình trạng Tối Huệ Quốc.

Hôm thứ tư 25-11, ông Peterson là diễn giả trong một cuộc tiếp xúc khác, không dành cho cộng đồng Việt, chủ yếu là dành cho giới doanh gia Hoa Kỳ, và giới nghiên cứu chính sách Hoa Thịnh Đốn, qua hình thức một bữa ăn trưa. Người tham dự đông ít nhất từ 45 mỹ kim tới 500 mỹ kim, tùy theo bàn ăn mình chọn lựa.

Bữa ăn diễn ra tại khách sạn Inter-Continental tại trung tâm thành phố Los Angeles, và tổ chức bởi một trong 16 diễn đàn (Forum) uy tín tại Hoa Kỳ: Townhall Los Angeles. Nhóm này sinh hoạt rất bận rộn: có tuần họ tổ chức đến ba bữa ăn, tùy theo các biến cố. Danh sách các diễn giả của họ, trong quá khứ, đọc thấy để nể: Pearl Buck, George Bush, Jimmy Carter, F.W. de Klerk, Malcolm Forbes, John Kenneth Galbraith, M.S. Gorbachev, Bà Tổng Giám Thạch, J.F. Kennedy, H. Kissinger, R. Nixon, Colin Powell, Y. Rabin, Carl Sagan, E. Shevardnadze, M. Thatcher, Gore Vidal... Năm nay, họ tổ chức kỷ niệm 60 năm sinh hoạt. Do một may mắn, bốn báo chủ bút được mời tham dự và do đó, đã phỏng vấn riêng ông Đại sứ trong vòng 20 phút.

Thắc mắc của tôi khi nhận được giấy thông báo là đề tài cuộc nói chuyện: Current U.S.-Vietnam Relations. Một ông Đại sứ tại Việt Nam nói về vấn đề này, và nói với người Mỹ, trong giới hạn kinh doanh- hẳn có những điều ông không nói được, hay không cần nói, với đại chúng. Bởi vậy phải đi nghe. Và ghi nhận. Phần dưới đây là một tường thuật đã đăng trên trang nhất các nhật báo Việt Báo Kinh Tế tại quận Cam, Việt Báo USA tại San Jose, và các tuần báo Người Việt Tự Do San Diego, Việt Báo Miền Nam Louisiana, và Việt Báo Nữ Ước.

LOS ANGELES Với đề tài "Hiện Tình Bang Giao Việt Mỹ", Ông Douglas B. (Pete) Peterson, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam đã nói chuyện với gần 100 đại diện thương gia, các nhà đầu tư cũng như các cơ sở tham vấn chính trị kinh doanh Hoa Kỳ tại lầu hai khách sạn Inter-Continental trong một bữa ăn do TownHall Los Angeles tổ chức. Các hăng có mặt thường là ngồi riêng mỗi hăng một bàn, hoặc ngồi chung bàn thì cũng chia ra Bàn Chủ Tịch, mỗi thực khách đóng 500.00 mỹ kim, bàn Văn

phòng điều hành, mỗi thực khách đóng 150 mỹ kim, và các bàn xa hơn, đóng 80 hoặc 45 mỹ kim. Chúng tôi nhận thấy có vị phó chủ tịch Merry Lynch, đại diện chủ tịch Pacific Council on International Policy, đại diện các tổ chức quốc tế như Save the Children... Buổi nói chuyện diễn ra lúc 12 trưa ngày thứ tư 25-11-1997.

Khi bữa ăn gần kết thúc, đại sứ Peterson đã lên diễn đàn, và cuộc nói chuyện bắt đầu một cách nhẹ nhàng. Ông cho người nghe hiểu hiện trạng của Việt Nam, những gì Việt Nam cần phải làm để đón nhận các nguồn đầu tư ở ngoại quốc, và Tương lai đầu tư ở Việt Nam.

Ông nói rằng ngay bây giờ thì Việt Nam có nhiều khó khăn, từ vấn đề chuyên chở tới vấn đề luật pháp kinh tế. Như vấn đề bảo hiểm, vấn đề kế toán là những gì cần có và cần thay đổi. Về nhân sự, người Việt Nam cực kỳ sáng láng, và với một dân số 78 triệu, thống kê mới nhất cho biết từ 60 đến 62 % dân số ở dưới tuổi 26. Cho nên trong tương lai, các cơ hội trên phần đất này thật là khổng lồ. Mặc dù trong số thực khách, chỉ có hai người Việt Nam là phóng viên, ông Peterson cũng nhắc đến một điển hình về sự thông minh của người Việt, là tại quận Fairfax ở Virginia, 14 em sinh viên học sinh đỗ đầu trong niên học qua đều là 14 em Việt Nam. Ông cũng không thiếu lời ca ngợi dân Việt ở 26 tỉnh mà ông đã thăm viếng chính thức, cũng như nhiều nơi khác thăm viếng riêng.

Khi nhắc đến các liên hệ Mỹ Việt trong quá khứ, ông Đại sứ Hoa Kỳ nói rằng Mỹ đã bỏ lỡ hai cơ hội tại Việt Nam: năm 1945 và năm 1954. (Lần đầu, do ông Hồ Chí Minh chuyển lời qua một OSS, hình như là thiếu tá Lansdale; và lần thứ hai, khi sa lầy ở Điện Biên Phủ, Pháp đã kêu gọi Mỹ.) Hiện tại, Việt Nam đang, lần đầu tiên, ông nhấn mạnh, lần đầu tiên tới với Cộng Đồng Thế Giới, việc mà trước kia họ không làm được. Ông nhắc đến năm 1986 khi Việt Nam đề ra kế hoạch đổi mới, tới nay đã đi những bước dài, đã có nhiều hãng ngoại quốc ở Việt Nam, và họ sẽ cần phải đẩy mạnh sự cạnh tranh để thích ứng với tương lai. Vấn đề người Mỹ mất tích là một chương ngại. Hiện còn nhiều trường hợp chưa được giải quyết, nhưng như một chính trị gia hơn là một Đại sứ - ông nói Việt Nam cũng có đến vài trăm ngàn trường hợp lính mất tích chưa giải quyết. (Những khoản khác, một cách sơ lược, là những chương ngại về việc thi hành Bản Lộ Trình (Road Map) hai bên đã từng thỏa thuận, là bên này thực hiện khoản này, thì bên kia sẽ bỏ bỏ khoản kia.)

Tiếp theo cuộc nói chuyện, là phần giải đáp. Rất nhiều người đã dơ tay xin đặt câu hỏi. Có người hỏi liệu Việt Nam có đủ khả năng để điều hành không, có người hỏi về vấn đề nhân quyền, có người hỏi sao dân Việt Nam nghèo thế, mà cán bộ giàu thế... Người điều khiển cuộc nói chuyện đã phải chấm dứt cuộc hỏi đáp vì đã hết giờ, hai giờ chiều. Ông Pete Peterson đã được vỗ tay nồng nhiệt.

Trước khi bữa ăn bắt đầu, chúng tôi tới sớm 50 phút và do đó, đã xin ông Đại Sứ một cuộc phỏng vấn riêng, có chụp hình và thu băng. Ông Douglas B. (Pete) Peterson đã đồng ý. Cuộc phỏng vấn diễn ra tại lầu 2 của khách sạn Inter-Continental, chỉ giữa bốn báo chủ bút và ông Đại sứ.

Sau đây là những câu hỏi chính:

—Thưa ông Đại sứ, có nguồn tin đang loan truyền rằng ông từ Việt Nam trở về Hoa Kỳ lần này là để vận động tình trạng Tối Huệ Quốc cho Việt Nam. Khi nào thì chuyện này sẽ xảy ra, thưa ông?

—Tôi trở về Hoa Kỳ là do nhiều vấn đề, không phải do vấn đề Tối Huệ Quốc cho Việt Nam, mặc dù chính tôi rất muốn. Tôi muốn ngay bây giờ. Vấn đề Tối Huệ Quốc cho Việt Nam là một vấn đề hai bên có thương thảo, tuy nhiên để tiến tới tình trạng này còn nhiều

chuyện phải giải quyết.

—Trong hai ngày nay Ông Đại sứ tham dự mấy cuộc họp mật với Cộng đồng Việt Nam ở Little Saigon, Nam Calif., cảm tưởng của ông về các cuộc họp này?

— Là Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, tôi cần biết rõ cộng đồng Việt. Đó là những cuộc gặp mặt xây dựng. (Trong phần giải thích, ông cũng nói thêm có những câu hỏi không thực tế. Nghe truyền thanh lại, chúng tôi được biết có người nói, với giọng sát phạt, là Hoa Kỳ phải bắt Hà Nội làm cái này, phải bắt Hà Nội làm cái kia.)

—Khi trở lại Việt Nam thăm người cựu bộ đội đã bắt ông Đại Sứ sau khi máy bay bị bắn rớt, ông cảm nghĩ về cuộc gặp lại kẻ thù cũ đó như thế nào?

—Đó là ông cựu chiến binh Chốp. Tôi rất sung sướng vì chúng tôi, hai chiến binh, đã có thể giết nhau chết. Nhưng chúng tôi đã không làm mà còn gặp lại nhau vui vẻ. Tôi còn vui vì ông Chốp sau đó dẫn tôi đi giới thiệu với xóm làng. (Ông đã gián tiếp sửa lại chữ enemies mà tôi dùng bằng chữ combatants).

—Giữa hai thành phố Hà Nội và Saigon, ông thích thành phố nào nhất?

—Tôi thích cả hai. Tuy nhiên về tình cảm tôi thích Hà Nội hơn, vì tôi ở đó lâu hơn, và thành phố đó vừa nhỏ vừa có cá tính.

—Xin hỏi lại ông một lần nữa về vấn đề Tối Huệ Quốc cho Việt Nam. Một cách cá nhân, ông có nghĩ là chuyện này sẽ xảy ra trong một tương lai sớm không?

—(Ngắn ngủi) Có thể...

—Vào dịp Tết Việt Nam? Tháng hai 1998?

—Không thể được. Nhưng có thể trong năm 1998.

Tôi cảm ơn ông và ít phút sau, bữa ăn trưa bắt đầu.

Mặc dù quyết định cho Việt Nam tình trạng Tối Huệ Quốc phải được Quốc Hội hai viện thông qua, tôi nghĩ chính phủ Bill W. Clinton sẽ làm được việc này vài tháng trước tháng 11-1998, là tháng khắp nước Mỹ đi bầu lại một nửa số Dân biểu và Nghị sĩ, cũng như nhiều phần khác.

Ông Douglas B. (Pete) Peterson, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, đang trả lời cuộc phỏng vấn của bốn báo chủ bút tại Townhall Forum Los Angeles, 25-11-97. Hình Trương Tuấn.



IV.

THƠ

1. Hỏi thăm bà lão mới qua
Quê hương
Đất nước
Mái nhà tổ tông.
Cầm tay nước mắt giòng giòng
Ông ơi Đất Nước trong lòng mà thôi.
2. Chúng ta thức suốt cả ngày
Ngược xuôi khắp chốn
Đặt bày nghìn phương
Đôi khi trần trọc đêm trường
Chúng ta nằm nửa cái giường mà thôi.
3. Chim bay từ Bắc sang Nam
Mặt trời đang lặn
Nỗi hàn đang xa
Em ơi từ lúc phối pha
Mặt trắng càng tỏ sân ga càng gần
Con tàu lặng lẽ vào sân
Anh là hành lý gửi lăm đến đây.
4. Giấy mực cùng ta ở với nhau
Một đen một trắng một không màu
Bên nhau xa lạ dù gang tấc
Ba cõi phân ly tự khởi đầu.
5. Phương xa nghe có tuyết về
Lòng ta nghe có trăm bề tuyết tan
Ngó vào xem nỗi giá băng
Lạ thay chỉ thấy ruột gan nóng bùng.
5. Nguyên lưu Đất Nước xa vời
Sớm hôm chiếc nhận bên trời gọi ta
Tâm hồn luân quách phối pha
Chiều nay lá rụng quanh nhà lưu hương.

SỨC MẠNH CỦA VĂN HÓA

LÂM LỄ TRINH

Trong những thập niên gần đây, nhân chủng học là ngành khoa học thực hiện được nhiều tiến bộ vượt bậc trong công trình nghiên cứu để tìm đáp số cho các vấn đề liên hệ đến đời sống con người.

Văn hóa là khái niệm chủ yếu của nhân chủng học. Tuy nhiên đến nay, các học giả vẫn chưa hoàn toàn đồng ý với nhau về định nghĩa chung của văn hóa.

VẤN ĐỀ ĐỊNH NGHĨA VĂN HÓA

Năm 1952, trong tác phẩm CULTURES: A CRITICAL REVIEW OF CONCEPTS AND DEFINITIONS, Kroeber và Kluckhohn thử tổng kết và đã liệt kê được... 164 định nghĩa khác nhau trên thế giới. Trước thập niên '60, đặc biệt có hai định nghĩa được coi như sáng giá nhất, do hai nhà nhân chủng học trứ danh đề nghị: Edward B. Tyler, gốc Anh và K.H. Lowie, gốc Mỹ. Theo Tyler, văn hóa là *những năng khiếu và tập quán thu được bởi con người với tư cách một thành viên của xã hội*. Còn Lowie thì ông cho rằng văn hóa là *tất cả những gì một cá nhân thu được từ xã hội của mình như một di sản của quá khứ chứ không phải do các cố gắng của bản thân*. Mỗi học thuyết qua, hai định nghĩa này có vẻ giống nhau nhưng thật sự, hoàn toàn khác biệt. Đúng vậy, Tyler đồng hóa văn hóa với *văn minh, civilization*, tức là giai đoạn con người đạt tới khi thoát ra khỏi tình trạng man rợ. Trái lại theo Lowie văn hóa đồng nghĩa với *tập tục, traditions*, tức là cái vốn kiến thức được một nhóm người thụ động thừa hưởng từ những thế hệ trước chuyển lại. Mỗi liên hệ giữa hai định nghĩa vừa nói là trong cả hai, văn hóa được xem như *ngoại lai, external*, đối với con người. Nói cách khác, văn hóa là một thực thể sống động, a living entity, có hiệu năng khiến con người hành động theo một đường lối nào đó và đồng thời bao hàm một tính cách bất khả cưỡng lại. Một khi đã thụ đắc một nền văn hóa, theo Tyler và Lowie, thì phải bám chặt và dính liền vĩnh viễn với hệ thống văn hóa ấy. Căn cứ vào khái niệm này, người ta đã phân biệt, thí dụ, văn hóa Đông Phương, văn hóa Tây Phương v.v...

Kể từ thập niên '70, quan điểm trình bày trên bị nhiều thức giả kịch bác sôi nổi, trong số này có Clifford Geertz, tác giả của quyển sách nổi danh THE INTERPRETATION OF CULTURES. (N.Y: Basic books, 1973). Văn hóa không còn là một khái niệm được xem như phân ranh và thuần nhất nữa. Văn hóa được phân tích theo ngôn từ của Geertz - *như những màng tơ ý nghĩa do chính con người dệt chằng chịt xung*

quanh mình để rồi bị vướng mắc trong đó, webs of significance which man himself has spun and in which he is suspended. Khuynh hướng mới cho rằng công tác nghiên cứu văn hóa là một ngành khoa học có tính cách giải thích, hướng về việc tìm ý nghĩa, search of meaning, hơn là một môn khoa học thực nghiệm, nhằm mục tiêu khám phá định luật, search of law.

Bài này có nhan đề đầy đủ là Sức Mạnh Của Văn Hóa và Văn Hóa Của Sức Mạnh. Tác giả, giáo sư Lâm Lễ Trinh, tốt nghiệp Luật khoa tại Hà Nội và Ba Lê, từ năm 1957 đến 1960 là Bộ trưởng Nội vụ trong chính phủ Ngô Đình Diệm; từ 1960 đến 1964 là Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Trung Đông: Thổ Nhĩ Kỳ, Liban, Syrie, Jordanie, Ba Tư và Irak-. Từ 1964 đến 1975 ông là luật sư Tòa Thượng Thẩm Saigon và đồng thời, từ 1971, dạy tại Quốc Gia Hành Chánh và Chính Trị Kinh Doanh (Đại học Đà Lạt). Giáo sư Lâm di tản qua Hoa Kỳ năm 1975, Tiến sĩ Luật khoa và Tiến sĩ Giáo dục tại California và hành nghề Giáo sư tại đây cho đến nay. Giáo sư là tác giả nhiều bài nghiên cứu về Việt Nam viết bằng Việt, Anh, Pháp đăng trên nhiều báo tại Bắc Mỹ, Âu Châu và Úc Châu. Giáo sư Lâm hiện cư ngụ tại Huntington Beach, California. Đây là Bài 1 trong những bài nghiên cứu về Văn Hóa mà giáo sư gửi cho Khởi Hành.

Tại Việt Nam, trong quyển sách VIỆT NAM VĂN HÓA SỬ CƯƠNG, xuất bản năm 1938, Đào Duy Anh cho rằng văn hóa không chỉ bao gồm những học thuật tư tưởng mà còn liên hệ đến tất cả các phương tiện sinh hoạt của con người. Bởi thế mọi dân tộc, văn minh hay dã man, đều có văn hóa riêng, văn hóa của các sắc dân khác chỉ khác nhau về trình độ cao thấp mà thôi. Định nghĩa của Đào Duy Anh khá dài dòng, điều này dễ hiểu vì khái niệm văn hóa không giản dị.

Trong tác phẩm VĂN HÓA SỬ QUAN, học giả Hoàng Văn Chí sai lầm khi phân biệt Văn hóa và Văn nghệ và ông đã tạm đề nghị định nghĩa văn hóa như "lối sinh hoạt và suy nghĩ" của nhân loại. GS Nguyễn Khắc Kham, tác giả của bài khảo luận "Đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam", nhận định Việt Nam có một nền văn hóa đa nguyên mà lại có đặc tính nhất nguyên. Đa nguyên vì kết tụ nhiều văn hóa khác nhau: văn hóa thạch khí Hòa bình, thạch khí Bắc Sơn, đồng đen Đồng Sơn; văn hóa

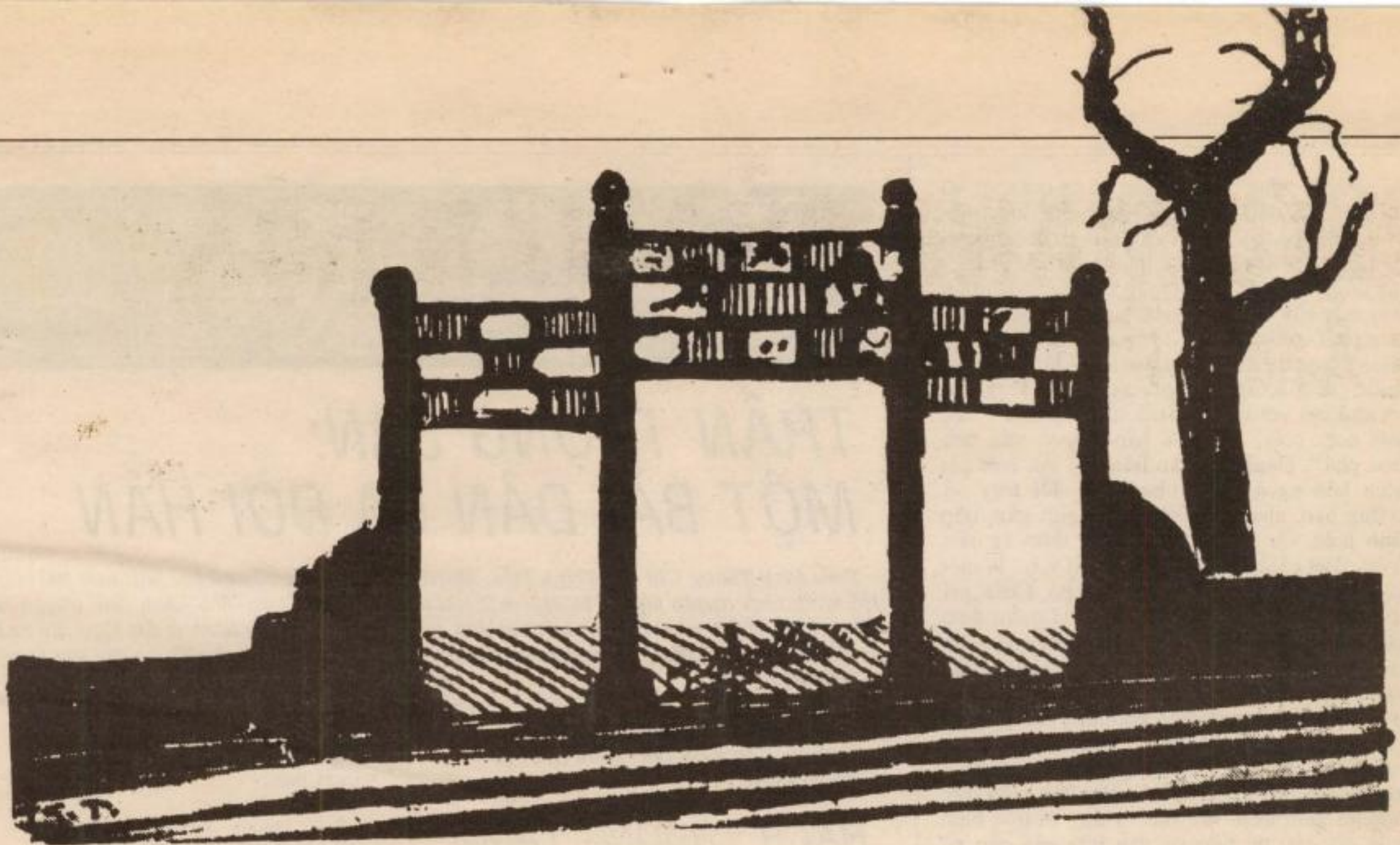
Trung Quốc dưới hình thức Khổng và Lão giáo; văn hóa Ấn Độ xuyên qua Phật Giáo; văn hóa Tây Phương do ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo; tư tưởng học thuật Âu Tây... Nhất nguyên, vì Việt Nam đã thành công dung hợp các trào lưu văn hóa nói trên để khởi sắc phong phú. Theo GS Kham, văn hóa Việt Nam biểu hiện dưới ba hình thức chính yếu: Ngôn ngữ văn tự, Thơ văn và Nghệ thuật.

Khả đồng học giả Tây Phương đa số là người Pháp- như F. Dufell, Ernest Gourou, Charles Robequain, Jean R. Gulon... đã nghiên cứu sâu sắc thực chất và đặc tính của nền văn hóa Việt. Gần đây, trong bài khảo luận công phu "Les traits fondamentaux de la civilisations Vietnamiennne" đăng trong tập san Văn Lang, Paris, tháng Chạp 1995, tác giả Thái Văn Kiểm đã phân tích và tổng kết đặc tính vừa nói: ảnh hưởng của những điều kiện lịch sử, khí hậu và địa lý chính trị, nhu cầu và ý chí đấu tranh liên tục để tồn tại, sự nể trọng giá trị tinh thần và đạo lý, bẩm tính say mê thi phú, tập quán dân chủ lâu đời, quy chế tự trị làng xã...

MỐI LIÊN HỆ GIỮA VĂN HÓA, Ý THỨC HỆ, KỸ THUẬT VÀ TỰ DO

Giới nhân chủng học quốc tế ngày nay xem tác phẩm CULTURAL FORCES IN WORLD POLITICS của GS Ali A. Mazrui, một học giả gốc Kenya, Phi Châu, xuất bản năm 1994 tại Luân Đôn, (James Currey Publishing Co), như một quyển sách gối đầu vì có những nhận định độc đáo về văn hóa. Một trong lập luận của Mazrui là sau Đệ nhị thế chiến, thế giới bị phân cắt bởi hai lần ranh: 1/ Lần ranh Đông - Tây, về ý thức hệ, giữa hai khối Cộng sản và Tư bản ganh đua với nhau trong lãnh vực chính trị lẫn quân sự. 2/ Và lần ranh Nam - Bắc, về mặt kỹ thuật, giữa các quốc gia phát triển và những nước kém mở mang. Trong khi Đông và Tây cạnh tranh để đạt đến những khả năng phá hủy mới thì Nam và Bắc lại bị cách biệt về trình độ sản xuất.

Mazrui chứng giải rằng ý thức hệ, Ideology, và kỹ thuật, Technology, cả hai đều bắt nguồn từ văn hóa, culture. Mặt khác, theo Mazrui, sự phân cách giữa Đông và Tây về ý thức hệ có tính cách giao thời hơn sự sai biệt kỹ thuật giữa Bắc và Nam. Thí dụ điển hình là Mikhail Gorbachev, một lãnh tụ phương Bắc, đã có thể thay đổi bằng hành động đơn phương bầu không khí giao hữu Đông - Tây và khởi xướng phần nào việc hội tụ giữa hai khối này trên phương diện văn hóa và tư tưởng. Tuy nhiên,



không dễ gì tìm ra một nhà lãnh đạo cải cách trong một xứ đơn độc để thu hẹp lại cái hố kỹ thuật phân chia Nam và Bắc. Đúng vậy, thay đổi văn hóa để tăng tiến kỹ thuật phức tạp hơn nhiều việc điều nghiên văn hóa để hiệu chỉnh ý thức hệ.

Sau Đệ nhị thế chiến, chính sách ngoại viện của hai đại cường Nga Mỹ đã phản ảnh sự cạnh tranh tư tưởng và chiến lược giữa Đông và Tây. Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa viện trợ các nước của Thế giới đệ tam không phải vì lý do nhân đạo hay tình thân đoàn kết quốc tế mà vì nhu cầu bảo vệ an ninh tại những điểm nóng có thể gây tranh chấp. Việt Nam, Cuba và Israel là ba trong nhiều điểm này. Liên hệ Moscou - La Havana, thuần túy chiến lược, đã tan rã gần như hoàn toàn khi chế độ Mác xít sụp đổ tại Nga và khi Yeltsin xích gần Tây Phương. Trái lại Do Thái kháng khí với Hoa Kỳ hơn lúc nào hết vì bang giao giữa hai nước đặt trên nền tảng văn hóa sít sao, không kể những quyền lợi kinh tài và nhu cầu chính trị chẳng chit.

Một vấn đề hệ trọng: Mối liên hệ giữa văn hóa và sự tối tân hóa kỹ thuật. Để canh tân kỹ nghệ có cần Tây phương hóa về mặt văn hóa hay không? Sự phát triển vượt bậc của Nhật Bản đã trả lời hùng hồn câu hỏi này. Từ năm 1868, Nhật quyết định rằng một quốc gia có thể đổi mới kỹ nghệ mà không cần du nhập văn hóa ngoại bang. "Kỹ nghệ Phương Tây, văn hóa Nhật Bản" là khẩu hiệu và bí quyết thành công của xứ Phù Tang ngày nay.

Trong khi đó, nhiều nước thuộc Đệ tam thế giới ở Á châu, Phi châu và châu Mỹ Latinh thất bại não nề vì áp dụng quá máy móc những sai lầm thay vì lợi điểm của chủ thuyết tư bản. Thật vậy, họ hoan hô lợi tức như động cơ của mọi hành động nhưng lại không hưởng ứng tinh thần kinh doanh. Họ thêm khác thù đặc nhưng không chấp nhận rủi ro để sáng tạo. Họ say mê sử dụng máy móc thiết bị nhưng không ưa chế tạo. Họ thích thú biểu diễn để phô trương nhưng không chịu khó thao luyện trong kỷ luật. Họ mang đồng hồ đắt giá nhưng không màng xem giờ để đúng hẹn. Họ tiêu thụ như điên nhưng không học hỏi kỹ thuật để sản xuất theo lối Tây Phương... Ngoài ra, một số đông quốc gia này còn mang nặng tàn tích của những quá đỗi thời thuộc địa cũ lưu lại: đô thị hóa nhưng không kỹ nghệ hóa; phương thức giáo dục từ chương, với sự vắng bóng của

chương trình tu nghiệp sản xuất; lòng tham lam kiểu tư bản nhưng lại thiếu kỷ luật tư bản; thế tục hóa và hạ thấp giá trị của tín ngưỡng mà không đề cao khoa học...

Thảm kịch hiện đại là trong khi cái hố ý thức hệ phân chia Đông và Tây thu hẹp thì sự chia cách kỹ thuật giữa các quốc gia phát triển (nhóm G7, Thị trường chung Âu Châu, khối APEC...) và các nước chậm tiến lại mỗi ngày thêm mở rộng, tạo ra một thế giới lưỡng đầu chênh lệch và vì thế mất thăng bằng một cách nguy hại. Sự trạng này bộc lộ rõ rệt tại diễn đàn của Liên Hiệp Quốc.

Để kết thúc, Mazrui chủ trương tiếp tục đấu tranh để giảm trừ trạng thái cách biệt hệ trọng nhất là cách biệt về khả năng, gap in skills-giữa hai khối Nam Bắc của địa cầu. Sự cách biệt này phát sinh từ những yếu tố văn hóa khó đo lường và những tất yếu của lịch sử. Muốn đạt kết quả, cần gây ra một sốc văn hóa sáng tạo, a creative cultural shock, vì "văn hóa là trung tâm điểm của bản chất quyền lực trong bang giao quốc tế", Culture is at the heart of the nature of power in international relations. Đi xa hơn nữa, Mazrui cả quyết rằng "một nền văn hóa hùng mạnh là một cái khiên bảo vệ Tự do một cách hữu hiệu", The power of culture is a protective shield for freedom. Văn hóa không thể tách rời khỏi Tự do. Văn hóa thiếu Tự do không còn là Văn hóa. Văn hóa cần Tự do để tồn tại và phát triển.

VĂN HÓA CỦA SỨC MẠNH

Biên cương của văn hóa quốc tế ngày nay di động với một tốc lực vượt quá dự đoán của mọi người vì những phương tiện truyền thông điện tử phát triển mau chóng, mạng lưới siêu xa lộ internet không ngớt bủa rộng và mối giao thương gia tăng phi mã giữa các lục địa. Những bức màn sắt và màn tre nối tiếp nhau sụp đổ. Các chính quyền chuyên chế hốt hoảng vì không ngăn chặn nổi làn sóng tư tưởng ngoại lai tràn ngập đại chúng. Không một xứ nào - đại cường hay tiểu quốc - có thể bế môn tỏa cảng để tránh tiếp xúc với thế giới bên ngoài dưới hình thức này hay theo điều kiện nọ: Du khách, thương gia, di cư, viện trợ, đầu tư, trao đổi văn hóa, sinh viên và chuyên viên v.v... đặt nhiều nhip cầu khó thể cắt đứt. Luật lệ đàn áp khắt khe, biện pháp kiểm tra chặt chẽ và thái độ "cảnh giác" của nhân viên công quyền không còn hiệu nghiệm để giúp một chính phủ độc tài thoát khỏi nguy cơ bị chống đối.

Gười nhân chủng học đã đặt ra một danh từ mới: "văn hóa chính trị", *culture of politics*. Ý nghĩa là một khi văn hóa bị vi khuẩn Dân chủ và Tự do đột nhập thì chính trị bị ảnh hưởng trực tiếp và buộc phải canh tân. Tại Bắc Âu, một trường phái hữu danh gồm có Kroeber và Kluckhohn, đã tỏ ra hoài nghi đối với khái niệm văn hóa. Trong bài khảo luận nhan đề "Culture: A critical review of concepts and definitions", hai thức giả này cho rằng với sự gia tăng mạnh và mau của mối liên hệ giữa các khối quốc gia và các xã hội, những dị biệt văn hóa sẽ giảm thiểu và trong tương lai, sẽ được san bằng. Tiến xa hơn nữa, họ quan niệm Văn hóa chung qui chỉ là nếp sống và đường lối tư tưởng áp đặt cho quần chúng bị trị bởi một chế độ, triều đại hay đế quốc độc tài tồn tại nhiều năm. Mục tiêu của sự áp đặt này là để chính thức hóa quyền lực của cấp lãnh đạo và ép dân chấp nhận nguyên trạng status quo. Kroeber và Kluckhohn nêu ra trường hợp của nhiều nền văn minh sáng chói tại Đông và Tây phương, như Hy Lạp và La Mã, mà ảnh hưởng trên địa cầu kéo dài nhiều thế kỷ trong lãnh vực triết lý, khoa học, văn nghệ và chính trị. Đến nay, người ta vẫn còn nhắc đến thời Hoàng kim La tinh, thế kỷ Hy Lạp cổ đại, nền Hòa bình Pax Romana, Khoa học nhân văn La Hy (les humanités gréco latines), khái niệm về vũ trụ nhân sinh của Socrate, Aristote, Eschyle và Sénèque. Đế quốc cổ kính Anh (nơi mà "mặt trời không ngã bóng", theo một câu thơ của Rudyard Kipling) và gần đây, đế quốc nguyên tử Hoa Kỳ đã và đang thay đổi không ít bộ mặt sinh hoạt của một phần lớn thế giới. Quan điểm Kroeber - Kluckhohn, lập dị và độc đáo - đến nay vẫn là đề tài tranh luận sôi nổi trong ngành nhân chủng học.

Các nhà nghiên cứu đã mổ xẻ dưới nhiều khía cạnh nền văn minh của Hoa Kỳ, một quốc gia thành lập năm 1775. Nơi chương 20 nhan đề "Ngày mai đã bắt đầu từ hôm qua, Tomorrow began yesterday" trong tác phẩm A COUNTRY MADE BY WAR - THE STORY OF AMERICA'S RISE TO POWER (nxb Random House, NY, 1987), Geoffrey Perret phân tích uy thế và đặc tính của văn hóa xứ này. Mỹ là một nước tạp chủng, đa văn hóa, của nhiều thế hệ di cư đến từ mọi phương trời để tìm Tự do và Cơm áo. Vì thế, trên phần đất này, các sáng kiến và ý tưởng cấp tiến dù dị biệt được đón nhận trong tinh thần cởi mở và khoan dung. Kinh tế phong phú, khoa học siêu đẳng, truyền thống dân chủ

đa nguyên vững chắc và khả năng quân sự vô địch đã bảo đảm cho Hoa Kỳ chiếm được một vị thế lãnh đạo bất khả cạnh tranh, ít nữa cho đến ngày hôm nay. Sức mạnh vật chất này - mà đồng đô la là biểu tượng thường nhật trong con mắt của thế giới - đã giúp Hoa Kỳ sáng tạo, phát triển và xuất cảng một nền văn hóa sống động, đa sắc và ồn ào, lắm khi bị một số quốc gia của Cựu thế giới xem như nông cạn và chệch lạc với những danh từ biếm nhẽ "văn hóa coca cola, văn hóa hamburger, văn hóa trọc phú". Đánh giá văn hóa Mỹ với một cái nhìn bên ngoài, qua phim ảnh đồi trụy và cường bạo, nhạc jazz và bebop giục gân, nếp sinh hoạt vội vã hưởng thụ và thức ăn fast food, hoạt cảnh đồng tính luyến ái v.v... là một phần xét hấp tấp, dễ dãi và cục bộ. Chân giá trị của một nền văn hóa cần được thẩm định căn cứ trên những đóng góp thiết thực vào gia tài trí tuệ của dân tộc liên hệ nói riêng và của nhân loại, nói chung. Văn hóa Mỹ đã và đang góp phần không nhỏ cho kho tàng thế giới về mặt khoa học kỹ thuật, văn nghệ, kinh tài và tư tưởng chính trị. Đóng góp quý giá nhất không thể phủ nhận là việc Hoa Kỳ giúp trực tiếp và gián tiếp, văn hồi và duy trì hòa bình trên địa cầu để bảo vệ văn hóa của các xứ khác không bị hủy hoại vì chiến tranh.

KẾT LUẬN

Như đã thấy trên đây, những yếu tố khách quan và đặc biệt, nhiều phần xét về giá trị được áp dụng khi cần phân tích Văn hóa theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp. Thực tế, văn hóa quả là một tấm gương muôn mặt và muôn sắc phản chiếu nếp sống của một dân tộc. Bởi thế không thể coi văn hóa như một ý niệm hoàn toàn trừu tượng của trí tuệ. Vai trò của văn hóa là một vũ khí đa năng, đa hiệu và một phương tiện hành động thể hiện những giấc mơ cao quý của con người, trong số đó có giấc mơ hòa bình, tự do, dân chủ và hạnh phúc.

Văn hóa và văn nghệ cần ngẫu hứng và sáng tạo để tồn tại và phát triển. Chỉ có Tự do mới bảo đảm được hai nhu cầu thiết yếu này. Bá quyền chính trị không chấp nhận tự do và luôn luôn tìm cách khống chế văn hóa. Trong nhãn quan của kẻ độc tài, văn hóa tự do là văn hóa phản động.

Trong bối cảnh của Việt Nam hiện tại, nhà cầm quyền CS nơm nớp lo sợ sự tấn công của văn hóa đối kháng có tổ chức. Qua siêu xa lộ điện tử, tư tưởng của những người biệt kích cầm bút có thể đột nhập lãnh địa của đối phương dễ dàng và mau chóng hơn cả tàu bò và B.52 để kích động quần chúng. Cần đặt kế hoạch thực tiễn để đánh tới tấp và liên tục vào kẻ hở "cởi mở" của chế độ Hanoi. Cách đây vài tuần để chuẩn bị Đại hội 8, trùm Đào Duy Tùng cho phổ biến trong nội bộ Đảng một thông tư tối mật để ra những biện pháp ngăn ngừa chiến dịch chống phá Nhà Nước qua phát thanh, báo chí, fax và điện thoại (báo Thời Luận ngày 20-4-96).

Cộng Sản Đông Âu sụp đổ không vì bom đạn nhưng vì trận tuyến truyền dai dẳng của thế giới Tự do, CS Việt Nam sẽ không thoát được số mạng của những đồng chí đàn anh nếu một Mặt Trận Văn Hóa sớm thành hình để đấu tranh cho Dân chủ và Tự do bằng cách chuyển lửa về xứ. Napoléon đã từng đánh giá "cây bút có sức mạnh của một sư đoàn" (nếu sâu sắc và sử dụng đúng mức). Ngày nay, để triệt cái ác của tập đoàn Mác xít, văn hóa đấu tranh là ngôi thuốc nổ nguyên tử. Đây là đề tài của một bài kế tiếp.

Những cuộc cách mạng thành công bền vững trong lịch sử nhân loại không phải là những cuộc cách mạng đẫm máu nhất mà là những chiến thắng của lý trí và ý thức hệ.

Thủy Hoa Trang
Huntington Beach, CA.



TRẦN TRỌNG SAN: MỘT BÀI DÂN CA ĐỜI HÁN

Theo sách Thông Chí của Trịnh Tiểu, Mạch Thượng Tang vốn có hai bài: một bài tên là Thu-Hồ hành vịnh truyện nàng Thu-Hồ; một bài tên là Diễm Ca La-Phu hành vịnh truyện nàng La-Phu, chính là bài này. Đây là một bài dân ca vô danh rất thịnh hành ở đời Hán. Kể từ bài này, mạch thượng tang (dấu bờ ruộng) là hình ảnh rất thường dùng trong thi ca đời sau tả tình luyến ái nam nữ:

Mạch thượng tang, mạch thượng tang
Thiếp ý quân thâm thùy đoàn trường?
Định Trần Côn

Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?
Đoàn Thị Điểm.

MẠCH THƯỢNG TANG

Nhật xuất đông nam ngu,
Chiếu ngã Tần thị lâu.
Tần thị hữu hảo nữ,
Tự danh vi La-Phu.
La-Phu hỷ tâm tang,
Thái tang thành nam ngu.
Thanh ty vi lung hệ,
Quế chi vi lung câu.
Đầu thượng oa đoạ kết,
Nhĩ trung minh nguyệt châu.
Tương ý vi hạ quần,
Tử ý vi thượng nhu.
Hành giả kiến La-Phu,
Hạ đàm loạt tứ tu.
Thiếu niên kiến La-Phu,
Thoát mao trước tiêu đầu.
Canh giả vong kỳ canh,
Sử giả vong kỳ sử.
Lai quy tương nộ oán,
Đàn tọa quan La-Phu

Sử quân tông nam lai,
Ngũ mã lập trì trụ.
Sử quân khiến lại vãng,
Văn thị thùy gia châu.
Tần thị hữu hảo nữ,
Tự danh vi La-Phu.
La-Phu niên kỷ hà,
Nhị thập thượng bất túc,
Thập ngũ phá hữu dư.
Sử quân tạ La-Phu,
Ninh khả cộng tái phâu.
La-Phu tiên trí tử,
Sử quân nhất hà ngu.
Sử quân tự hữu phụ,
La-Phu tự hữu phụ.

Đông phương thiên dư ky,
Phu tế cư thượng đầu.
Hà dụng thức phu tế,
Bạch mã tông ly câu.
Thanh ty hệ mã vĩ,
Hoàng kim lạc mã đầu.
Yêu trung lộc lư kiếm,
Khả trị thiên vạn dư.
Thập ngũ phủ tiêu lại,
Nhị thập triều đại phu.
Tam thập thị trung lang,
Tứ thập chuyên thành cư.
Vi nhân khiết bạch tích,
Liên liên phá hữu tu.
Doanh doanh công phủ bộ,
Nhiễm nhiễm phủ trung xu.
Tọa trung số thiên nhân,
Giải ngôn phu tế thù.

DẤU BỜ RUỘNG

Mặt trời mọc đông-nam,
Chiếu lên lâu họ Tần.
Họ Tần có cô gái,
Tự gọi là La-Phu.
La-Phu thích tắm dâu,
Hái dâu mé nam thành.
Tơ xanh bện làm giỏ,
Cành quế uốn làm móc.
Trên đầu giũ bím tóc,
Bên tai đeo hạt châu.
Lụa vàng làm quần dưới,
Lụa tím làm áo trên.
Người đi thấy La-Phu,
Buông gánh, vuốt chòm râu.
Chàng trẻ thấy La-Phu,
Trật mũ lộ khăn đầu.
Người cày quên cả cày,
Kẻ bữa quên cả bữa.
Trở về oán giận nhau,
Chỉ ngồi ngắm La-Phu.

Sử-quân từ nam đến,
Năm ngựa đứng chân chừ.
Sử-quân sai người tới,
Hỏi là gái nhà ai?
"Họ Tần có con gái,
Tự gọi là La-Phu."
"La-Phu bao nhiêu tuổi?"
"Hai chục còn chưa đủ,
Mười lăm lại có thừa."
Sử-quân bảo La-Phu:
"Có ngồi chung xe không?"
La-Phu tiến lên nói:
"Sử-quân dốt vô cùng!
Sử-quân đã có vợ,
La-Phu đã có chồng."

"Phương đông hơn nghìn ngựa,
Chồng thiếp đi ở đâu.
Sao biết là chồng thiếp?
Ngựa trắng theo ly-câu.
Tơ xanh buộc đuôi ngựa,
Dải vàng thắt trên đầu.
Bên lưng đeo kiếm báu,
Giá đáng ngàn vạn dư.
Mười lăm làm ở phủ,
Hai mươi đã đại-phu.
Ba chục, làm trung-lang,
Bốn chục, đứng đầu châu.
Làm người rất trong sạch,
Lướt thướt có chòm râu.
Thong dong bước trong phủ,
Ung dung rào trong dinh.
Ngồi đó mấy ngàn người,
Đều bảo chồng thiếp đẹp."

ĐƯỜNG VÀO ĐẤT TRÍCH

MẶC THU

NGƯỜI TÙ ĐÓNG ÁO QUAN TRẠI CẢI TẠO GIA TRUNG

Ngay từ những số báo đầu, Khởi Hành đã được sự cộng tác của nhà văn Mặc Thu. Ở vào tuổi 14 tại Hà Nội, chủ bút tờ báo này đã nhìn thấy, hình như trên các mặt tường, những bích chương quảng cáo tác phẩm *Bão Biển* của Mặc Thu. Ông không những kỷ cựu trong làng văn, còn cả trong làng báo nữa. Mặc Thu là vị chủ nhiệm đầu tiên của Nhật báo *Tự Do*, xuất bản tại Saigon vào những tháng đầu tiên sau Hiệp định Geneve 1954 chia cắt đất nước. Trên mặt báo có đề tên những người chủ trương: trong có Đinh Hùng, Mặc Đỗ, Như Phong, Mặc Thu. Là người chống Cộng Sản từ tuổi thanh niên, ông chống cả độc tài, đảng trị, gia đình trị, do đó ông và các nhà văn tên tuổi ra khỏi tờ *Tự Do*. Tờ báo này sau đó được trao cho Phạm Việt Tuyền. Nhà văn Mặc Thu tên thật Lưu Đức Sinh, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1920 tại Phúc Yên, tỉnh giáp ranh Hà Nội. Đã xuất bản *Đêm Trữ Tịch*, Long Giang, Saigon, 1954; *Người Chép Sứ*, kịch thơ ba màn, Đông Nam Á, Saigon, 1956; *Cô Gái Chợ Bưởi*, tiểu thuyết, Miền Nam, Saigon, 1969... Những bài xuất hiện trên Khởi Hành như bài này, đều trích từ *Một Hại Đời*, cuốn hồi ký ông đang viết, hiện đã tới trên 800 trang, sẽ được xuất bản trong năm tới.

1 976

Một số lớn văn nghệ sĩ, nhà báo chúng tôi được chuyển từ trại giam Nội Chính (Nha Cảnh Sát Công An - đường Trần Hưng Đạo) tới trại giam số 14 Phan Đăng Lưu (T.20). Bỗng nhiên có một buổi, một phái đoàn Thành Ủy, Saigon vào thăm trại này. Trong số có Vũ Hạnh. Nhìn thấy tôi đứng lố nhố trong đám tù nhân, Vũ Hạnh đã đứng lại hỏi thăm tôi đôi câu có tánh cách thù tạc đại khái: "Anh có khỏe không? Ráng lên, rồi về...!" Chính tôi phát hiện truyện ngắn *Miếng Thịt Vịt* và đưa Vũ Hạnh vào tạp chí *Bách Khoa*, nên có một câu thăm hỏi cũng là phải thôi.

Sau đó hai ngày, mấy chục chiếc xe buýt bồng có cửa sắt, với một đám đông công an cảnh sát, bộ đội Việt Cộng "võ trang tận răng" đưa 250 tù nhân cả văn nghệ sĩ lẫn chánh trị trại Phan Đăng Lưu, đi lên hướng rừng núi Tây Nguyên. Gia đình tất cả những tù nhân bị chuyển trại đột ngột này đều không được thông báo.

Đọc đường, trên đường từ miền Nam ra miền Trung, ở những nơi xe ngừng nghỉ, dân chúng địa phương bu lại quanh mấy chục xe buýt, trong đó có chúng tôi. Chúng tôi tranh nhau

bám vào cái lồng sắt nhìn ra. Nhiều người đã giơ còng tay qua khung cửa nhỏ cho đồng bào trông thấy. Chúng tôi bị còng tay, hai người một còng số 8. Nhờ vậy đồng bào đứng dưới đường đều được biết "xe chở tù Ngụy bị đưa đi đây..."

Đồng bào tôi tập chạy báo tin cho nhau, nên chỉ chốc lát, già, trẻ, lớn bé, bà già, phụ nữ bu lại các xe rất đông. Đặc biệt, trong đám chỉ thấy có phụ nữ mà không thấy thanh niên. Tất cả đều lộ vẻ xót thương chúng tôi. Khi cửa mở cho một tù nhân xuống đi tiêu, đi tiểu, chính lúc ấy, đồng bào đã đua nhau ném những vật gì lên xe chúng tôi tới tấp, khiến chúng tôi đứng trong xe bị tối tăm mặt mũi.

Thoạt đầu tôi tưởng đồng bào ta bị Cộng sản tuyên truyền rằng: "đây là những tên Ngụy sát nhân, ác ôn, chuyên ăn gan, uống mật đồng bào..." và khuyến khích "nhân dân" ném đá vào "bọn sát nhân" ấy như chúng tôi đã được nghe chuyện xảy ra ở nhiều nơi trên miền Bắc, khi có những xe chở tù Ngụy từ miền Nam ra Bắc.

Nhưng không, khi nhìn ra mới thấy đó là những chiếc bánh: bánh gai, bánh mật, bánh dạn, bánh giò, từng quả chuối, từng nải chuối, gói kẹo, gói thuốc lá, thuốc lào, bao quẹt v.v... Thôi thì đủ thứ, những gì có thể ăn được có thể hút được. Có cả những bà cụ, những thiếu nữ hò hét, mua cả quang gánh đồ tượt tượt lên các xe tù chúng tôi.

Đám cán bộ Cộng sản đi theo xe nhìn thấy thế, tìm cách ngăn cản, xô đẩy đồng bào ra xa hẳn nơi xe đậu. Nhưng, không ai bảo ai, cả đám các cô gái trẻ, những thôn nữ, đã xấn sát gần bọn cán bộ vũ trang, lôi kéo họ, cười cợt, nắm tay họ, đùa ròn, cầu vẹo với bọn họ, để cho mấy bà già, những em thiếu niên, thiếu nhi, lợi dụng lúc sơ hở ấy, lại gần được chúng tôi, ném quà lên cho chúng tôi.

Tôi cầm hai chiếc bánh trên tay mà nước mắt tự nhiên trào dòng dòng xuống má. Nhìn sang bạn chung còng: anh Trần Văn Tường (hiện đương nghiên cứu môn địa lý ở trên đất Mỹ) cũng thấy anh Tường đương khóc; không ít các bạn tù chung xe, mắt cũng đầm lệ như vậy.

Anh Trần Văn Tường (chúng tôi gọi: Tường Già) miệng cứ mãi lẩm bẩm: "Ôi! tình người! Ôi, đồng bào! Ôi, Cộng Sản, chúng mày đã thấy lòng dân miền Nam chúng ông chưa? Đ.M chúng mày! Đ.M. chúng mày!"

Bọn cán bộ quần giáo, quần chế vũ trang đi kèm xe, hẳn thấy "quê" trước tình cảnh ấy, bèn ăn vội, ăn vàng trong mấy cái quán ven đường, rồi giục nhau kéo ra xe, hối thúc nhau lên đường.

Đoàn xe tù chạy được quãng xa, còn thấy đồng bào bu lại thành đám đông, đứng nhìn theo tay vẫy vẫy...

Lòng tôi tràn ngập một nỗi an ủi thấm đậm tình người, và mơ mộng ...về một ngày nào đó...

Rút kinh nghiệm, bọn cán bộ không dám cho đoàn xe ngừng đậu bên đường nơi có đồng bào ở nữa. Họ cho đoàn xe chạy một mạch lên Trại Cải Tạo Gia Trung.

Trong đám cán bộ đi theo đoàn xe tù ấy, tôi thấy một tên cấp cái cặp đen, bên ngoài cặp, trên tay y, có cuốn *Đảng Cẩn Lao*, bìa màu da cam in chữ đen, chữ tên tác giả rất lớn, rất quen thuộc của tôi. Cuốn *Đảng Cẩn Lao* này do nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành 1954 hơn 900 trang, nên khó bỏ vào trong cặp. Tôi không nghĩ ra họ mang theo cuốn đó để làm gì? Hay chỉ là một tình cờ? Hay chỉ vì vô tình, tên công an này vớ ở đâu cuốn sách đem theo để đọc khi đi đường? Sau này tôi mới biết: không như tôi nghĩ. (LTS: tác giả là Mặc Thu).

Đoàn xe gần hai chục chiếc chở bọn tù chúng tôi lên tới Trại Gia Trung vào khoảng chiều nhá nhem tối. Nắng đã tắt. Sương đã phủ mờ một giải núi rừng. Tôi thở dài ngao ngán: Đây là nơi trú ngụ lâu dài của ta đây:

Và, không khí này đã gọi cho tôi làm mấy câu thơ:

*Gia Trung mờ mịt khói sương sa
Núi bủa vây quanh, chẳng thấy nhà
Đất trích, người xưa đi tới đó
Nỗi sầu hắt hững giống như ta!*

Cho tới lúc điểm danh để trao sổ tù nhân cho Ban giám thị trại, tôi để ý nghe, mới biết được những anh em nào trong giới văn nghệ miền Nam có mặt ở sân trại như các anh: Nguyễn Sỹ Tế, Sơn Diên Nguyễn Viết Khánh, Trần Dạ Từ Lê Hà Vinh, Sa Giang Trần Tuấn Kiệt, Hồ Văn Đồng, Doãn Quốc Sỹ, Trịnh Viết Thành, Lý Đại Nguyên, Thanh Thương Hoàng, Tô Ngọc, Tạ Chí Đại Trường, Phạm Thái Thủy, Nguyễn Triệu Nam, Mộc Linh, Ngô Công Minh (Lê Sổng) Nguyễn Hải Chí (họa sĩ Chóe) và tôi (Mặc Thu). Ngoài ra còn có những anh em trí thức các ngành nghề khác nhau như: tiến sĩ luật sư Vũ Quốc Thông, bác sĩ Phạm Huy Cơ, tiến sĩ Mai Văn Lễ, giáo sư Thanh Vân Nguyễn Duy Nhượng (thi sĩ), Nguyễn Tuyên Thùy (huynh trưởng Hưởng Đạo), Lê Thiện Ngộ kỹ sư cơ khí, và các vị Linh mục: Bùi Đức Vương, Trần Sơn Nam



BÙI GIẢNG

GIẢI TỎ CÁI ĐIÊN

Ông điên cuồng bữa hôm nay
Bồi từ vô cực
Ông cày bữa điên
Con từ thực nữ thuyền quyền
Buồn vui bất chợt
điện tiền giai nhân

Cõi xa xôi?
Cõi gụi gần
Thành thân thiên hạ
thanh tân lảng giềng
Tuyệt với quốc sắc thuyền quyền
Mòn con mắt dơi
rã riêng cánh hồng

Bờ mây trắng cuối chơn không
Chân trời diệu hữu
phiêu bồng bẽ tha
Lỡ từ lạc bước bước ra
Chết từ Sơ Ngộ
Màu Hoa Cuối Cùng

1994
(CHỚP BIẾN)

v.v... Có thể tôi còn quên một số anh em nào nữa đấy!

Khi cán bộ điểm danh đọc tới tên Lê Văn Tiến, tôi không nghe thấy tiếng đáp "có mặt" như những anh em khác hiện diện. Điều này làm cho nhiều người trong anh em chúng tôi lúc ấy phải sửng sốt!

Hồ sơ của Như Phong Lê Văn Tiến chưa kết thúc, còn phải khai thác thêm nữa như vậy, Tiến lọt sổ khỏi đi cải tạo lao động Gia Trung.

Sau buổi điểm danh, chúng tôi được chia ra làm nhiều đội, mỗi đội ở một phòng. Mỗi phòng chứa chừng 40 tới 50 người. Trong phòng chia ra làm 2 tầng. Tầng trên và tầng dưới. Mỗi người được nằm khoảng 70 tới 80 phân bề ngang, phải do và vạch phần từng phân từng tấc. Tất cả các túi xách, ba lô đồ đạc đều phải đặt ở đầu giường gọn ghẽ.

Nằm bên cạnh tôi ở tầng trên trong buổi đầu là Ngô Công Anh (chủ nhiệm nhật báo Lễ Sống). Cùng phòng, ở tầng dưới, có các anh Vũ Quốc Thông, Phạm Huy Cơ. Anh Cơ thường nói về truyện Kiều và nói rất có duyên, làm tôi nhớ đến tài nói truyện Kiều của anh Đàm Quang Thiện. Trong khi anh Vũ Quốc Thông lại ưa nói chuyện về Đường Thi. Anh Thông nhớ rất nhiều Đường Thi (nguyên tác) và nhiều bản dịch khác nhau. Anh thường yêu cầu tôi dịch thêm một bản dịch mới, tất nhiên bằng thơ.

Trại Gia Trung có tới 6K. Mỗi K là một trại, ở cách xa nhau từ 1 đến 3 cây số. Nhiều tù nhất là K.1 nơi có Ban giám thị đóng. Sau đến K.2 và K.3. Ngoài tù chánh trị, trại còn khá nhiều tù hình sự hạng nặng, đủ mọi tội: ăn cướp, giết người, giết cán bộ, tham gia nổi loạn v.v... K.4, K.5, K.6 giam nhiều tù hình sự.

Khi bọn tù chúng tôi từ miền Nam chuyển

tới trại này, thì ở đây đã có nhiều tù từ miền Trung tới trước chúng tôi cả năm để xây dựng trại. Tù miền Trung phần đông là tù chánh trị: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Dân Chính, Duy Dân và Dân Chủ (của ông Thiệu), Dân Xã Đảng v.v...

Ban giám thị trại rất sợ tù kết hợp với nhau lại rồi nổi loạn nên thường bắt tù chuyển trại liên miên. Có nhiều khi đêm nay mới nằm với nhau được một đêm, hôm sau đã bị chuyển đi phòng khác, K. khác. Có khi chưa kịp hỏi tên nhau, đã vội vàng xách ba lô chia tay. Tôi có tặng một bạn tù nào đó, đã nằm bên tôi một đêm, một bài thơ khi chia tay vội vã:

Ta tự nơi này, tự bốn phương
Đêm nay ngẫu nhĩ, ta chung giường
Nhích thêm! Giường đất không hề chật!
Cho đỡ hoang liêu, lạnh bốn tường!
Mai này, ta sẽ lại chia tay!
Bạn nhé, đừng quên những tháng ngày
Ta đã cùng chia cay đắng đó
Cùng sầu một nỗi bể dâu đây!

Tôi và Trần Dạ Từ được phân đi trại Mộc. Trong đội Mộc này còn có các anh: Lưu Đức Uyển, Lê Quang Giáp, Trảng Quang Lục, Vương Đông v.v... Đội Mộc có 36 tù nhân. Cán bộ quản giáo đội Mộc là thiếu úy cộng sản Nguyễn Văn Đây, mới đi học nghề Mộc ở miền Bắc về. Việc trực tiếp điều hành đội Mộc được phân công cho các tù nhân: đội trưởng Nguyễn Ngọc Anh, đội phó Nguyễn Hải, Võ Thời Đông. Anh Trần Cứng (thành phần Việt Nam Quốc Dân Đảng miền Trung) phụ trách tiểu đội trong đội có tôi và Trần Dạ Từ.

Công việc của đội Mộc: làm những bàn ghế, giường, tủ, cánh cửa sổ, cánh cửa lớn, cột nhà,

sườn nhà v.v... vì lúc đó, trại Gia Trung còn đương trong thời kỳ xây dựng thêm nhà cửa của cán bộ, phòng giam tù, hội trường lớn của trại. Hội trường này có thể chứa được cả ngàn người mỗi khi có lễ lạc, hoặc có hội diễn sân khấu của cán bộ, cũng như tù nhân.

Do nhận xét của cán bộ quản giáo Đây, sau ít ngày tập việc, những người tù tỏ ra thích hợp với nghề mộc, khéo tay, được phân công làm những việc khó như giường, tủ, cánh cửa, cung cấp cho các nhà riêng của cán bộ từ giám thị, phó giám thị trở xuống.

Những người tỏ ra vụng về hơn, như Trần Dạ Từ và tôi thì được phân công làm những công việc dễ hơn như: ghế đầu, cộc màn, mắc áo...

Những ghế đầu do Từ và tôi làm luôn luôn bị cán bộ Đây lắc đầu nhún nhún, tỏ vẻ thất vọng, mặc dầu Từ và tôi cũng đã hết sức cố gắng. Khi cán bộ Đây bỏ đi, Trần Cứng luôn luôn chạy tới, chỉ dẫn cho tôi những chỗ sơ hở thiếu sót trong tay nghề. Nhiều khi anh tự tay bào hoặc ghép cho chúng tôi một vài cái mộng, để chúng tôi theo đó mà làm. Dầu vậy, những chiếc ghế đầu do Từ và tôi làm ra, đem so với những ghế khác của các anh Giáp, Vương Đông, Quang Lục... vẫn là loại ghế hạng bét. Ở môn "ghế đầu" này, rốt cuộc vẫn chỉ là Từ và tôi tranh nhau cái giải đội sổ, giải cuối cùng. Ở đội này, tôi và Từ cũng đã làm mỗi người được gần ba chục ghế đầu, hơn chục cái giường một người. Giường này dành cho cán bộ. Cán bộ nào đến nhận giường, hoặc ghế, cũng đều chê giường của tôi và Từ, nhưng cũng đành phải nhận vì không còn giường ghế nào khác.

Những tháng kế tiếp về sau, những tay nghề giỏi được giao cho làm những giường kiểu, bàn ghế, "tân thời kiểu Ngụy", cột nhà, kèo nhà, sườn nhà v.v... là những thứ được dành

riêng cho cán bộ cao cấp của trại như Giám thị trưởng: Thiếu tá Nhứt, Phó giám thị: đại úy Minh v.v... để họ đưa xe vận tải tới, khuôn về quê của họ, kể như những phần thưởng công lao kháng chiến mà họ được cấp trên cho họ được thụ hưởng. Họ được khuôn cả những khung nhà ba gian rộng lớn, toàn bằng loại danh mộc về quê của họ.

Thời gian ít lâu sau đã bắt đầu có những tù nhân cải tạo, hoặc không chịu nổi khí hậu sương mù ẩm thấp của thung lũng Gia Trung, bị bệnh, thiếu thuốc men mà chết, hoặc trốn trại bị bắt lại, bị đánh đập mà "tự giải thoát đi vào Cõi Vĩnh Hằng..." Tôi được phân công đặc biệt: đóng áo quan cho người thất lạc trong đám tù.

Đây là một công việc dễ nhất trong các công việc của đội Mộc vì áo quan không cần phải mộng - khớp gì hết mà chỉ cần đóng đinh vào mấy tấm ván cho liền lạc "sáu tấm" lại với nhau mà thôi.

Mỗi lần đi sang trại cửa, ngay gần trại mộc, xin ván gỗ cấp nạch khuôn về trại mộc, hoặc khi đóng từng chiếc đinh chặm rãi vào mép từng tấm ván, tôi lại lầm bầm đọc mấy câu thơ tôi làm, như những lời khấn nguyện, những lời tiễn biệt người bạn tù xấu số, mà tôi chẳng biết mặt, cũng chẳng biết tên:

*Sáng nay, lại sang trại cửa xin ván gỗ
Làm đầy áo quan, xin được tấm hai phần
Năm tấm kia, gỗ một phần mỏng dính
Thôi! Với người đi, đầy mộng có đầu cần*

*Bạn hãy đi! Đi thôi, bạn nhé
Đừng vẩn vương, thương tiếc chi đời
Cũng còn hơn chúng tôi đứng đây mãi mãi
Tôi đương nhìn họ dẫm nát thân tôi...*

*Tôi sẽ gắng, đóng cây đinh nhè nhẹ
Không làm đau tấm ván bạn nằm
Tôi cũng sẽ không tiễn bạn ra Đồi Sấn!
Nhưng, sẽ buồn, khi... thấy chị lên thăm...*

Mỗi lần phải nhận đóng một áo quan, tôi cũng buồn vớ vẩn mất mấy ngày. Lòng vẫn cứ tự hỏi: người bạn tù nào đã nằm vào chiếc áo quan do mình đóng? Ở K. nào? Tù chánh trị hay hình sự? Có phải một văn nghệ sĩ nào đó không? Không ai cho biết mà cũng không dám hỏi thăm ai. Hỏi han tên người chết là một nguy hiểm. Tai mất "ăngten" trong đội mộc không thiếu gì. Rồi sẽ bị đi "làm việc", sẽ bị cán bộ trong ban an ninh trại hạch hỏi: Hỏi tên người chết để làm gì? Để lập danh sách nạn nhân chăng?

Đành vậy thôi! Có hỏi cũng chẳng ai dám nói, hoặc không ai biết mà đáp. Vì cũng có thể đó là người tù của một K. khác.

Ngoảnh đi, ngoảnh lại, năm tháng qua đi, Đồi Sấn đã la liệt những nấm mộ người tù. Có lần đi lao động ngoài trại, nhìn sang bên kia phía Đồi Sấn, thấy thấp thoáng bóng dáng ử rử của người thiếu phụ ngồi bất động như tượng đá bên một nấm mộ. Nghe vài anh em tù kể chuyện: có thấy mảng tóc và bài thơ vĩnh biệt của thiếu phụ nào đó để bên mộ chồng. Bài thơ được chặn lên bởi một hòn đá. Anh bạn tù nào đó đã đọc, nhưng đọc xong, không dám mang đi, lại lấy hòn đá chặn lên.

Những người vợ lên thăm chồng, được cho biết: chồng đã dọn ra ở Phố Mã (*) bên Đồi Sấn... đã chịu đau đớn biết bao? ■

*Trích đoạn trong Hồi Ký Một Hạt Đồi
chưa xuất bản*

(*) Phố Mã, tên vợ kịch đầu tiên của Chu Tử viết năm 1946 nhưng không in



NGUYỄN DU: GIANG ĐẦU TẢN BỘ TRẦN LAM GIANG CHUYỂN THƠ NÔM

PHIÊN ÂM

GIANG ĐẦU TẢN BỘ

I

Tản phát cuồng ca tứ sở chi,
Lục tần phong khởi tịch dương vi.
Bạch vân lưu thủy đồng vô tận
Ngư phủ phù ân lưỡng bất nghi.
Vô lụy vị ứng chiêu quý trách,
Bất tài đa khủng tốc quan phi.
Niên niên thu sắc hồn như hử,
Nhân tại tha hương bất tự tri.

人多而多酒而多愁
在之才子思吾難懷
他鄉多未浮萍如夢江
湖自去應鳴水起歌聲
不洋速招而回力惡勢
自以為宜鬼不覺陽沙步
去淚難盡粒全滅亡

CHUYỂN NGHĨA NÔM

LANG THANG THẢ BƯỚC Ở ĐẦU SÔNG

I

Tóc buông xõa, hát ngông cuồng, thả bước không định hướng.
Nắng chiều nhàn nhạt, gió hiu hiu thổi qua đám cúc tần xanh.
Mây trắng trôi, giòng nước chảy, cả hai đều vô tận,
Bác chài lưới, đàn chim âu, không ngờ vực nhau nữa.(1)
Không lụy thân vì danh lợi nên không chuốc lấy sự trách móc của
lũ quý (2)
Bất tài nên hay sợ việc quan thúc giục phải làm nhanh.(3)
Năm này qua năm khác sắc mùa thu vẫn y như thế,
Người ở tha hương không biết thế hay sao.

CHUYỂN THƠ NÔM

LANG THANG THẢ BƯỚC Ở ĐẦU SÔNG

I

Xõa tóc cuồng ca bước tứ tung,
Gió lùa tần biếc nắng phai hồng.
Phù âu ngư phủ nên bầu bạn,
Mây trắng lưng trời, nước trắng sông.
Chẳng lụy thân vòng ma quỷ trách,
Bất tài việc gấp khó làm xong.
Năm năm thu vẫn buồn như thế,
Sống gửi quê người có biết không.

CHÚ THÍCH

(1) Chim âu thường ăn trộm cá của bác chài. Hình ảnh chim âu và bác chài tượng trưng cho hai hình ảnh đối nghịch về quyền lợi, phải đề phòng lẫn nhau. Ở câu này, Nguyễn Du tự ví mình như ngư phủ, ví bọn quan lại giá áo túi cơm, vào luôn ra cúi như con chim âu. Oái oăm, "Ngư phủ" và "Chim âu" cùng làm việc cho triều đình nhà Nguyễn nên không còn ngờ vực nhau nữa!

(2) Nguyễn Du làm bài này trong khi giữ chức cai bạ ở Quảng Bình. (Cai bạ là một chức quan nhỏ coi việc sổ sách của một tỉnh.) Một thi sỹ, một khách hùng tâm tráng tử không thể nào còm rọm giữ gìn sổ sách một cách khéo léo, khi gặp việc gấp bọn thơ lại thường kên kiệu làm khó dễ ông. Trong bài "Ngẫu đắc" ông có than: "Sự lai đồ lệ giai kiêu ngã" nghĩa là: Khi gặp việc giấy tờ sổ sách, bọn thư lại thường có thái độ kiêu ngạo đối với ta. Chữ quý trong bài này ám chỉ bọn quan nham hiểm, dễ tiện.

(3) Sách Đại Nam Chính Biên liệt truyện có ghi rằng khi Nguyễn Du làm quan ở Quảng Bình thường bị quan trên trách móc.

THĂM MỘ THỰC VŨ Ở SƠN LA

HOÀNG NGỌC LIÊN

...Vĩnh biệt đôi Ban : anh Thực Vũ,
Tiền nhà viết sử : Phạm Văn Sơn.
Sóng Thao lại mất Lê Văn Thuận
Xuyên Mộc trong Nam : Nguyễn Mạnh Côn !

Từ những trại tù trên Việt Bắc,
Xuôi về Thanh, Nghệ, vào miền Nam
Bao nhiêu bề bạn tôi về Đất
Nợ núi sông này trả xác thân !...

HNL

Khoảng 10 giờ sáng ngày 15 tháng 11 năm 1976, nhằm ngày 24 tháng 9 năm Bính Thìn - nếu tôi nhớ không lầm - chúng tôi đang phát quang khu vực con đường trước trại giam 1 thuộc liên trại 2, tỉnh Sơn La, thì "đám tang" cổ nhạc sĩ Thực Vũ đi qua.

Một anh bạn tù bưng bát nhang đi trước chiếc xe "cải tiến" chở quan tài Thực Vũ. Phía sau là 2 người vác cuốc (để đào huyệt). Chúng tôi ngả nón cúi đầu chào người bạn mới đột ngột từ trần, chỉ ít tháng sau khi chúng tôi được di chuyển từ Nam ra Bắc.

Theo tin tức từ bên khu B, thì Thực Vũ mất vì bệnh ung thư. Nhưng hơn một tháng trước đây, tôi còn thường gặp anh trên đường lên núi chặt "vầu". Lúc đó, nếu anh đã bị nhuộm chứng bệnh nan y đó thì làm sao có thể leo lên ngọn núi khá cao để chặt thứ cây như cây tre loại nhỏ rồi kéo xuống núi, vác về trại qua con đường mòn dài cả 2 km ? Nhưng những cái chết trong tù đâu có ai được biết rõ nguyên do, vì ngay cả con đường trước mặt đang đi của chính mình cũng không bao giờ mình được biết.

Mỗi lần nghe tin một anh em "đi" trước, thái độ của phần đông là cầu nguyện cho hồn linh bạn được siêu thoát.

Đám tang khuất dẫn sau một đôi cây. Tôi thăm cầu nguyện cho Thực Vũ, tự nghĩ chẳng biết đến bao giờ mới có cơ hội đi thăm mộ anh.

Thế mà tôi đã có duyên may, đúng vào buổi trưa ngày mừng hai Tết Đinh Tỵ, (nhằm ngày 9 tháng 2 năm 1977), trên đường gánh tranh lợp nhà về trại, tôi đã bất ngờ lạc vào nơi Thực Vũ yên nghỉ.

Đó là một gốc đôi Ban thuộc xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La gần các trại "cải tạo" 1 và 2 (thời gian này, trại 2 chưa di chuyển lên Mường Cởi) thuộc Liên trại 2, Sơn La. Khắp một vùng đồi núi trùng điệp, hoa Ban trắng nở rộ, nhưng trên miếng đất đã có

những ngôi mộ "vùi nông" này, lại không thấy một cây Ban nào cả. Tôi phải ngắt những bông cây giông tây miền Nam gọi là cây ngải chuối- màu đỏ chói, đặt trên đầu khoảng chín, mười năm mộ chỉ được lấp một lớp đất mỏng. Người anh em nào trước đây đã làm dấu trên từng nấm mộ bằng cách viết tên người đã khuất vào miếng giấy nhỏ, bỏ vào chiếc lọ penicilline trống rồi đặt nắp cao su lại trước khi vùi phân nửa chiếc lọ xuống ngay giữa đầu mộ. Tôi mở nắp chiếc lọ thứ tư đặt trên một nấm mộ chưa mọc cỏ thì đọc được chữ Vũ Văn Sâm. Không có thêm một chi tiết nào về người vừa nằm xuống.

(Sau này, năm 1988, được tha về Sài Gòn, tôi có nghe tin chị Thực Vũ đã ra Mường Thái đem cốt chồng vào Nam. Chỉ nghe nói chứ tôi không biết địa chỉ của chị, nên không biết thực hư ra sao.)

Đặt chiếc lọ vào vị trí cũ, tôi đứng cúi đầu trước mộ Thực Vũ tưởng niệm người bạn văn số :

-Từ nay cậu không còn hệ lụy gì nữa. Chỉ tiếc mấy bản nhạc của cậu đã bị tịch thu và khó có cách nào báo tin cho vợ con cậu biết. Chúc cậu yên nghỉ !

Sau đó tôi cúi đầu trước mộ các anh em khác rồi gánh hai bó tranh vào trại.

Kỷ niệm giữa tôi và Thực Vũ không nhiều. Tôi chỉ nhớ được mấy lần cùng anh nói chuyện khá lâu không kể những thời gian chung sống trong tù CS.

Lần đầu là khi tôi được chỉ định chấm thi "Viết để trao đổi kinh nghiệm" do Tổng Cục Quân Huấn tổ chức và dùng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung làm địa điểm của ban Giám Khảo, vì là do Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc làm chánh chủ khảo. Lúc đó Vũ Văn Sâm mang cấp bậc Thiếu Tá, chức vụ là Trưởng Khố Chiến Tranh Chính Trị Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

Sau giờ làm việc của ngày đầu, tôi ghé thăm và ăn cơm trưa với Thực Vũ. Anh chàng thật hiếu khách và "tài" làm bếp cũng được anh bỏ ra nhiều công phu như khi sáng tác nhạc hoặc chuẩn bị những chương trình "Thi Nhạc Giao Duyên" cho đài phát thanh Sài Gòn. Anh khoe với tôi món trứng gà dúc jambon :

-Đây là món làm bằng trứng gà đặc biệt. Gà tôi nuôi bằng thực phẩm thiên nhiên, chứ không phải gà "công nghiệp" đâu nhé. Cậu coi cái trứng đỏ trứng đỏ au chứ không vàng

Nhạc sĩ Thực Vũ, tên thật Vũ Văn Sâm, sinh năm 1933, thiệt mạng trong nhà tù Cộng Sản Việt Nam tại huyện Văn Chấn, tỉnh Hoàng Liên Sơn, Miền Bắc, ngày 15-11-1976. Nhân ngày giỗ Ông. Khởi Hành đăng dưới đây hai bài viết, hai tài liệu hiếm có của hai nhà thơ tên tuổi Huy Trâm và Hoàng Ngọc Liên.

nhợt như trứng mua ngoài chợ. Ăn "la coóc" còn ngọt và bùi hơn nữa !

Sau này trong thời gian "đói rách" ở các trại Cải Tạo, có lần tôi nói với Thực Vũ :

-Bây giờ mới biết món hột gà dúc jambon của cậu ở Quang Trung là "cao cấp".

Tháng 11 năm 1975, Thực Vũ và tôi cùng bị giam trong một căn nhà ở Trại Tam Hiệp, Biên Hòa. Đó là khoảng thời gian chờ đợi chuyển chúng tôi ra Bắc, nên chưa có chuyện lao động khổ sai, và cũng để che mắt đồng bào địa phương là "cách mạng" khoan hồng thật sự và các cựu Sĩ Quan chế độ cũ đang được học tập chứ đâu có bị hành hạ như "bọn xấu" tuyên truyền ! Có thể nói từ tháng 11 năm 1975, chúng tôi rời Long Giao về Tam Hiệp, cho đến tháng 6 năm 1976, khi xuống tàu thủy đi chuyển ra Vinh- rồi từ đó mới đi xe lửa ra Yên Bái- anh em chúng tôi tương đối rảnh rỗi, lại phần lớn được gia đình tiếp tế, nên chưa thấy...mệt.

Thông thường mỗi buổi tối chúng tôi tụ tập đến chỗ Hà Thượng Nhân, người mà một số anh em làm thơ trong Quân Đội lúc đó thường gọi là Hà Chương Môn- để nghe đọc thơ, ngâm thơ, nghe ca hát như một chương trình Thi Nhạc Giao Duyên của đài phát thanh Sài Gòn mà Thực Vũ từng phụ trách. Trong trại giam này, các anh làm thơ, làm nhạc sáng tác hăng lắm. Nhất là các nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm và Thực Vũ đều có nhiều nhạc phẩm mới, chiếm đầu số những anh em có sáng tác trong...tù.

Đồ hình ảnh ghi đậm vào tâm tư của những người tù, hầu như không "lý" đến ngày mai, dù biết rằng sẽ trải qua những tháng năm chưa biết sẽ ra sao !

Ghi lại vài hàng về Thực Vũ, tôi xin chép lại khúc mưỡu đã làm trong thời gian đó, gọi là kỷ niệm với người bạn văn nghệ rất mến thân đã sớm trả nợ Quốc Gia để đi về miền lạc cảnh :

Long Giao - Suối Máu

Tiếng sáo, đàn ai tấu nhạc vào thơ

Hà chương môn gieo vụn "Ly Cơ",

Khúc thi nhạc giao hòa duyên Thực Vũ.

Trong ý nhạc, lời thơ tâm sự

Đường thế trần cho nếm đủ chua cay

Khói thuốc, hương trà như ướp men say

Thì cứ sống những ngày diễm ý.

Câu tri túc cảm thông tình tri kỷ

Mãi mê thơ, thú vị một cung đàn

Quên chuyện bên ngoài, hội tụ với ly tan. ■

KỶ NIỆM VỚI THỰC VŨ

HUY TRÂM

Vào khoảng cuối năm 1968, tại Saigon, một hôm nhạc sĩ Y Vân đang đi công việc với tôi, bỗng nhớ ra là anh cần phải ghé vô Đài Phát Thanh nên vòng xe lại.

Tôi bèn vào một quán cà-phê gần đó ngồi chờ. Chừng mười lăm phút sau, anh Y Vân trở ra, đi cùng một viên Thiếu tá, người nhỏ nhắn nhưng rắn chắc, gương mặt lạnh lợi. Anh giới thiệu với tôi, đây là anh Thực Vũ nhạc sĩ, hiện phụ trách chương trình Phát thanh của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, đồng thời là thành viên của chương trình Thi ca Tao Đàn cùng với quý anh Tô Kiều Ngân, Hoàng Thư, Quách Đàm và các cô Hồ Diệp, Hoàng Oanh. Trong quán nước, hai anh trò chuyện với nhau rất tương đắc về vấn đề sáng tác nhạc và vấn đề xuất bản nhạc phẩm.

Tôi để ý: anh Thực Vũ rất hồn nhiên, cởi mở, mặc dù tôi không phải là nhạc sĩ nhưng vì sự bất thiệp và lạnh lợi, lâu lâu anh lại ngừng câu chuyện, quay sang hỏi tôi:

-Ông thấy sao? Ý kiến của bạn tôi có đúng không?

Trước thái độ dễ thương của anh, tôi đành rút rờ góp vài ý kiến rời rạc, chẳng đâu ra đâu, về vấn đề sáng tác nhạc. Tôi có nhắc đến bài "Tình mùa chinh chiến" của anh, là một nhạc phẩm nổi tiếng vì giai điệu đã hay mà còn dễ hát.

Ít lâu sau, tôi gặp lại anh trên đường Lê Lợi, chỗ quầy bán các nhạc phẩm của anh Minh Phát. Tôi hỏi thăm về việc sáng tác. Anh liền kéo tôi ra một gốc cây gần đó, nằm ở đường Nguyễn Trung Trực, chỉ cách cái đồng thác người đang dạo phố độ mười bước.

-Tôi hát cho ông nghe mấy câu trong bài mà tôi mới làm nhé!

Nói rồi, anh vừa hát, vừa lấy tay gõ nhịp trên vai tôi. Tôi ngỡ ý anh thường và đưa địa chỉ để xin anh gửi bài đến.

Tôi nhớ câu anh nói hôm đó:

-Tiếc quá, giá mà có cây đàn ở đây, tôi bấm hai cái accord ở chỗ chuyển cung cho ông nghe thì ông sẽ thích lắm!

Tôi chưa thấy ai bộc lộ một cách tự nhiên và say sưa lòng yêu nhạc như anh.

Hơn một năm sau, tôi lên Trung Tâm Huấn luyện Quang Trung học lớp Tân Binh. Đời sống ở quân trường có nhiều cái làm tôi ngỡ ngàng. Bỗng một buổi tối, trời sáng trăng, anh em trong đại đội đang ngồi chơi ở ngoài sân của tiểu đoàn thì có một thượng sĩ ban Trục xuất hiện và kêu tôi ra cổng. Tôi ngạc nhiên. Hóa ra anh Thực Vũ đến thăm. Tôi hỏi tại sao anh biết tôi học ở đây?

Anh cười:

-Moa có mắt thần mà, cậu nào lên học là tớ biết ngay.

Anh hỏi tôi có cần gì không? Kẹo, bánh, thuốc men. Và cũng ngay đêm đó, trên con đường tĩnh lặng nằm giữa hai hàng cây bả đậu

rải rác ánh trăng, anh nắm tay tôi vừa đi vừa hát. Cách sống yêu đời của anh làm tôi vui lòng, dẫu rằng thời gian đó, tôi đang nhớ nhà da diết. Tôi nhớ: anh nói chuyện nhiều lắm và đang đi, bỗng anh hỏi tôi đột ngột:

-À! Cậu có làm ba gai ở đây không?

Tôi nói không.

-Xin lỗi, moa phải hỏi như vậy, chớ chẳng lẽ moa làm Tâm Lý Chiến ở đây mà các cậu bị cúp phép thì kỳ lắm. Nhớ là phải giữ gìn đấy nhé.

Tôi học lớp tân binh đúng 9 tuần thì mãn khóa. Trước khi ra về, anh xuống đại đội đón tôi lên nhà riêng ăn cơm. Dịp này, tôi mới được hay là chị Thực Vũ là em họ của anh giáo sư Nguyễn Văn Trung, một người viết nhiều về Triết.

Trước cái đón hậu của anh, Tết năm đó, tôi từ Saigon trở ngược lên chúc Tết anh chị vào sáng mùng một, đem theo một tập nhạc đã đóng lại đẹp đẽ. Anh rót rượu nho do chính tay anh làm rồi vặn bằng nhạc cho tôi nghe.

-Cậu có nghe ra không? Modulation đó! Còn cái chỗ này moa cho đảo phách, nghe này! Tuần tới, moa phải đi gặp Y Vân mới được. Cái bài này sẽ vượt bài "Tình mùa chinh chiến" rồi cậu xem.

Ngồi với anh đến xế trưa tôi mới ra về. Tôi không ngờ đó là lần cuối cùng được gặp anh, người bạn, người nhạc sĩ vui tính, dễ thương, lúc nào cũng đầy nhiệt tình với văn nghệ.

Đúng mười một năm sau, một đêm đông lạnh giá ở Trại Thanh Phong K2, (thuộc Thanh Hóa) sát ngay chân rừng Trường Sơn, tôi ngồi với hai anh Phan Lạc Phúc và Tô Kiều Ngân trên một cái giàn tre ọp ẹp. Ngọn đèn dầu tự chế với cái diều cây đặt ở giữa, ba người ngồi chung quanh. Trời rét căm căm với cái tê buốt của khí núi. Anh Phúc phải chụp một cái mũ làm bằng vải ka ki, kéo kín cả miệng tang. Chúng tôi hỏi thăm nhau về các tin tức của những người thân quen, bởi hai anh vừa mới từ Vĩnh Phú chuyển trại về được có mấy hôm. Hỏi hết người này sang người khác.

Chợt tôi hỏi anh Phúc:

-À, còn anh Thực Vũ!

-Mất rồi còn đâu nữa!

Nghe tin này tôi nghẹn ngào muốn khóc. Tôi hồi nhớ lại gương mặt vui tươi, linh hoạt của anh và một chuỗi dài những kỷ niệm thoáng trở về trong tâm trí.

Trong đêm lạnh lẽo, anh Phúc chậm rãi kể lại những ngày cuối cùng của anh Thực Vũ ở Trại Sơn La. Vào năm 1976, các anh từ miền Nam được đưa ra trại 1 thuộc Liên Trại 2 là một nhà tù từ thời Pháp thuộc để lại, nằm trong bản Khoai, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, Sơn La. Chỗ ấy kề cận với đèo Ban, vốn

là vùng nhiều lam sơn, chướng khí.

Nội cái chữ Sơn, La là màu núi cũng đã nói lên cái cảnh âm u của núi rừng. Các anh ở đó, chặt tre, vác nứa, nói chung là lao động về lâm sản. Trái với bọn tôi, lúc đó đang ở Thái Nguyên, toàn có trồng rau và làm than. Cũng có khổ song ít hơn một chút.

Khí hậu ở Sơn La khắc nghiệt hơn Thái Nguyên và Vĩnh Phú. Vì vậy số anh mới chuyển ra đã ngã bệnh. Riêng anh Thực Vũ đã có chứng đau gan từ trước.

Sau khi nằm bệnh xá một thời gian, anh trở ra lao động và ở chung một đội với anh Phúc. Mặc dù trong cảnh tù tội, anh vẫn ngheu ngao ca hát.

Lúc còn ở trong Nam, tại Long Giao, anh có sáng tác một bài nhạc rất hay đó là bài "Anh Ở Đây".

Bài ca này được các anh em đồng trại khen và có nhiều người thuộc. Trong khi anh Phúc nhắc đến bài ca của anh Vũ thì anh Tô Kiều Ngân lấy giọng hát khê cho tôi nghe. Bài ca hay bao nhiêu, tôi thương anh Thực Vũ bấy nhiêu. Nét nhạc vừa bi trầm vừa lãng mạn và lời thì rất truyền cảm.

Anh Phúc từ từ kể tiếp. Ra Sơn La được hơn một năm thì anh Thực Vũ gầy tóp hẳn đi. Những anh em khác tuy có gầy song ngó không tiêu tụy thiếu nảo như anh. Điều này cũng dễ hiểu. Khi mà tinh thần sa sút quá thì không có gì đỡ được.

Một hôm trời tháng bảy mưa như trút. Cả đội đang đi lấy nứa phải chạy vào trú tạm dưới một mái tranh. Đây là nhà để dụng cụ lao động và cũng là nơi làm việc của đám cán bộ Trại. Trong lúc mọi người đang đứng trú mưa thì anh Thực Vũ là người lại trẻ nhất, vai còn vác một bó nứa. Thay vì vất bó nứa để vào với anh em thì anh lại cứ để nguyên bó nứa trên vai, đứng hát giữa trời. Mưa xối xuống mũ vải, xuống mặt mũi và toàn người anh.

Nhưng mặc! Ta cứ hát đã.

Thấy vậy, anh Phúc mới nói thật to:

-Thôi đi Vũ ơi! Rồi lại bệnh ốm cho mà xem.

Hát xong bài nhạc, anh Thực Vũ mới chịu vào hàng hiên trú mưa. Anh đã hát say sưa, hát cho quên sầu, hát với tất cả cõi lòng, hát như chưa từng được hát. Và cũng là hát một lần cuối đời. Một tuần sau thì anh qua đời, mộ để ở chân đèo Ban. Năm ấy, vừa chẵn bốn mươi.

Sau này, lúc đi cải tạo về, nhắc đến cái chết của anh Thực Vũ cùng một số anh em khác, anh Phúc có nói với tôi một câu thấm thía:

"Có chia sẻ được cái nghiệt ngã, đau thương của anh em bầu bạn cùng đồng bào thì cuộc sống mới trọn vẹn ý nghĩa."

Orange5/95

SỢI TÓC

Kỳ Duyên

NGUYỄN HẢI CHÍ

Hôm nay đến phiên hán - thằng "Công tử Sài Gòn" ấy - Hán giữ sợi tóc. Có nội qui dâng hoàng, đứa nào làm mất sợi tóc ấy là phải đền mạng. Kinh khiếp! Sợi tóc mà làm gì dữ vậy? Người ta tham những cả tỷ mà còn được ăn treo. Đó là chuyện của người ta, bạn ở đây nên biết ở đây thôi.

Sợi tóc!

Một sợi tóc dài!

Sợi tóc linh thiêng!

Sợi tóc mộng mị!

Ồi! Sợi tóc!

Rất tiếc, cả đội này không có đứa nào biết làm thơ nên sợi tóc không được ngo ngoe vào nghệ thuật thi ca hiện đại.

Sợi tóc!

Đây là sợi tóc dài duy nhất và nó cũng được gìn giữ rất cẩn thận. Đặc biệt chỉ có đội mười tám này biết thôi.

Sợi tóc được phát hiện trong cái mền của đợt đổi cách đây ba năm. Người ta phát hiện ra nó đã về từ năm ngoái. Nghe nói anh ta đã chết sau khi về đúng ba tháng mười ngày. Có phải vì nhớ sợi tóc chăng?

Ba năm trước, đội này có bốn mươi ba mạng, bây giờ còn hai mươi bảy, về một mớ, chuyển đi nơi khác một mớ và chết một mớ. Chỉ biết như thế, không ai nhớ đúng con số của mớ nào.

Từ ngày có sợi tóc, đội mười tám ngoan ngoãn ra, đạt danh hiệu tiên tiến hai năm liền. Nếu năm nay tiên tiến nữa sẽ được thưởng.

- Thưởng một chuyến du lịch.

- Du lịch vào nhà đá!

- Tiên sư cha mày, mở mồm ra là nói toàn chuyện xui xẻo!

- Vậy chỗ nói chuyện trên trời dưới đất!

- Du lịch là chuyện trên trời dưới đất à?

- Mẹ kiếp! Cái thân tù rục xương không lo ở đó mà du với lịch.

- Nếu được du lịch thì mày sẽ đi đâu?

- Sài Gòn!

- Mẹ kiếp, lúc nào mày cũng Sài Gòn Sài Gòn. Trên đời này không còn đâu hơn Sài Gòn sao?

- Đối với tao đúng thế.

- Từ lâu không nghe mày kể chuyện Sài Gòn, hết hứng rồi sao Công tử?

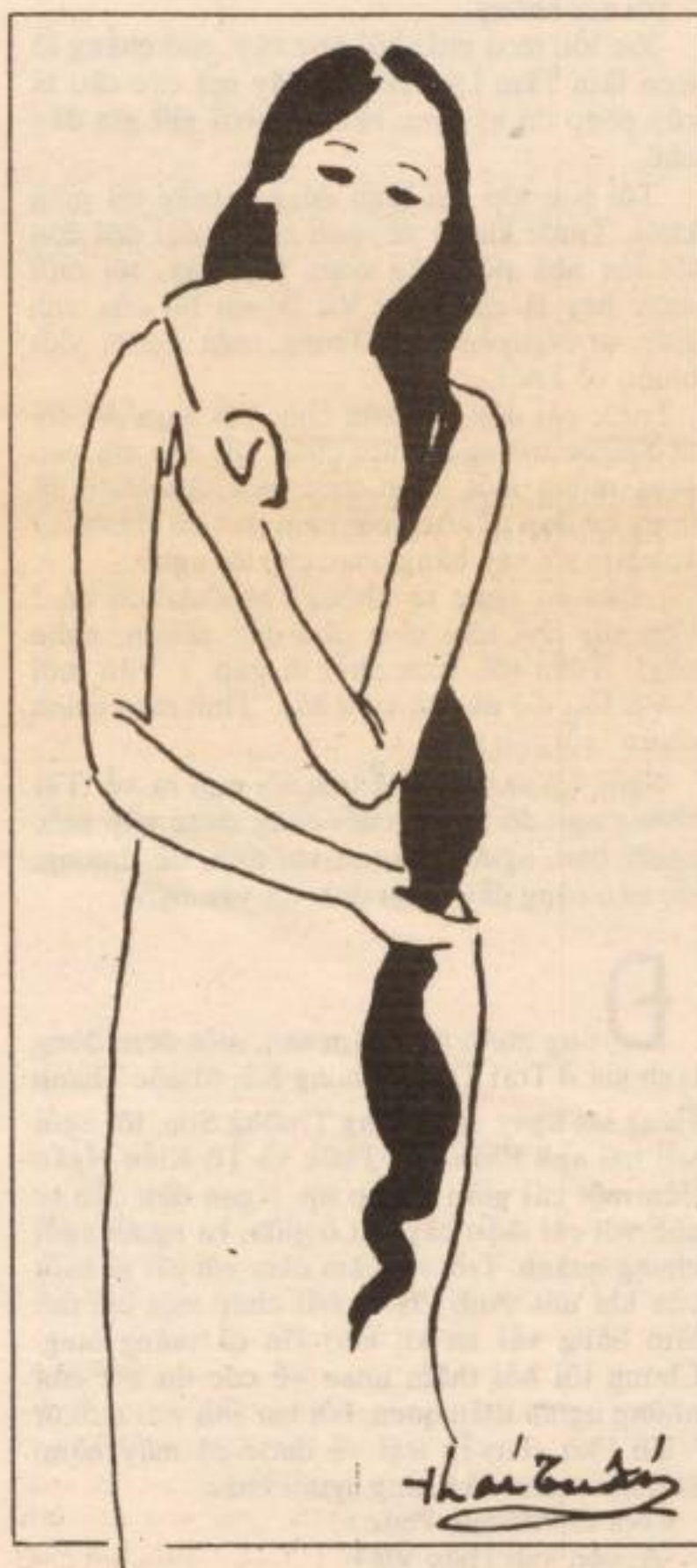
- Kỳ này kể vẫn có sữa chữa bổ sung nữa chứ?

- Chứ sao? Sữa chữa bổ sung là nghề của chàng mà!

- Ha ha! Ha ha! Ha ha!

- Đêm nay mày ngủ với sợi tóc rồi mai vẫn nghỉ ở trại trực phòng như thường lệ chứ?

- Không! Nhường cho thằng Sơn mã tấu, nó bệnh!



- Nghe nói mai thông tẩm mà!

- Ủ, nếu mai thông tẩm nó sẽ ôm sợi tóc kiếm chỗ một xuất trừa.

- Nó có lời. Ha ha!

- Phiên mày đêm qua vẫn ngon lành chứ?

- Số một!

- Thấy cái gì?

- Đã cam kết không được kể chi tiết rồi mà!

- Xin lỗi! Xin lỗi!

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đi.

- Thụt đầu hai chục cái.

Sợi tóc!

Sợi tóc!

Sợi tóc!

Không thể nào hiểu nổi cái sợi tóc quái này, đứa nào ngủ với nó thì được một giấc chiêm bao tuyệt vời. Có thể người có sợi tóc này đã chết. Sợi tóc từ Hà Nội, từ Huế hay từ Sài Gòn? Cái mền không có hiệu; không biết nơi sản xuất. Hay nó được sản xuất trong một trại tù nữ? Đêm nay tôi sẽ hỏi em là ai, Bắc Trung hay Nam. Có thể em là...? Ồ! Em cười như những lần trước em cười. Em là tổng hợp của ba miền hay tổng hợp tất cả các sắc dân trên hành tinh này? Khi nhìn em là dân da trắng, lúc thấy em da vàng, có đứa kể em đích thật là dân da đỏ. Mỗi đêm em hiện lên một màu da? À! Có thể sợi tóc này là sợi tơ hồng mai mối. Và anh chàng nào để sợi tơ hồng trên gối sẽ gặp một nàng tiên, mỗi đêm một nàng tiên khác.

Suy luận của thằng Công tử Sài Gòn như thế.

- Có lý!

- Có lý!

Sơn mã tấu, Hoàng đầu lâu, Hùng nhớ mẹ và cả thằng cu An ót ét cũng công nhận như vậy.

Đêm nay ai sẽ đến với tôi? Da trắng hay da đen? Một cô gái Sài Gòn là tuyệt!

Sài Gòn ơi! Lâu quá rồi! Làm sao anh có thể gặp lại em? Em đang làm gì. Sau khi không còn là một tiểu thư đài các? Làm công nhân? Có được hòa nhập vào công nhân không? Làm công công nhân mà em vẫn giữ được tóc dài à? Có phải em đã kết sợi tóc này vào chiếc mền với hy vọng là nó sẽ đến tay anh qua con đường phân phối? Nếu đúng thế thì tình yêu của ta là một sự linh hiển lạ lùng.

Tôi muốn lấy sợi tóc ra ngắm kỹ nhưng không có một chỗ riêng tư nào, kể cả nhà cầu, nhà cầu ở đây không có cửa. Có lẽ người ta phòng ngừa trại viên ở một mình, suy nghĩ một mình sẽ phát sinh tư tưởng bậy bạ. Sợi tóc có chiều dài 73cm, mỗi lần bàn giao đều có đo lại, phòng ngừa có tên gian tham nào ngắt khúc làm của riêng mình.

Tôi có người tình chung thủy nên tôi chỉ muốn giấc chiêm bao là em thôi. Sợi tóc sẽ gọi hồn em đêm nay đến với tôi. Tôi sẽ không làm điều gì xấu khiến em sợ, em khinh. Thông thường thì tôi rất tiết kiệm kem đánh răng, chỉ đánh răng vào buổi sáng để khỏi hôi miệng khi nói chuyện với người khác, còn buổi tối thì không cần, tiết kiệm nước nữa chứ? Nước tiêu chuẩn đầu đủ đánh răng hai lần trong một ngày. Nhưng tối nay tôi sẽ đánh răng, nhờ em xuất hiện trong giấc chiêm bao thì sao?

Nếu em đến, em nên đem theo cái gì đó cho anh ăn, một con gà hoặc cái đùi gà cũng được. Cầu xin giấc chiêm bao đừng cắt đứt giữa chừng, tức tức, cho tôi ăn xong rồi hãy tỉnh thức. Lần trước sắp sửa được ăn thì thằng Sơn mấ tấu chó chết mơ đá banh sút vào hông tôi một cái, giật mình thức dậy, tiếc cả đêm không ngủ được.

Thằng Công tử Sài Gòn bật cười khanh khách khi hân nghĩ về giấc chiêm bao của mình. Hân lắc đầu nhìn chiếc giỏ đựng đồ thăm nuôi trống rỗng. Trông hân như con ma đói mà sao người ta đặt cho hân cái tên là Công tử Sài Gòn? Có phải người ta chế diễu hân hay chế diễu dân Sài Gòn?

Có lẽ người ta chế diễu hân thì đúng hơn - vì khi hân mở miệng ra là đã có hai tiếng Sài Gòn Sài Gòn.

Người ta không tin hân là dân Sài Gòn hoặc dân Sài Gòn lâu đời vì người Sài Gòn ít có mấy ai nổi gân cổ lên cãi khi người ta nói đến vùng đất của mình. Dù người ta có nói "Sài Gòn là hòn ngọc Viễn đông" hay "Sài Gòn là đồng rạc" là "ổ điểm" gì gì đi nữa thì dân Sài Gòn vẫn tỉnh bơ. Sài Gòn vẫn là Sài Gòn.

Thằng Công tử Sài Gòn thì ngược lại, ai nói xấu Sài Gòn là nó cãi tới cùng, nếu cần dục nhau một trận cũng chơi. Đối với nó Sài Gòn là tất cả.

-Tao dục phù mỗ thằng nào bội bạc Sài Gòn. Những thằng vô ân bạc nghĩa, những thằng ăn cháo đá bát, cái nơi mà nó chúi mũi chúi mỏm vào ăn nhưng cứ mở miệng ra là chê bai là nói xấu. Những đứa cù bơ cù bất ở đâu đến đây vừa no đủ được là cứ vênh mặt lên, khoe khoang mình là con giòng cháu giống, đã từng ăn trên ngồi trốc một vùng.

Rằng thì là cái nơi của nó là thiên đường còn đất này là địa ngục. Tiên sư cha mày hãy cắt về thiên đường của mày đi.

Ha ha! Ha ha!

Thằng Công tử Sài Gòn lại cười. Đừng dục nó làm gì. Sài Gòn là cha mẹ nó đó.

-Kê mẹ tao! Cha mẹ tổ tiên gì cũng được.

-Ê! Con bỏ nó tên là Sài Gòn, Nguyễn Sài Gòn.

-Tốt chứ có sao đâu.

-Đụng tới cha mẹ ông bà tổ tiên thì nó chẳng nói gì, đụng chạm tới chỉ một cái tên của bố thôi đã có chuyện.

-Kê mẹ tao! Chúng mày cắt hết!

-Cắt hết đi chúng mày.

-Ừ, cắt hết đi!

Ha ha! Ha ha! Chúng nó đã đi. Có nghĩa là chúng nó không muốn đụng độ với anh Sài Gòn à! Đêm nay em đến chứ? Sớm hơn thường lệ một chút được không? Em sẽ mặc áo màu gì? Xanh, đỏ, trắng, vàng hay bông hoa? Thích gì mặc nấy, không gò bó. Thậm chí em có thể mặc váy cực ngắn, anh vẫn không thấy khó chịu như những ông chồng bận tiện hay ghen, luôn bắt vợ mình chiều theo những mưu đồ ích kỷ nhỏ nhen. Ra đường chỉ sợ người ta ngó mồn hết vợ mình. Trên đời có kẻ cao người lùn, kẻ mập người ốm, làm sao đồng đều như khuôn đúc được. Hãy để nó có xanh có đỏ có trắng có vàng muôn màu muôn sắc muôn kích cỡ như bông hoa. Một làn gió nhẹ đủ thổi mái hân ta. Một thoáng hương thơm đủ nâng nhẹ thân xác nặng nề. Thân xác của mùa đông cao nguyên rét cứng.

Sài Gòn!
Sài Gòn!

Nguyễn Sài Gòn, em hãy đến với anh, sớm hơn một chút em nhé! Anh đã mang vợ vào hai bàn chân nước đá, đã trùm mũ len cho hai hàm

răng bột khua vào nhau khi lưỡi dao cắt da cắt thịt. Đêm cao nguyên là lưỡi dao bén ngọt đối với những làn da thiếu đói. Bọn anh không có quyền đốt lửa để sưởi trong trại. Em hãy đem hơi ấm cho anh, hơi ngọn lửa Sài Gòn yêu quý của anh! Hơi sợi tóc dài 73cm hãy đưa em đến. Hãy đưa em đến!

-Bạn có biết đêm qua tôi ở đâu không?

-Bố ông trốn ra khỏi trại hả?

-Không! Nhưng tôi ở Sài Gòn!

-Trời đất! Cách đây gần ngàn cây số?

-Sợi tóc! Sợi tóc mà!

-Đúng! Đúng rồi! Cái đêm phiên của tôi cũng... Hì hì!

-Tôi được ăn cả một con gà giống như tôi mơ ước, ngon tận mạng. Không! Gà hấp dàng hoàng chứ không phải như con gà chồm ở khu gia đình cán bộ, con gà hai lon gõ nước sôi đó, một lon nhỏ lòng còn một lon ú vào cái mền cho tới chín. Kỳ đó cũng ngon vô cùng. Kỳ này thì khác hẳn, ăn ở nhà hàng sang trọng, có nhạc sống, có đèn màu đèn chớp. Có em, luôn luôn có em bên cạnh. Em vẫn chung thủy đợi chờ.

Em chờ anh!

Em chờ anh!

Em chờ đợi anh! Dù thời gian nào, dù không gian nào, dù bên kia thế giới.

Anh nhớ em!

Anh nhớ em!

Anh nhớ thương em!

Đêm Sài Gòn mờ ảo. Em Nguyễn Sài Gòn mờ ảo. Chúng tôi - hai kẻ chung tình đã kể cho nhau nghe những nỗi nhớ thương trong những ngày xa nhau. Những chuyến thăm nuôi vất vả nguy hiểm. Bao tổ ngăn đường, mưa lũ ngăn sông. Không ai ngăn được tình yêu của em, không ai ngăn được tình yêu của anh, khi giây phút này ta đang trên mây trên gió.

Ta bay!

Ta bay!

Ta bay!

Ta bay như mối tình của loài ong. Em bay cao vút, anh đuổi theo trong tiếng vo ve - tiếng vo ve cùng khắp - tiếng vo ve liên tục. Tiếng vo ve phát tiết từng lỗ chân lông thân thể. Thân thể khỏi sương.

Ta bay! Ta bay!

Vo ve! Vo ve! Vo ve!

Và cái anh chàng Công tử Sài Gòn sáng nay bay trong đám cỏ tranh. Lưỡi liềm đang múa trên từng cọng tranh vun vút. Chỉ trong nửa buổi sáng anh ta đã đạt chỉ tiêu của một ngày và anh cắt tiếp các bạn khác. Không phải hoàn toàn vì giấc chiêm bao hôm qua mà anh tốt như thế. Ngày thường anh không tốt nổi đâu. Ở đây nặng nhọc như nhau nên hân ai nấy giữ, chỉ tiêu ai nấy đạt, phần ai nấy ăn, bệnh ai nấy nhận, trời kêu ai nấy dạ...

Sáng nay tôi muốn tiêu tốn cho thật nhiều sức lực để ba mươi phút nghỉ trưa ngăn ngủi tôi ngủ được và được một giấc chiêm bao. Giấc chiêm bao trở về Sài Gòn có con gà hấp và có em. Có cuộc tình vo ve trên mây trên gió. Nhất định tôi tìm lại giấc chiêm bao đêm qua. Nhất định tôi trở lại Sài Gòn.

Ồi! Sài Gòn!

Nếu căn nhà cũ mất đi tôi sẽ thuê một căn gác nhỏ nào cũng được. Ở tận hầm sâu cũng chẳng sao. Hoặc nhà sàn trên con kênh hồi hám tôi vẫn hài lòng.

Ồi! Sài Gòn! Sài Gòn!

Em! Nguyễn Sài Gòn! Sài Gòn!

Đã tới giờ ăn trưa rồi đó. Ở cánh rừng này chỉ có tiếng hú của anh chàng đôi trưởng - tiếng hú vang vọng. Không cần tiếng kèn báo hiệu giờ ăn ta vẫn ăn ngon. Không có tiếng kèn báo thức, ta vẫn thức. Nhiều khi ta cứ tưởng suốt đời ta chỉ làm theo tiếng kèn. Không có tiếng kèn động phòng hoa chúc mà thôi. Nếu có thêm tiếng kèn ấy mặc sức mà ta tưởng tượng, biết đâu giờ phút ấy không cần gõ mà kèn vẫn rung rinh.

Vo ve!

Vo ve!

Vo ve!

Tín hiệu của tình yêu đã điểm. Tôi phải trở lại lãnh phần ăn và dành phần ăn trưa lại buổi chiều, dành hai bữa làm một cho cái bụng căng lên, khối dọn rau tàu bay hay lá cải trời. Và cũng để tranh thủ thời giờ tìm một chỗ lý tưởng mà ngủ. Một gốc cây cổ thụ - có thể là cây Kơ-nia đưa ta vào giấc chiêm bao tuyệt đẹp.

Ồi! Sợi tóc!

Ồi! Em Nguyễn Sài Gòn!

Hãy rước anh về với em!

Hãy rước anh về với Sài Gòn, có con gà hấp chấm muối tiêu chanh như đêm rồi em nhé! Ồi! Cái xác xe tăng này nếu ở Sài Gòn đem bán sắt vụn khảm tiền. Cả xác máy bay nữa chứ! Chúng nằm lẫn khuất trong cỏ tranh hàng chục năm rồi! Thôi mặc kệ những nắm xương khô ta chẳng cần nhìn ngắm làm gì. Ta đang bận tìm một chỗ dựa lưng để giấc chiêm bao của ta không bị cắt đứt. Đúng đây rồi: cây Kơ-nia bên bờ suối, nơi ngã lưng lý tưởng của ta. Nơi sẽ đưa ta về với em, với Sài Gòn, với những màu áo trắng, đỏ, xanh, vàng, những bông hoa muôn màu muôn kiểu.

Ta sẽ về!

...Ta sẽ về!

Vo ve!

Vo ve!

Vo ve!

Một tiếng nổ!

Một quả mìn của thời chiến tranh còn sót lại. Ồi! Gốc cây Kơ-nia. Ồi! Thằng Công tử Sài Gòn! Trời! Nó nát bét máu me. Dường như nó còn nhúc nhích. Miệng đang mấp má. Nó nói gì? Nó nói gì? Bàn tay nó cố bịt miệng túi áo trên ngực trái. Giọng nó thều thào:

-Sợi tóc!

-Sợi... Sợi tóc!

Sài Gòn, 1993

MỘT TRẬN CẦU NĂM 2044

PHAN VĂN MINH

Một người bạn tôi hiện vẫn ở tại Sài Gòn đã có một điểm phúc lớn lao, là được một nhóm khoa học gia lỗi lạc của Việt Nam giữa thế kỷ 21, dùng phương pháp đi ngược đường hầm thời gian, đưa anh tiến vào tương lai, tới thời điểm năm 2044, để anh quan sát một nước Việt Nam tiến bộ và phú cường, nhân dân sống trong hạnh phúc thanh bình dưới một chế độ dân chủ tự do được thiết lập từ cuối thế kỷ 20, sau khi chế độ độc tài tham nhũng CS bị sụp đổ. Anh đã được nhóm khoa học gia đầu não của Ủy ban Hàng không Không gian Việt Nam đưa anh tham dự một chuyến du hành từ Đà Lạt đi Hòa Bình, khi đó đã được thế giới gọi là sao An Hòa, thay thế cho tên Hòa Bình là tên của thần chiến tranh. Câu chuyện về chuyến du hành của anh đã được đăng trên một tạp chí xuất bản tại Lowell trước đây: Trong cuộc đi thăm viếng Việt Nam tương lai, anh có được đưa đi coi một trận cầu quốc tế vô cùng hào hứng, và nay anh mới viết lên gửi qua cho tôi đăng báo để cống hiến độc giả ở hải ngoại.

Ngày 27-4-2044 Lê Hùng Việt, Phó Chủ tịch Ủy ban Hàng không Không gian Việt Nam, đưa tôi đi coi một trận cầu vô cùng hào hứng diễn ra tại vận động trường Thăng Long, giữa hai đội tuyển Việt Nam và Hoa Kỳ. Vào năm đó Việt Nam là đương kim vô địch Á Châu, còn Hoa Kỳ là Á quân giải Túc cầu Thế giới năm 2042 (Hoa Kỳ thua Hòa Lan trong trận chung kết). Trong giải đó Việt Nam chỉ vào được tới tứ kết. Hoa kỳ cũng đã từng đoạt giải Túc cầu Thế giới năm 2034. Cho đến năm 2044, Việt Nam và Hoa Kỳ đã gặp nhau tất cả là 19 lần và Việt Nam thắng 7 lần, thua 10 lần và 2 lần hòa, vì kể từ thập niên 2030, do một số thay đổi cơ bản về túc cầu, các trận hòa rất ít khi xảy ra.

Trước khi đi vào trận đấu, tôi xin nói qua về vận động trường Thăng Long. Kể từ năm 2025 thủ đô Việt Nam không còn là thành phố Sài Gòn nữa. Vì hiệu ứng lồng kính khí hậu trái đất tăng thêm 3 độ C vào giữa thế kỷ 21, và mực nước biển dâng cao thêm 50cm do băng tan ở hải cực. Khu vực Sài Gòn trở nên quá nóng nực và ẩm thấp, một phần thành phố Sài Gòn thấp hơn mực nước biển khi thủy triều dâng cao, quy đồ xây dựng thành phố được thiết kế từ cả thế kỷ trước nên không còn thích hợp cho một đô thị lớn, địa thế và cảnh quan thiên nhiên cũng không có gì đặc sắc. Bởi vậy một thủ đô mới đã được thiết lập và trải dài từ vịnh Cam Ranh đến thị trấn Nha Trang cũ. Thủ Đô mới của Việt Nam được đặt tên là Thăng Long, lấy lại tên thủ đô của VN dưới thời nhà Lý, một vương triều cường thịnh đã

từng phát Tống bình Chiêm, xây dựng một quốc gia vững mạnh về mọi mặt. Thủ đô mới Thăng Long nằm trên vịnh Cam Ranh xinh đẹp, có cảnh quan thiên nhiên hùng tráng, có núi cao biển rộng, khí hậu tốt đẹp nắng ấm quanh năm, xứng đáng là thủ đô của một nước Việt Nam giàu mạnh, ngoảnh mặt ra tranh hùng trên mặt biển Thái Bình Dương bát ngát.

Vào năm 2044 Thăng Long đã có gần 4 triệu dân, là một thành phố có một nền kỹ nghệ tân tiến nhất nước, đồng thời cũng là một thành phố du lịch lý tưởng. Vận động trường chính của thành phố được xây dựng rất lớn và cũng được đặt tên là Thăng Long. Đây là một trong những vận động trường có mái che lớn nhất thế giới vào thời đó, có sức chứa đựng 160 ngàn khán giả. Tôi vốn quen với vận động trường Cộng Hòa Sài Gòn là lớn nhất, với sức chứa 20 ngàn người, nay được Hùng Việt đưa vào một vận động trường với sức chứa đựng gấp 8 lần hơn, với 3 tầng khán đài bao quanh lại có mái che, nên tôi không tránh khỏi cảm giác choáng ngợp trước một kiến trúc lớn lao đồ sộ. Hùng Việt, người luôn đi theo hướng dẫn tôi trong chuyến du hành 2 tháng trời tới Việt Nam năm 2044, cho tôi biết là phí tổn xây cất vận động trường Thăng Long lên tới gần 3 tỷ mỹ kim. Cũng xin nói để độc giả dễ hiểu, khi viết về giá cả, tiền tệ trong truyện này, Hùng Việt đã giúp tôi tính ra giá cả tương đương vào thời điểm 1994 của chúng ta, chứ thực ra giá trị và căn bản tiền tệ vào thời điểm 2044 đã hoàn toàn đổi khác, đồng bạc Việt Nam đã là một trong những loại tiền tệ mạnh nhất thế giới. Lợi tức bình quân người dân Việt đã bằng hơn phân nửa lợi tức người dân Nhật.

Vận động trường Thăng Long hôm đó không còn chỗ trống, vé đã bán hết từ mấy tháng trước. Giá vé từ 30 mỹ kim cho đến 120 mỹ kim là cao nhất. Tuy nhiên Hùng Việt cho biết là không có nạn buôn bán vé chợ đen vì xã hội đã tiến bộ. Mái che vận động trường rất cao, nhưng không có những cum đèn chiếu sáng xuống sân như vận động trường Cộng Hòa Sài Gòn. Không hiểu hệ thống ánh sáng ra sao, nhưng tôi thấy toàn thể mái che đều sáng lên chiếu xuống sân một thứ ánh sáng mạnh nhưng rất dịu mắt. Khi mới bước vào lúc hơn 6 giờ chiều, mà tôi có cảm tưởng như bước vào một sân bóng lúc buổi trưa và trời có mây trắng che bớt ánh sáng mặt trời.

Trận cầu quốc tế Việt Nam - Hoa kỳ diễn vào lúc 7 giờ. Nhưng đặc biệt ở Việt Nam vẫn có một thông lệ là trước những trận cầu quan trọng, khán giả vào sân sớm, bao giờ cũng có một trận cầu mở màn mà giới thể thao thường gọi là trận đấu quét sân, giữa hai đội cầu có đẳng cấp thấp hơn. Lúc tôi vào thì trên hai đội

hạng nhất, Long An và Tuy Hòa đang tranh tài. Tuy không thuộc hàng danh dự nhưng trận đấu rất ngoạn mục, với trình độ nhồi bóng cao, có phần vượt hơn các đội bóng trong nước mà tôi đã thấy thi đấu ở Sài Gòn. Cũng xin nói là vào năm 2044, Liên đoàn Túc cầu Việt Nam có 18 đội bóng thuộc hạng danh dự, và một số đội bóng thuộc hạng nhất. Các đội bóng thuộc hạng danh dự đều được hưởng quy chế nhà nghề, và mỗi năm có 2 đội cuối bảng bị xuống hạng, để cho 2 đội hạng nhất lên thay thế. Đội vô địch mùa bóng 2043 - 2044 là đội Hoàng Long của thủ đô. Trong 10 mùa bóng vừa qua, đội Hoàng Long đã 5 lần giữ chức vô địch Việt Nam, và 2 lần đoạt Cúp C1 Á châu, nhưng chưa lần nào đoạt được Cúp C1 Thế giới tranh giữa 4 đội giữ Cúp C1 của các châu Á, Âu, Mỹ, Phi. Trong thành phần đội tuyển Việt Nam ngày hôm nay (15 người) có tới 18 cầu thủ của đội Hoàng Long, kể cả thủ môn.

Tới đây tôi mới kể là khi mới bước vào sân, điều làm tôi ngạc nhiên đến sửng sốt là hình dáng và kích thước khung thành đã thay đổi khác hẳn. Tôi thấy khung thành mở rộng thêm và ở mỗi đầu có hai cột dọc cách khoảng nhau độ gần một mét, tức là khung thành có 3 ô. Ở giữa lớn còn 2 ô cạnh rất nhỏ và đều có lưới riêng. Thấy tôi rất ngạc nhiên, Hùng Việt bèn giải thích cho tôi biết, việc kích thước khung thành thay đổi bắt đầu từ ở Hoa kỳ. Như chúng ta đã biết là ngay từ thập niên 1960, vấn đề kích thước khung thành đã được đề cập đến nhiều lần, nhất là ở Âu châu. Nguyên do là lối chơi túc cầu đã thay đổi, thiên về đầu pháp toàn đội hơn là những đợt phá cá nhân, trọng về thủ hơn là tấn công, nên số bàn thắng trong mỗi trận đấu quá ít, có quá nhiều trận hòa, nên đã kém đi phần hấp dẫn, khiến cho số khán giả giảm sút nhiều, kể cả khán giả Tivi. Đã từng có một số hội nghị về vấn đề này, và hồi cuối thập niên 1980, Tổ chức Túc cầu Thế giới FIFA đã có văn thư hỏi ý kiến các quốc gia hội viên. Hầu hết các quốc gia hội viên đều không muốn mở rộng khung thành, vì họ e ngại sẽ làm mất đi yếu tố bất ngờ vốn là một điểm hấp dẫn của túc cầu, các đội yếu sẽ càng khó đá thắng, hoặc thủ hòa với các đội mạnh hơn. Trong vấn đề mở rộng khung thành, Hoa kỳ là một quốc gia nồng nhiệt tán thành. Qua thế kỷ 21 số công chúng Hoa Kỳ hâm mộ túc cầu ngày càng gia tăng. Vấn đề mở rộng khung thành càng trở nên thúc bách tại xứ này, để thỏa mãn thị hiếu của công chúng muốn môn túc cầu cũng sôi nổi hào hứng như các môn bóng đá ném (football), bóng chày, bóng rổ... Để phát triển cạnh tranh với các môn thể thao có đông khán giả hơn, Tổng Cục túc cầu Hoa kỳ bèn đơn phương thay đổi kích

thước khung thành theo một phương thức không vi phạm kích thước khung thành quy định bởi luật lệ túc cầu thế giới và cũng ít ảnh hưởng tới yếu tố bất ngờ. Họ vẫn giữ nguyên kích thước khung thành chính là 7m 32, nhưng mở thêm 2 khung thành phụ rộng 0m 85. Bóng đá lọt khung thành chính được tính là 3 điểm, lọt khung thành phụ được tính là 1 điểm. Nếu bóng chạm khung thành chính và bật trở lại sân cũng được tính là 1 điểm, và khi bật trở lại sân như vậy nếu bóng chạm một cầu thủ nào rồi đi luôn vào lưới hoặc chạm qua thủ môn thì cũng được kể là 3 điểm, thay vì chỉ một điểm khi bật trở lại. Chỉ trường hợp ghi 3 điểm, trận đấu mới bắt đầu lại từ giữa sân, còn trường hợp ghi một điểm thì bóng được để ở vùng cận khung thành và đá lên.

Việc thay đổi khung thành, Hoa kỳ chỉ áp dụng trong các trận đấu giữa các đội trong nước, còn trong các trận đấu quốc tế họ tháo bỏ 2 khung thành phụ. Trong các trận đấu quốc tế các đội Hoa Kỳ tuy có hơi ngỡ ngàng về kích thước khung thành hẹp lại, nhưng bù lại họ đã tập quen được lối xử lý bóng nhanh và sút nhanh sút mạnh khi tấn công. Từ khi Hoa Kỳ thay đổi khung thành các trận đấu sôi động hẳn lên, số bàn thắng vào cả ba cầu môn tăng lên gấp 3 trước đây, khiến cho các đội đều phải thiên về tấn công nhiều hơn là phòng ngự, vì nếu quá thiên về phòng ngự sẽ khó tránh khỏi thất bại. Các trận đấu hòa ít khi xảy ra. Vì thiên về tấn công, và nhịp độ trận đấu diễn ra nhanh hơn, nên Hoa kỳ cũng phải sửa đổi lại thể thức thay đổi cầu thủ để họ có đủ sức thi đấu. Không kể thủ môn có thể thay thế bất cứ lúc nào, mỗi đội đều đưa ra 14 cầu thủ chính thức, 10 cầu thủ khởi động trận đấu và 4 cầu thủ dự bị. Việc luân phiên thay thế nhau giữa 14 cầu thủ đó không bị hạn chế, nhưng chỉ được thực hiện 2 lần trong mỗi hiệp, khi trận đấu gián đoạn vì bóng vượt ra khỏi biên, đá phạt..., không kể lần thay đổi giữa 2 hiệp. Vì các trận đấu sôi động hẳn lên, hấp dẫn hơn nên số khán giả gia tăng nhanh và từ cuối thập niên 2020, túc cầu đã là môn thể thao đứng hàng thứ 3 ở Hoa kỳ. Kết quả tốt đẹp và các ưu điểm của việc mở rộng khung thành và thể thức thay đổi cầu thủ của Hoa Kỳ ngày càng được nhiều nước áp dụng, và cho đến năm 2036 đã được Tổ chức Túc cầu Thế giới chính thức chấp nhận.

Ngoài ra tôi cũng xin trình bày thêm về việc sử dụng máy móc điện tử trợ giúp trọng tài. Như chúng ta được biết, vào hồi cuối năm 1996, hai tổ chức Túc cầu quốc tế FIFA và

UEFA (Âu châu) đã phối hợp tổ chức một trận cầu để thực nghiệm việc dùng máy thu hình để theo dõi và kiểm soát trận đấu trên sân cỏ của đội PSV Eindhoven tại Hà Lan.

Các máy thu hình được đặt tại nhiều địa điểm khắp chung quanh sân đấu, để theo dõi trái bóng và vị thế các cầu thủ. Các máy thu hình đó sẽ chuyển hình ảnh về một hệ thống máy điện toán để tức thời xác định tình trạng một cầu thủ có bị việt vị hay không, một trái bóng đã lọt lưới hay chưa, hoặc đã vượt qua lần vôi biên hay lần vôi cuối sân.

Ngoài trọng tài chính và hai trọng tài biên trên sân cỏ, một trọng tài thứ tư ngồi trong phòng theo dõi trận đấu qua màn hình cũng như kết quả phân tích của máy điện toán. Nếu trái bóng đã lọt lưới, người trọng tài thứ tư này sẽ thông báo cho trọng tài chính ngừng trận đấu, và công nhận bàn thắng. Lẽ dĩ nhiên là trong trường hợp trái bóng đã lọt lưới một cách rõ rệt, thì trọng tài trên sân cỏ khỏi cần phải chờ đợi kết quả xác định của máy điện toán. Ngoài ra một cầu thủ đang ở trong thế bị việt vị mà đá trái bóng lọt lưới, thì trọng tài cũng sẽ theo kết quả thông báo của máy điện toán để hủy bỏ bàn thắng đó v.v...

Nói tóm lại, ngoại trừ những trường hợp quá rõ rệt, còn nếu có sự nghi ngờ hoặc sự tranh cãi của hai phía đối thủ, kết quả phân tích của máy điện toán sẽ có tính cách tối hậu mà mọi người phải tôn trọng, vì máy móc vừa chính xác hơn giác quan con người, vừa hoàn toàn vô tư không thiên vị. Hình ảnh trận đấu kể trên, cùng với kết quả phân tích của máy điện toán, đã được đưa ra nghiên cứu trong một buổi hội thảo tại Bruxelles (Bỉ) vào ngày 14-12-96, để báo cáo kết quả cho 2 tổ chức FIFA và UEFA. Theo một số giới chức có thẩm quyền thì không có gì trở ngại về việc dùng kỹ thuật điện tử, để giúp cho các trọng tài kiểm soát trận đấu có hiệu quả và chính xác hơn, tránh được những sai lầm quan trọng làm sai lạc kết quả trận đấu. Phương pháp đó đã được áp dụng trong các trận đấu của giải Âu châu năm 2000, và sau đó cho các giải quốc tế quan trọng như giải Túc cầu Thế giới năm 2002 và tiếp theo.

Việc sử dụng máy móc điện tử được áp dụng vì giác quan con người dù tinh tường đến đâu, cũng không thể thấy rõ hết được mọi trường

hợp trái bóng đã được thực sự lọt vào khung thành hay chưa, và mọi tình huống việt vị hay không, khi một cầu thủ nhận được bóng trên sân đối phương. Ngay đối với một trái bóng bay bổng ở trên cao như các trái đá phạt từ góc sân.

Việc xác định trái bóng đã lọt lưới hay chưa trong một số trường hợp cũng cực kỳ khó khăn. Một trái bóng được coi như đã lọt lưới khi đã đi vượt qua hết mặt phẳng tạo bởi khung thành. Trên lý thuyết thì trái bóng chưa thể coi là đã lọt lưới khi còn một vài phân mét chưa vượt qua mặt phẳng đó. Nhưng làm sao mắt thường có thể nhận định rõ được điều đó, nhất là khi trọng tài biên đứng ở một vị trí không thuận lợi. Thường đã xảy ra sự tranh cãi giữa trọng tài và cầu thủ trong sân về một trái bóng đã lọt lưới hay chưa, và có khi trọng tài chính đã phải hỏi ý kiến trọng tài biên, mà rồi cũng không giải quyết được thỏa đáng. Nhiều khi trên tivi, mặc dầu hình ảnh đã được quay chậm lại, nhưng với mắt thường cũng khó mà nhận định được là quyết định của trọng tài đúng hay sai. Nhưng cũng có những trường hợp trái bóng đã lọt lưới rõ rệt, mà bị bỏ qua vì trọng tài không thấy. Điển hình là trong giải Túc cầu Thế giới 1986 tại Mexico, Tây ban nha đã bị Brazil loại với tỷ số 1-0 một cách oan uổng. Trong trận đấu đó, trước khi Brazil ghi bàn, cầu thủ Tây ban Nha đã đá một trái bóng dụng xà ngang khung thành, bóng dội xuống đất rồi bật ra ngoài sân. Một số cầu thủ Tây ban Nha vội dơ tay báo cho trọng tài biết là bóng đã lọt lưới, nhưng trọng tài cứ để cho trận đấu tiếp tục. Ngay sau đó khi hình ảnh được chiếu chậm lại trên tivi, thì rõ rệt là trái bóng đã rơi xuống sau lần vôi của khung thành, rồi mới bật trở ra. Nếu trái bóng đã lọt đó được công nhận, kết quả trận đấu có thể đã đổi khác, chưa biết bên nào được thua.

Hầu như không có trận đấu nào là không xảy ra sự tranh cãi, hoặc sự nghi ngờ về những vụ phạm lỗi việt vị. Một cầu thủ bị coi là việt vị, khi đồng đội chuyển bóng xuống, không có ít nhất là 2 cầu thủ đối phương ở phía trước, hoặc ở ngang hàng với mình. Với mắt thường, nhiều khi rất khó nhận định rõ là lúc một cầu thủ đang lao xuống và được đồng đội phát bóng, lúc trái bóng rời khỏi mũi giày, cầu thủ đó có ở ngang cầu thủ đối phương hay đã xuống sâu hơn. Coi trên tivi lúc hình ảnh được quay chậm lại, hầu như trận đấu nào cũng có những vụ tha hoặc phạt oan uổng, và thường đó là trong những tình huống hết sức quan trọng, để đưa đến việc ghi bàn làm thay đổi kết quả trận đấu.

Ngoài vấn đề việt vị, trái bóng đã lọt lưới hay đã vượt biên ra ngoài sân, còn một vấn đề khác tuy chưa được nhắc nhở đến, nhưng cũng rất quan trọng cần được giải quyết bằng kỹ thuật điện tử. Đó là trường hợp dùng tay hất bóng vào lưới để ghi bàn. Ai nấy đều còn nhớ trong giải Túc cầu Thế giới tại Mexico, cầu thủ Maradona đã dùng tay hất bóng vào lưới để Argentina loại đội Anh, rồi vào chung kết đoạt giải. Các cầu thủ Anh đã lời kéo trọng tài để khiếu nại là Maradona dùng tay hất bóng, nhưng trọng tài vì chỉ thấy cái đầu chứ không thấy cái tay của Maradona, nên vẫn cho Argentina được hưởng bàn thắng xấu hổ đó.

Một vụ quan trọng khác lại xảy ra vào năm 1993 trong một trận chung kết giải Âu châu C-1. Đội Marseille của Pháp lúc đó đang có ưu thế tính cho cả lượt đi và về thì vào lúc cuối trận đấu, một cầu thủ đối phương dùng tay hất bóng vào lưới ghi bàn và thắng giải. Báo chí Pháp rầm rộ phản đối lỗi lầm của trọng tài, và Thủ tướng Pháp cũng gửi văn thư tới UEFA yêu cầu hủy bỏ bàn thắng đó, nhưng UEFA đành bó tay vì trọng tài là vua trên sân cỏ, nên kết cục Pháp cũng không dành lại được giải. Pháp là nước sáng lập giải C-1 nhưng cho đến năm 1993 cũng chưa lần nào đoạt được giải đó. May mắn là qua năm 1994 khi vào chung





PHẠM HỒNG ÂN

RAU MÁ

Ngày xưa má dắt tôi về ngoại
Trên chuyến xe ngang mấy bến phà
Nhà ngoại lá vườn che kín mái
Đường trơn mây rắc bụi mưa qua.

Bữa cơm đạm bạc canh rau má
Má thấy đau đau đáng ngoại công
Ôi, lá rau thơm bình dị quá
Nhắc lòng tôi nghĩ đến quê hương.

Má đem rau má về quê nội
Gây giống trồng lên giữa xứ người
Rau bung lá nõn xanh rười rượi
Nuôi đám con thơ sống chợ đời.

Rồi tàn cuộc chiến...vào ngục thất
Rau má nuôi tôi khắp trại tù
Rau lót bụng tôi khi đói khát
Lúc buồn, rau hóa những lời ru.

Hôm nay nắng hạ trời ly xứ
Nhớ má, nấu canh rau má tươi
Ôi, lá rau người thân lữ thứ
Không làm canh ngọt vị quê tôi.

BÙI NGỌC TUẤN

THƯƠNG TƯƠNG MỘT MÌNH

Tôi với hồ gương vẫn lặng thinh
Sầu ngậm ngùi dâng thương xuân tình
Hồ gương soi bóng trời biển biệt
Chưa gió sao lòng vỡ thủy tinh

Tôi với hàng cây mơ đáng ai
Xót xa từng giấc mộng tàn phai
Hàng cây nghiêng bóng như thắm tiếc
Hàng cây nghiêng mình trong u hoài

Tôi với chiều như sầu tương tư
Tôi với chiều như vẫn mong chờ
Chiều hiu quạnh nhớ thương chiều cũ
Chiều xót xa tìm giấc mộng xưa

Tôi với đường không nghe bước đi
Đường hiu hắt quá đợi mong gì
Sau đôi đường khuất vào xa tít
Trăm lối chia đường không lối về

Tôi với trời khuya cùng thao thức
Thương những đêm hè mộng viễn phương
Đầu tường hoa thoảng mùi năm cũ
Đêm đã khuya rồi trăng đắm sương

Tôi với mình tôi buồn ghen ngào
Tôi với mình tôi buồn sao đau
Tôi với mình tôi không hò hẹn
Tôi với mình tôi thương xót nhau.

kết, Marseille đã thắng AC Milan và Pháp dành được giải C-1 lần đầu tiên.

Việc trang bị kỹ thuật điện tử để phụ giúp trọng tài tức cầu là một tiến bộ lớn lao, đem lại nhiều lợi ích cho môn thể thao có nhiều người ái mộ nhất hành tinh này. Bởi vậy vào năm 2044, các sân vận động lớn ở Việt Nam đều đã trang bị hệ thống máy thu hình và điện toán vào mục đích đó. Hôm nay tôi sẽ được coi hiệu quả của kỹ thuật điện tử trong một trận cầu quốc tế quan trọng tại vận động trường Thăng Long.

Đúng 7 giờ, hai đội tuyển Việt Nam và Hoa Kỳ tiến ra giữa sân trình diện khán giả, giữa tiếng hoan hô nồng nhiệt của 160.000 khán giả đang nôn nóng chờ đợi một trận cầu được dự đoán là hết sức gay go hào hứng, được truyền hình đi khắp thế giới. Mỗi đội tuyển đều trình diện đủ 15 cầu thủ trong thành phần sẽ thi đấu trong suốt trận, chứ không phải chỉ 11 cầu thủ khởi động trận đấu như chúng ta thường thấy. Đội tuyển Việt Nam mặc áo màu vàng có một đường băng đỏ từ cạnh sườn trái chéo lên vai phải, quần trắng và vớ màu xanh dương đậm. Riêng thủ môn mặc áo màu nâu già, và quần vớ đều màu đen. Hùng Việt cho biết thủ môn Việt Nam là cầu thủ đắt giá nhất đội tuyển, với hợp đồng 4 triệu Mỹ kim một năm, không kể tiền lợi nhuận về thương mại cũng tương đương với số tiền đó. Anh hiện đang được kể là một trong hai thủ môn xuất sắc nhất thế giới. Anh có tên là Võ Định Quân, nhưng giới hâm mộ tức cầu thường gọi anh là Rạng 2, vì ngoại tổ 3 đời của anh là Phạm Văn Rạng, thủ môn nổi danh của làng cầu Việt Nam trong thế kỷ 20, và từng được coi là đệ 1 thủ môn Á châu trong nhiều năm trời thuộc hai thập niên 1950 và 1960.

Trong đội tuyển Việt Nam cũng có 2 cầu thủ nước ngoài đã nhập Việt tịch. Anh Kanu cao 1m92 đến từ châu Phi, chuyên giữ vai hậu vệ thông, và anh Wagner gốc Đức thường đi cánh phải trên hàng tiền đạo. Chiều cao trung bình của các cầu thủ Việt Nam là 1m75. Tối đây cũng xin nói là chiều cao trung bình của thanh niên Việt Nam vào năm 2044 đã đạt tới 1m72, tức là sau gần nửa thế kỷ sống dưới chế độ dân chủ tự do, chiều cao của họ đã tăng thêm hơn 12 centimet, so với chiều cao của thanh niên dưới chế độ CS ở dưới mức 1m60 (thấp hơn thời bị Pháp đô hộ). Thủ môn Rạng 2 cao 1m81 kể là hơi thấp so với các thủ môn nổi tiếng đương thời trên thế giới, vì họ đều cao trên 1m85 có người cao đến 1m98. Trong đội tuyển Hoa kỳ hôm nay có tới 5 cầu thủ gốc châu Phi và Nam Mỹ, không kể Trần Lục chơi trên hàng tiền đạo vốn là người Mỹ gốc Việt sinh trưởng tại Hoa kỳ. Về thể lực các cầu thủ Hoa kỳ cũng chỉ nhỉnh hơn các cầu thủ Việt Nam một chút, điều đó hứa hẹn một cuộc tranh tài ngang ngửa, và đội tuyển Việt Nam chắc không phải chịu cảnh bị lấn áp về sức vóc.

Sau thủ tục chào quốc kỳ Việt Mỹ, ông Đô trưởng đô thành Thăng long và ông Đại sứ Hoa kỳ tiến ra sân bắt tay khích lệ cầu thủ của 2 đội tuyển.

Trận đấu bắt đầu lúc 7 giờ 10 và diễn tiến với tốc độ nhanh ngay từ phút đầu tiên. Vì khung thành mở rộng và ranh giới gậy lỗi việt vị đã lùi xuống, nên cả hai đội mỗi khi dành được bóng đều chuyển nhanh qua thế tấn công. Trước đây ranh giới việt vị là ở giữa sân, nay lùi xuống chỉ còn 2 phần 3 sân, tức là cầu thủ có thể đứng sâu tới 1 phần 3 sân đối phương mà không thể bị coi là việt vị khi bóng được chuyển xuống, dù các cầu thủ đối phương đã dâng lên cao hơn. Đó là điều mà cầu vương

Pelé đã đề nghị từ thập niên 1960, nhưng qua đến thập niên 2020 mới được thực hiện. Tôi thấy trên sân cỏ có thêm một vạch vôi để các cầu thủ biết vị thế của mình có thể bị việt vị hay không. Vì ranh giới việt vị lùi lại, nên hàng phòng thủ của đôi bên đều không dám dâng lên quá cao, mà phải canh chừng một vài cầu thủ đối phương đứng sâu trong phần đất của mình. Sự tranh chấp bóng ở giữa sân cũng có phần giảm bớt. Hàng tiền đạo và nhất là hàng tiếp ứng của cả hai bên đều phải lên công về thủ vất vả hơn trước. Cả hai đội đều chơi với tốc độ nhanh, và hàng tiền đạo Hoa kỳ tỏ ra rất nguy hiểm. Chỉ trong 6 phút phù du mà họ đã 4 lần sút về phía khung thành Việt Nam, trong đó có một trái của Trần Lục sút mạnh ở cự ly 12 mét đi thẳng vào góc khung thành phụ phía bên trái, thủ môn Rạng 2 phóng người định đẩy bóng ra ngoài nhưng không kịp. Hoa kỳ dẫn trước 1 điểm. Hàng tiền đạo Hoa kỳ thể lực tốt, tài nghệ cao, xử lý bóng nhanh. Họ hiện là một trong vài hàng tiền đạo mạnh nhất thế giới. Đội tuyển Hoa kỳ xứng đáng là đội đã từng đoạt chức vô địch thế giới, và nay đang giữ ngôi vị Á quân. Hàng phòng thủ Việt Nam phải hoạt động vất vả để bảo vệ khung thành. Phạm Quân hậu vệ đập, hợp với Kanu là 2 cột trụ chống đỡ vững chắc, phá biết bao pha tấn công của hàng tiền đạo Hoa kỳ. Phạm Quân chỉ cao có 1m79, nhưng anh cản phá bóng rất khôn ngoan và kiên hiệu. Tuy thấp nhưng anh đã tranh bóng bổng với cả các cầu thủ cao hơn. Trông anh chơi bóng, tôi lại liên tưởng đến đệ nhất hậu vệ Á châu Tam Lang ngày nào đã trụ cản được những cầu thủ ngoại quốc to con và cao hơn anh cả một cái đầu. Cũng như Tam Lang, Phạm Quân không những là cây cột trụ cản phá bóng, mà còn là cái máy phát banh lên cho đồng đội. Những đường bóng phá của anh thường đến chân đồng đội, chứ ít khi lạc sang chân đối phương. Kanu thì cao to nhanh nhẹn, luôn luôn di động ngăn chặn những thế tấn công nguy hiểm. Các cầu thủ khác trong hàng phòng ngự Việt Nam cũng đều tỏ ra rất vững vàng trong vai trò của mình. Hợp với lương thủ vạn năng Rạng 2, hàng phòng ngự Việt Nam đã tạo thành một bức tường vững chắc bảo vệ khung thành, vô hiệu hóa được nhiều đợt tấn công nguy hiểm của Hoa kỳ. Với hàng phòng ngự như vậy, không ngạc nhiên khi đội tuyển Việt Nam là đương kim vô địch Á châu.

Hàng tiền đạo Việt Nam cũng tỏ ra không thua sút hàng tiền đạo Hoa kỳ, tuy họ có hơi kém hơn về sức vóc. Hàng phòng ngự Hoa kỳ chơi rất vững và có bài bản, việc xuyên phá qua họ không dễ dàng gì. Malaki, gốc Phi châu cao 1m90, cũng là một trong những thủ môn nổi danh trên thế giới. Việc đưa bóng qua được đôi bàn tay nhựa của anh để lọt vào lưới là một điều cực kỳ khó khăn, nhất là những đường banh bổng. Xuất sắc nhất trên hàng tiền đạo Việt Nam có tả nội Đặng Khuê. Anh chỉ cao có 1m66, nhưng tài nghệ của anh thật tuyệt vời. Khôn ngoan, nhanh nhẹn, dứt bóng giỏi giữa những cầu thủ cao to hơn anh. Những đường chuyển bóng đúng điệu của anh thường gây ra tình huống nguy hiểm cho hàng phòng ngự đối phương. Trông anh chơi bóng, tôi thấy phảng phất như tiền nội Lê hữu Đức, Đỗ quang Thách ở Sài Gòn ngày nào, hoặc có thể như Kopa của Pháp mà tôi có được thấy trên màn ảnh. Chính anh vào phút 11 của trận đấu, nhận được bóng của đồng đội, và đang trên đà lao xuống, bằng những động tác tuyệt vời lách qua liên tiếp của 2 cầu thủ trong hàng phòng ngự Hoa kỳ và ở cự ly 10 mét, với một đường sút sệt khá mạnh vào sát cột trái của khung thành chính khiến thủ môn Malaki đành phải bó tay. Cả cầu trường như rung chuyển trong sự reo hò của khán giả. Việt Nam dẫn lại 3-1 trước Hoa kỳ.

Ngoài Đặng Khuê, trên hàng tiền đạo Việt Nam còn có Phan Khánh cũng rất xuất sắc.

TRẦN HỒNG CHÂU

BÌNH THỦY TƯƠNG PHÙNG

Hồng gót chân khóc đen trời loạn
Chiều nghiêng tóc đỏ rụng hỗn hoa
Mặt trời em môi cười ngọc trắng
Ký ức trầm thủy mưa mưa nhòa

Nước chảy trắng xuôi đàn ngất lạnh
Ai nhớ người không? Tim-ngọt-ngào?
Lam áo buồn mắt trôi thuyền sóng
Vàng thoa càn thụy điểm một hồng

Đêm mê lộ thành đồ thức sáng
Hợp phố minh châu vẫn ngọt bụi
Sợi kỷ niệm bình xưa vai xòa
Em lại xa rời thủy ngân rơi

Bèo nước tím lênh dềnh hồi tưởng
Lạc thơ nẻo ý nhớ quên gì
Tuổi xuân-thu gương vỡ phù chú
Đời lại y nguyên không-thời khép

Kỷ độ xuân lai hựu phùng quân
Hoa dung y cựu khả nịch nhân!



NGUYỄN SỸ TẾ

CÁCH CÀM

Lầu hoang bụi phủ màu hoang vắng
Một bức chân dung ngự chính tường
Người đẹp nhìn tôi trong nín lặng
Tôi nhìn mà sao thấy yêu thương!

Bóng ở nơi đây, hình ở đâu?
Ngàn năm duyên nợ chuyện xưa sau.
Nhấn gian lớp lớp vùi trong cát
Cảm kích nào sờn lẽ biển dâu?
(X-1997)

HOÀNG LỘC

VÌ EM CỬ VỘI

rồi em cứ vội như ngày
mai kia, thoát đã chiều này - lạnh sương
anh không dấu hết lòng buồn
trái tim đa sự mất còn những đau?

rồi em cũng vội như tàu
ga anh rồi lại ga nào nữa em?
mới đây mà đã chim chuyễn
tương tư canh, phải còn thêm mấy canh?

khi về kiên khổ trong anh
tiếng kêu tan hợp chữ tình đau hiu
ơn em một chút lòng nghèo
từng quen buộc bụng nên yêu có chừng

rồi em cứ vội như sông
rẽ bao dòng khuất nọ, dòng xa kia
riêng anh một nhánh chia lìa
nông sơ từ bữa không hề giọt mưa

Anh cao 1m82 thường đi vai trung phong, nhưng cũng có lúc chuyển nhanh qua tầng cường hai cánh. Thể lực dồi dào, không sợ va chạm mạnh, Phan Khánh xử lý bóng nhanh và có cái nhìn chiến thuật sắc bén. Hợp với Đặng Khuê và các cầu thủ khác đều xuất sắc, họ đã tạo ra những pha tấn công liên hoàn hết sức nguy hiểm khiến cho hàng phòng ngự Hoa kỳ nhiều lúc phải lúng túng.

Vào phút 18, Hoa kỳ thay một lúc 4 cầu thủ đều là cầu thủ tiền đạo và tiếp ứng. Cũng nhân dịp đó Việt Nam thay 3 cầu thủ trong đó có hậu vệ Kanu. Cầu thủ Nguyễn Tấn Chức vào thay thế vai trò của Kanu. Anh giữ vai trò hậu vệ thông cũng rất vững chắc, không thua kém gì Kanu. Những khi Kanu trở lại sân vào lần Việt Nam thay đổi cầu thủ ở phút 35 anh lên chơi ở hàng tiếp ứng. Nhờ sức vóc và tài nghệ cao, anh lên công về thủ rất nhanh và là một trong vài ba cầu thủ trụ cột của đội tuyển.

Trận đấu tiếp tục sôi động suốt hiệp 1 với sự diễn biến nhanh chóng của thế trận của cả đôi bên, từ phòng thủ sang tấn công. Theo rồi trận đấu, người ta có cảm tưởng là các cầu thủ hai bên đều không có phút nào lơ là, chùng xuống để dưỡng sức. Nếu không có sự sửa đổi thể lệ thay đổi cầu thủ cho rộng rãi hơn, chắc phần lớn cầu thủ không thể chơi với tốc độ và sự gắng sức như vậy trong suốt trận đấu. Tính đến cuối trận, về phía đội tuyển Việt Nam ngoài thủ môn Rạng 2, chỉ có Phạm Quân trong vai hậu vệ đập và Dương Hoàng trong vai hậu vệ trái là chơi suốt trận, còn các cầu thủ khác đều có lúc ra ngoài sân nghỉ một hoặc 2 lần. Đặng Khuê, Kanu, Nguyễn Tấn Chức đều 2 lần ra nghỉ ngoài sân và các anh chỉ đá trên dưới 60 phút mà thôi. Hiệp 1 chấm dứt với tỉ số hòa nhau 5-5. Cả hai bên đều đá lọt 1 trái vào khung thành chính và 2 trái vào khung thành phụ.

Tối đây tôi xin tường thuật một vài điểm ghi nhận được trong trận đấu. Khán giả Việt Nam vẫn giữ được tinh thần thể thao cao đẹp như hồi trước năm 1975. Không kể việc cổ vũ nồng nhiệt cho đội tuyển nhà, khi các cầu thủ Hoa kỳ có những pha bóng ngoạn mục hay đá lọt lưới Việt Nam đều được khán giả vỗ tay tán thưởng. Tôi nhớ là hồi trước năm 1975, các đội cầu ngoại quốc khi đến thi đấu tại Sài Gòn đều rất cảm phục tinh thần thể thao của khán giả Việt Nam, vì tại các nước khác khi họ ghi được bàn thắng, cả cầu trường im lặng hoặc

chỉ lác đác vài tiếng vỗ tay. Có lẽ vì vậy và vì những liên hệ lịch sử, đội tuyển Việt Nam là đội tuyển Á châu gặp gỡ đội tuyển Hoa kỳ nhiều nhất trong các trận giao hữu. Cũng như ở vận động trường Cộng Hòa Sài Gòn trước đây, nay tại vận động trường Thăng Long tôi thấy giữa các khán đài và sân cỏ, chỉ có một hàng rào sơ sài ngăn cách, không sợ khán giả tràn vào sân gây bạo động như ở phần lớn các sân túc cầu nước ngoài phải trang bị một hệ thống khung sắt kiên cố. Về việc sử dụng kỹ thuật truyền hình và điện toán để trợ giúp trọng tài, tôi thấy ở hai bên lẫn biên dọc của sân bóng, cách lẫn biên khoảng hơn 1 mét, mỗi bên có 10 chiếc đèn thấp ngang mặt đất, cách khoảng đều nhau, có chụp hình cầu đẹp che chở nhỏ lên khoảng 20cm. Khi một cầu thủ bị việt vị, 2 đèn ở hai bên sân gần vị trí cầu thủ vi phạm nhất, tính theo chiều ngang sân, bật sáng nhấp nháy màu đỏ. Nếu bóng vượt lẫn với biên dọc thì đèn sáng nhấp nháy màu vàng. Màu đỏ xen vàng dành cho bóng vượt lẫn với cuối sân hoặc một cầu thủ chạm tay vào bóng trong vùng cấm địa. Còn khi bóng lọt lưới thì đèn ngang góc sân nhấp nháy màu xanh. Mỗi lần đèn sáng chỉ nhấp nháy khoảng độ 2 giây, trừ màu xanh khoảng độ 10 giây.

Tôi không còn thấy cảnh cầu thủ phân trần, tranh cãi về trường hợp việt vị, bóng chạm tay, hay bóng đã đi ra ngoài sân. Khán giả cũng an tâm là không có những vụ vi phạm bị bỏ sót, hoặc bị phạt oan uổng. Về lỗi việt vị tôi thấy trong phần lớn các trường hợp, trọng tài biên gần như phát cờ cùng một lúc so với ánh đèn đỏ nhấp nháy, chỉ có vài trường hợp cờ phát chậm hơn một chút, có lẽ vì họ hơi nghi ngại nên chờ đèn bật sáng cho chính xác hơn. Cũng có trường hợp đèn đỏ sáng lên, nhưng trọng tài biên không phát cờ, và trọng tài chính cũng không thổi phạt vì họ thấy cầu thủ bị việt vị có thái độ không tham dự tức thời vào thế tấn công, đồng thời cũng không gây trở ngại gì cho thủ môn. Trong 5 lần chạm tay vào bóng trong vùng cấm địa của cả 2 bên phòng thủ và tấn công, trọng tài chỉ phạt có một lần cho đá bóng lên mà thôi. Trông trên màn hình chiếu lại ở hai phía cuối sân, thì có lẽ đều là những trường hợp chạm tay không cố ý. Hôm nay tuy không có lần nào cần thiết vì đã quá rõ rệt, nhưng khi bóng lọt lưới đèn xanh phía 2 góc

sân bật sáng nhấp nháy cũng gây thêm sự hào hứng cho khán giả và cầu thủ.

Chắc vì có thêm 2 khung thành phụ và lẫn ranh việt vị lùi xuống, việc chuyển sang thế tấn công nhanh hơn, nên chiến thuật cũng có phần đổi khác. Vẫn lối đá tổng lực, nhưng hàng phòng vệ giảm bớt sự tham dự tích cực vào việc tấn công khung thành đối phương, và những cầu thủ tiền đạo dâng lên quá cao cũng ít về tăng cường hàng phòng ngự, vì không kịp với các diễn biến nhanh chóng của thế trận. Vai trò của thủ môn quan trọng và vất vả hơn trước, vì phải bao che thêm 2 khung thành phụ. Những thủ môn thấp nhỏ sẽ bị thiệt hại rất lớn. Tuy tranh chấp bóng quyết liệt, nhưng cầu thủ hai bên đá hòa nhã đứng đắn. Trong suốt hiệp 1, trọng tài không phải sử dụng thẻ vàng lẫn nào. Chỉ khi qua hiệp 2, hàng phòng ngự mỗi bên bị lãnh một thẻ vàng, nhưng đó là trong 2 tình huống khá nguy hiểm cần phải giải nguy cho thế trận, và đều xảy ra ngoài vùng cấm địa. Cho đến khi mãn trận, không bên nào vi phạm luật chơi bóng quá 10 lần. Đó là một điều đáng khen cho một trận cầu quan trọng và gay cấn như ngày hôm nay.

Qua hiệp 2, nhịp độ trận đấu cũng không hề chậm lại so với hiệp 1. Các cầu thủ hai bên đều liên tiếp lên công về thủ, và tiếp tục tranh chấp bóng quyết liệt. Người ta có cảm tưởng như hai đội đang đá trận chung kết của một giải vô địch. Kể ra thì với vai vẻ hiện nay, hai đội đều mang trên mình danh dự đại diện cho nền túc cầu của hai châu lục Á châu và Mỹ châu. Trong hiệp 2, cả hai bên đều sử dụng 2 lần thay đổi cầu thủ, và mỗi lần như vậy đều thay đổi ở mức tối đa là 4 người để các cầu thủ có đủ sức thi đấu. Điều đó nói lên sự gay go căng thẳng ở hiệp 2, khi cả 2 đội đều quyết tâm dành chiến thắng.

Vào các phút thứ 9 và 17 của hiệp 2, Hoa kỳ liên tiếp hai lần ghi điểm. Một lần họ đưa bóng vào khung thành phụ phía phải của Việt Nam, và một lần họ sút bóng mạnh trúng cột dọc trái của khung thành chính bật trở lại sân, lần đó khiến cả cầu trường phải đứng tim. Hoa kỳ dẫn 7-5. Mãi đến phút 26, một trái bóng được chuyển vào vùng cấm địa Hoa kỳ từ cánh trái, Phan Khánh nhảy lên như với ý định tranh bóng cùng mấy cầu thủ Hoa kỳ, Malaki



Didi Emmons, đầu bếp nấu phở tại Phở Cộng Hòa, Cambridge, Massachusetts :
"Đằng sau phở là cả một nền văn hóa."

ĐẦU BẾP MỸ **MỞ TIỆM PHỞ VIỆT:** **" ĐẲNG SAU PHỞ** **LÀ CẢ MỘT** **NỀN VĂN HÓA "**

Hãy Nghe Chủ Tiệm Phở Cộng Hòa, Người Mỹ, Ca Ngợi Phở và Dự Đoán Tương Lai Phở Trong Dòng Sinh Hoạt Chính Nước Mỹ.

Một tờ nhật báo phát hành toàn nước Mỹ mỗi buổi sáng, tờ USA TODAY đã dành nửa trang báo số ra ngày thứ năm để viết về Phở. Mở đầu bài viết, ký giả Cathy Hainer viết rằng món ăn truyền thống Việt Nam này đang trở thành món súp hàng ngày của người Mỹ, những người muốn một bữa ăn chiều đơn giản mà lại có hương vị đường xa xứ lạ.

Bà Nicole Routhier, tác giả cuốn The Foods of Vietnam do Stewart, Tabori & Chang xuất bản (giá bán 40 mỹ kim), viết rằng "Các tiệm Phở sẽ mọc lên khắp Hoa Kỳ" và "Giống như người Việt Nam, người Mỹ yêu thích bún. Phở nhìn một cách khác chính là pasta." (Pasta là thứ bột gạo nhào với nước).

Bài viết có lối giải thích chúng ta ít nghe về món ăn Quê hương của mình. Họ nói Phở nghĩa là "tô ăn riêng". Bài viết giải thích một "tô riêng" là điều trái ngược với các món ăn Việt Nam khác, là những món ăn chung của nhiều người. Tác giả Routhier thì viết về phở bò, phở gà, và phở hải sản. Bà có nhận xét phở ăn no mà không nặng bụng. Đặc biệt, và

đặc điểm của phở trong đời sống Hoa Kỳ, là phở là món ăn trong lúc vội vàng. Bà nói Phở là fast food của người Việt Nam. Người ta chỉ cần có 10 phút là có thể ngồi xuống và có phở ăn.

Tác giả Art Siemering của tờ báo Trend/Wire thì viết rằng phở với hương vị và sự tiện lợi đánh trúng người Mỹ: "món súp này sẽ trở thành fast food của người Mỹ. Nếu bạn có thể đẩy một cái nắp lên ly cà phê, tại sao không đẩy một cái nắp lên tô phở? Tôi tin rằng phở sẽ bành trướng."

Jonathan Gold, người phê bình thực phẩm cho tờ tạp chí Los Angeles đã sơ lược cho độc giả Mỹ hay rằng phở bắt đầu bán trong các quán ăn tại cộng đồng Việt Nam, song hiện đã được bán trong các quán ăn tương đối sang trọng ở Nữ Uớc (Le Colonial) ở San Francisco (Slanded Door) hay Los Angeles (Indochine). Ông này cũng viết rằng dân Hollywood thích ăn phở vì đó là một món súp mỹ thuật, nhẹ, nhiều rau và ít calories.

Tại Cambridge, Massachusetts, có quán Phở Cộng Hòa (Pho Republic) do đầu bếp Didi Emmons đứng nấu. Ngoài phở ra, quán này bán rất ít những món khác, vì phở là chính. Bà Didi nói rằng phở đang trở nên món súp "nóng

bong", được người ta thích nhất. Bà này còn phát biểu : "Đằng sau phở là cả một nền văn hóa".

Didi Emmons còn một nhận xét đặc sắc khác: "Phở là món ăn mỗi người tự biến nó theo ý thích của mình. Có người ăn hết bánh rồi mới ăn các phần khác. Có người lại chỉ ăn bánh sau cùng. Đó là món ăn bạn phải tham dự để làm cho nó ngon theo ý mình." Chả thế mà theo ý bà này, có người Mỹ ăn phở với mù tạt, hay gừng.

Tại Boston, có 5 tiệm phở cùng một tên: Phở Pasteur. Bà chủ Duyên Lê nói có cả trăm thứ khác nhau có thể thêm vào phở. Mỗi tô bán có 5 mỹ kim trở lên.

Chủ nhân Phở Cộng Hòa, ông Jack Bardy, nói rằng Phở là món ăn có tương lai đi vào dòng sinh hoạt chính của Hoa Kỳ. "Cuối cùng thì phở chính là một món súp, và súp bao giờ cũng là một món ăn tiện dụng, mặc dù người ta lớn lên trong dòng văn hóa nào."

Đọc xong bài này, có lẽ ta cũng nên đi ăn phở? ■

cũng hơi dướn mình sẵn sàng ứng phó với trái bóng có thể được đánh đầu vào một góc cao của khung thành. Nhưng Phan Khánh đã khôn ngoan lách đầu tránh né để trái bóng bay qua phía phải. Nguyễn don Luân, một cầu thủ của hàng tiếp ứng lên tăng cường cũng đang lao xuống, nhận được bóng lợi dụng khoảng trống sút cực mạnh tung lưới khung thành Hoa kỳ trước sự thúc thủ của thủ môn Malaki. Việt Nam dẫn lại 8-7. Từ đó cho đến cuối trận, mặc dầu cầu thủ hai bên luân phiên nhau tấn công và bắn phá khung thành đối phương, nhưng mỗi bên cũng chỉ ghi thêm được 1 điểm vào khung thành phụ. Chung cuộc đội tuyển Việt Nam đã thắng đội tuyển Hoa kỳ tỉ số sát nút 9-8. Khi trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu, cả cầu trường như rung chuyển trong sự reo hò mừng vui của khán giả. Một tràng pháo loại lớn màu vàng xen đỏ, thả xuống từ tầng 2 đối diện với khán đài chính, được đốt lên theo thông lệ khi đội nhà chiến thắng, còn khán giả không được quyền đốt tràn lan như ở một số vận động trường nước ngoài.

Thật là một trận cầu vô cùng hào hứng. 90 phút diễn tiến của trận đấu là 90 phút say mê hồi hộp của khán giả. Có được xem trận đấu, mới thấy diễn biến của một trận cầu giữa thế

kỳ 21 quả là hay và đẹp hơn một trận cầu tương tự ở thế kỷ 20. Trận đấu diễn biến nhanh, các thế trận công thủ chuyển hóa mau lẹ đến chóng mặt, các cầu thủ thi đấu thận trọng và tích cực không một phút lơ là. Qua 90 phút thi đấu các cầu thủ Hoa kỳ đã sút 32 trái về phía khung thành Việt Nam, đáp lại các cầu thủ Việt Nam cũng 29 lần bắn phá khung thành Hoa kỳ. Với 61 lần bắn phá khung thành và 11 lần bóng lọt lưới nói lên mức sôi động gay cấn của trận cầu. Trong một trận cầu như hôm nay vai trò thủ môn cực kỳ quan trọng, nhưng thật là hứng thú khi được xem thủ môn đôi bên trở tài bắt bóng hoặc phá bóng ra ngoài. Cả hai thủ môn Việt Mỹ hôm nay đều rất xuất sắc, nhất là Võ định Quân tức Rạng 2. Nếu không nhờ đôi tay "lưỡng thủ vạn năng" của anh thì không chắc là đội tuyển Việt Nam đã dành được chiến thắng. Hình dáng và phong cách bắt bóng của anh cũng giống như Rạng 1. Phản ứng nhanh, bắt bóng rất đẹp nhưng vững chắc, hoa mỹ nhưng không lố lằng, những cú phóng người cứu nguy của anh nhanh như ánh chớp. Tôi nhớ trước đây báo chí có tường thuật là khi Việt Nam đi đá tranh giải ở nước ngoài, nếu có Rạng 1 trong khung thành thì đầu hút thêm được một số khán giả

đến cốt để xem anh bắt bóng. Một phần khá lớn hứng thú của tôi ngày hôm nay cũng dành cho việc được xem Rạng 2 bắt bóng. Nhờ thể lực tốt hơn (Rạng 1 chỉ cao khoảng 1m70) và được trang bị loại găng tay và tấm đệm ngực tân kỳ mà trước đây không có, tài nghệ của anh có phần vượt trội hơn ngoại tử của anh một bậc.

sau khi được xem trận cầu Việt Nam - Hoa kỳ vào năm 2044, tôi cảm thấy một niềm vui vô hạn. Nền túc cầu Việt Nam dưới một thể chế Dân chủ Tự do, qua thế kỷ 21 tức thiên niên kỷ thứ 3, đã đạt được những bước tiến khổng lồ. Chỉ trong vài chục năm Việt nam đã đủ khả năng để tranh tài ngang ngửa với bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Để chấm dứt bài tường thuật này, tôi cũng xin báo thêm một tin vui khác. Việt Nam đã dành được quyền đứng tổ chức Giải Túc cầu Thế giới năm 2046.

Qua bài tường thuật về một trận cầu quốc tế vô cùng hào hứng vào năm 2044, chắc các độc giả cũng chia sẻ niềm vui của người bạn tôi ở Sài Gòn, và thêm niềm hy vọng tương lai sáng sủa của nền túc cầu cũng như của đất nước Việt Nam. ■

TÌNH SỬ MÂN VIỆT:

NÀNG DƯƠNG NGỌC HƯƠNG

Lâm-cảnh-Thanh, người huyện Mân, mùa đông năm Kỷ-hợi dời Thành-hóa đổ hương rồi đi lên bắc; khi về, qua Kim-lăng vào chơi viện Dương-ngọc-Hương. Ấy bấy giờ mới mười lăm tuổi, nhưng tài sắc đều hơn người, thích đọc sách, không tiếp kẻ tục, ở riêng một nơi, người sang kẻ quý ai cũng mộ, có kẻ chịu bỏ đến ngàn vàng mà ả không chịu để phá-nhan. Chị ả là Thiệu-Tam tuy kém bề tài sắc nhưng cũng là một bậc quốc-sắc thiên-hương. Một hôm Cảnh-Thanh uống rượu với Thiệu-Tam ở quán Dao-hoa, có đề thơ (diễn nghĩa) rằng:

Cửa ngõ thăm thăm xa nơi huyền ảo,
Bóng người ở trong mảnh tường
Như khói biếc nổi lên,
Ở chốn nhân gian có quán Dao Hoa,
Cần gì phải tìm thuyền ở bến Nhược Thủy.
Hạt châu đỏ hàng hàng lẫn với trâm biếc,
Quần là phơn phớt ánh ra dưới áo xuân,
Truyền rằng Đại Lịch hát khúc Đào Diệp,
Chưa bằng trước hoa dựa vào Thiệu Tam.

Hôm sau Ngọc-Hương ngẫu nhiên qua quán thấy thơ, đọc rồi tấm-tắc khen, cầm bút nổi mấy câu. Ngọc Hương vừa viết xong thì Cảnh-Thanh tới. Nàng vội vàng bỏ bút chạy mất. Cảnh-Thanh trông thấy người, mê mẩn tâm thần, nắm lấy Thiệu-Tam hỏi. Thiệu-Tam nói: -Em tôi đấy. Tính nó lãnh-đạm lắm, chỉ thích thơ từ và vui cùng bút nghiên thôi, khó mà chuyển được lòng nó.

Cảnh-Thanh cố nài, Thiệu-Tam đưa đến chỗ Ngọc-Hương ở. Thanh cúi vách ra dòm thấy Ngọc-Hương đang đứng dựa giường như đang nghĩ ngợi điều gì, rồi bảo thị-tì lấy đàn tỳ ra gảy. Cảnh-Thanh lại càng mê mẩn thêm, về quán viết một bài thơ gửi sang. Thơ rằng:

Y sòng hà sự liễu song nga
Nhất khúc Tỳ Bà đới hận ca
Ngã thị Giang Châu cựu Tư Mã
Thanh sam nhiêm đắc lệ ngân đa.

Nghĩa rằng:

Vì sao mà tựa giường cau đôi mày ngài thế
Lại gảy đàn Tỳ Bà như hận sầu
Anh chính là cựu Tư Mã Giang Châu đây
Vật áo xanh anh còn đầy ngón lệ.

Ngọc Hương được thơ, họa lại như sau:

Tiêu tẩn lô hương độc yếm môn,
Tỳ Bà thanh đoạn nguyệt hoàng hôn,
Sầu lâm chính khứng hoa tương tiểu,
Bất cảm hoa tiền thức lệ ngân.



Nghĩa là:

Một mình em trong phòng kín với lò hương tàn,
Buổi chiều gảy khúc Tỳ Bà buồn đến đứt ruột,
Lòng buồn lại còn sợ hoa cười,
Cho nên khóc mà không dám lau nước mắt.

Hôm sau Cảnh-Thanh sắm sửa rất lịch sự nhờ Thiệu-Tam đưa sang chơi Ngọc-Hương. Trong lúc hai người đi ở viện nọ sang viện kia, Cảnh-Thanh ngâm thơ đại ý rằng:

Động phòng suốt ngày ở đó say sưa,
Gió đông làm cây hoa nở hết,
Hỏi nhỏ vợ rằng nếu em ứng,
Chúng ta cùng dặt tay nhau
qua hàng xóm chơi.

Đến nơi hai mắt cùng liếc, hai lòng cùng ưa. Tối đêm khuya thì Thiệu Tam tránh về, để Cảnh Thanh ở lại với Ngọc Hương, vui vầy cùng nàng thì thấy còn là gái trinh thật, bèn làm thơ rằng:

Thập ngũ doanh doanh yếu diệu nương
Bối nhân dăng hạ tạ hồng trang
Xuân phong sủy nhập phù dung trường
Nhất đoá hoa chi áp chúng phương.

Nghĩa là:

Mười lăm tuổi em còn mơn mớn
Dưới ánh đèn em cỡi y trang
Gió xuân thổi lộng trường hồng
Đóa hoa em đẹp vô lường chúng sinh.

Cảnh-Thanh ở đấy mấy tháng, đến khi sắp sửa về, Ngọc Hương khóc, nói rằng:

-Thiếp tuy là con nhà ca-xướng, nhưng cái thân thiếp không chút bụi trần. Thiếp quê mùa vụng dại, nhưng đã được đem thân hầu chàng, nay chàng về thiếp không được theo, thì dầu thế nào thiếp cũng thế giữ được tuyết sạch giá trong để đợi chàng. Cái hiền này sẽ không có vết chân người khác tới. Sau chàng còn qua đây là cái hân hạnh cho thiếp đó.

Cảnh-Thanh lấy cái hậu tình ấy làm cảm lắm, hẹn-hò, thể-thốt với Ngọc-Hương, rồi lấy hai chữ Nhất-Thanh đặt tên hiền ấy. Đến khi chia tay, Cảnh-Thanh có bài từ làm theo điệu Giá-cô-thiên.

Cảnh-Thanh về Mân, đang đấng sáu năm giời, Ngọc-Hương không được tin tức gì cả.

Mùa đông năm Ất-tị, Cảnh-Thanh lại túi đàn cặp sách lên kinh. Một đêm thuyền cập lại để nghỉ, Cảnh-Thanh chợt thấy dưới bóng giăng thấp-thoảng có bóng người, chạy lên xem thì là Ngọc-Hương, vừa sợ lại vừa mừng, hỏi đi đâu mà lại tới đây thì Ngọc Hương đáp rằng:

-Từ khi chàng về, đôi ta mỗi người một phương, cá nước không gặp nhau, thiếp nhớ chàng quá, thuê thuyền xuôi tìm chàng để nối cái duyên xưa, ai ngờ không hẹn mà gặp nhau đây.

Cảnh-Thanh mừng quá đưa xuống thuyền, trò-chuyện rồi vịnh mấy câu thơ.

Ngọc-Hương cũng làm thơ họa lại. Ngâm xong, nước mắt tràn ra không sao cầm nổi, đến khi giời gần sáng thì biến mất. Cảnh-Thanh lấy làm nghi ngại lắm, khi tới Kim Lăng đến hiền Nhất-Thanh thì thấy một mình Thiệu-Tam mặc áo trắng ra đón chào, Thiệu-Tam khóc, kể với Cảnh-Thanh rằng:

-Từ khi chàng về, em tôi đóng cửa không tiếp khách nào cả, chỉ ăn chay niệm Phật mà thôi. Thằng có ai đến nài ép đi nữa thì liều một chết. Em tôi nhớ chàng thành bệnh, mới mất thảng trước đây.

Cảnh-Thanh nghe tin thất kinh, vào nơi linh sàng vỗ vào quan-tài khóc. Đêm ấy Cảnh-Thanh nằm một mình ở hiền ấy, ngâm rằng:

Vãng sự thể lương tự mộng trung
Hương liêm nhân khứ ngọc dài không
Thương tâm tối thị Tần Hoài nguyệt
Hoàn đối thâm khuê chúc ảnh hồng.

Nghĩa là:

Việc cũ thể lương trong mộng
Người đi dài vắng hương xa
Lòng đau sông Hoài trăng lặn
Phòng sâu đèn đối bóng ta.

Bấy giờ Cảnh-Thanh trong lòng bối rối, mơ màng thấy Ngọc-Hương ở trong màn bước ra, ầm ức một lúc rồi cũng ngâm thơ đại ý rằng Trời và Nhân gian xa cách lắm rồi.

Cảnh-Thanh gọi khàn cả tiếng, Ngọc-Hương vẫn dần dần biến đi mất. ■

CÓ MỘT VŨ ĐÌNH LIÊN KHÁC

VIÊN LÍNH

I.

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bầy mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay."

Nhưng mỗi năm một vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thấm;
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy;
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Đó là một trong hai bài thơ, chỉ có hai mà thôi, người ta đề cập mỗi khi nhắc đến tên Vũ Đình Liên. Hai bài thơ đó được tuyển đăng trong cuốn Thi Nhân Việt Nam của Hoài Thanh-Hoài Chân, xuất bản và tái bản lần đầu nội trong năm 1942 tại Hà Nội. Trước đó cả hai bài đều được in trên báo Tinh Hoa. Ngoài hai bài này, hầu hết độc giả sống tại Miền Nam Việt Nam, và ở hải ngoại sau này, không còn được đọc đến một bài thứ ba của nhà thơ họ Vũ. Và nhiều người dù có dịp đọc cả hai bài thơ của Vũ Đình Liên in trong cuốn Thi Nhân Việt Nam, cũng ít người nhớ được nhan đề bài thơ kia. Bạn có nhớ chăng? Hay bạn cũng chỉ nhớ một Ông Đồ?

Trong âm nhạc, mỗi khi xuân đến, chúng ta nghe và hát Ly Rượu Mừng của Phạm Đình Chương. Trong thơ, mỗi năm hoa đào nở, chúng ta đọc lại Ông Đồ. Ông Đồ là hình ảnh chau chuốt đón xuân, là lễ nghi sửa soạn mừng nguyên đán. Và như lời tác giả gửi cho hai soạn giả họ Hoài vào ngày 9 tháng 1 năm 1941: "Ông chính là cái di tích tiêu tụy đáng thương của một thời tàn." Thật ra, ông chính là truyền thống ngày một phai mờ. Thế nhưng từ khi bài thơ xuất hiện, cho đến hôm nay, đã 55 năm, 56 năm, chúng ta vẫn còn trân trọng truyền thống ấy - viết câu đối, nghe câu đối -

và hoài niệm câu đối. Ông Đồ trong đời sống đã đi, ông đồ của ông đồ Vũ Đình Liên, cũng đã đi, năm ngoái; song mỗi năm hoa đào nở, ông lại trở về: Ông đã trở về với riêng tôi bằng một tình cờ tuyệt diệu: hàng trăm câu thơ mới, chưa từng phổ biến, gửi đến Khởi Hành.

II.

TÁC GIẢ

Nhà thơ Vũ Đình Liên sinh ngày 12-11-1913, nhằm ngày 15-10-năm Quý Sửu, tại làng Châu Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Bắc

*Có người bảo xưa kia
Nhìn Rô Ma rồi chết
Tôi chờ đến Paris
Để làm bài thơ đẹp.*

Thủ bút Vũ Đình Liên

bộ. Thời thiếu niên, ông học trường Bảo hộ, rồi vào học Luật khoa Hà Nội. Ra đời, làm tham tá thương chánh trong khi làm thơ. Vào làng báo, Vũ Đình Liên một mặt trước tác, một mặt làm quản lý cho báo Tinh Hoa. Ông còn chủ trương tờ Revue pédagogique - Tập san Giáo Dục. Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, Vũ Đình Liên là phó hội trưởng Hội Văn hóa Kháng chiến tỉnh Hưng yên. Sau năm 1954, ông giảng dạy tại Đại học Sư phạm Hà nội về môn Quốc văn. [Phạm Thanh, tác giả Thi Nhân Việt Nam Hiện Đại do Khai Trí xuất bản tại Saigon năm 1959 viết Vũ Đình Liên "mất trước năm 1945" (trang 411), là lầm lẫn].

Trước khi có tác phẩm in thành sách, ông đăng thơ trên các tạp chí Phong Hóa, Loa, Phụ Nữ Thời Đàm và Tinh Hoa. Các tác phẩm đã xuất bản: Đôi Mắt (thơ, 1957), Sơ Thảo Lịch Sử Văn Học Việt Nam (nghiên cứu, 1957),

Nguyễn Đình Chiểu (nghiên cứu, 1957). Dường như ông từ trần một hai năm trước. (Quý vị nào biết rõ, vui lòng cho biết, xin cảm tạ).

Một thân hữu và cũng là đại diện của Khởi Hành tại Pháp, bạn Vũ Lan Phương, tại quán Đào Viên, quận 13 Ba Lê, mới đây có gặp một người cháu vợ của cố thi sĩ Vũ Đình Liên. Anh trao cho Lan Phương một số di cảo, hình ảnh, của tác giả Ông Đồ, và một phần nhỏ những tài liệu này được gửi tới bạn đọc hôm nay, nhân mùa xuân đang tới. Toàn bộ sẽ được gửi tới bạn đọc trong một cuốn sách hy vọng có thể xuất bản một ngày gần đây.

III.

MỘT VÀI BÀI THƠ KHÁC

BÀI A

Tôi chưa đến Paris
Sao đêm nay lại nhớ
Như ngàn năm đã đi
Trong lòng thành phố cũ.

Paris của Vi-Ông
Paris của Ga vờ-rốt
Của những nỗi đau lòng
Của Bốt le theo gót.

Có người bảo xưa kia
Nhìn Rô Ma rồi chết
Tôi chờ đến Paris
Để làm bài thơ đẹp.

Cà ngời mối tình người
Mà Paris quen thuộc
Tình của những bạn lời
Không tìm đâu ra được.

BÀI B

Tiếng súng Paris phá ngục tù
Hay là tiếng sét chẻ ngai vua
Lưỡi lê dót rết đòi no ấm
Họng súng nhân quyền gọi tự do
Nhân loại một lần hoa đã hái
Tương lai bao thuở quả còn chờ
Bas-ti đã xóa tên ở nhục
Tháng bảy càng tươi thắm ngọn cờ.

KHOI HÀNH!



Từ trái sang phải: các nhà thơ nhà văn Nguyễn Xuân Sanh, (nhóm Xuân Thu Nhã Tập), Bàng Sỹ Nguyên, Vũ Đình Liên và Đỗ Quang Tuyền. Hình chụp tại Quảng Bá, ngoại thành Hà Nội khoảng 1975. Album Văn Nghệ Viên Linh-Vũ Lan Phương.

Trong bài A, Vũ Đình Liên mơ tưởng một ngày kia sẽ được đặt chân lên kinh đô ánh sáng. Với ông, kinh đô ấy của Francois Villon, một thi sĩ ngang tàng ra đời ở Ba Lê, cái ngang tàng đã khiến ông phải trốn khỏi Đại học Paris sau khi đã thương một tu sĩ vào năm 1455, và sau đó, từ một sinh viên, Villon trở thành tướng cướp. Trong thời gian này, ông viết Le Petit Testament. Năm 1461, ông viết Le Grand Testament. Năm 1463, Francois Villon bị lên án tử hình. Dấu vết ông sau đó không ai tìm thấy, chỉ biết ông phải trốn khỏi Ba Lê lần nữa, và biệt tích. Tôi không hiểu sao Vũ Đình Liên lại mơ ước một Ba Lê của người thi sĩ nổi loạn? Còn Ga vợ- rất không biết là ai? Rất có thể đây không phải là danh từ riêng, tên người, dù ông viết hoa như tên người, lại đổi ngay sau chữ Vì ông khiến người đọc phải hiểu đó là tên người. Nếu Ga vợ- rất là danh từ chung, thì phải viết ga vợ- rất, tiếng phiên âm của gavroche. Tôi nghĩ là chữ này.

Trong tác phẩm Les Misérables của Victor Hugo chúng ta đọc thời Trung học, gavroche là những cậu lỏi tinh quái trên đường phố Ba Lê. Hiểu như thế, câu thơ của Vũ Đình Liên mới có nghĩa: ông mơ một Ba Lê của chàng thi sĩ ngang tàng, ông cũng mơ một Ba Lê của các thổ công thành phố. Ai trong chúng ta thời trẻ khi đọc văn thơ Pháp, từ Alphonse Daudet tới

Lamartine, từ Emile Zola tới Beaudelaire, không mơ màng một ngày nào đó, và một đêm nào đó, dắt tay một em nào đó, đi dạo bên bờ sông Seine?

Song qua hai bài thơ nói về Ba Lê, Vũ Đình Liên đã gửi gắm điều gì đó. Tác giả không mơ đến những gì lãng mạn, những gì tâm tình đôi lứa.

*Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến
Vì đêm nay ta lại càng buồn đi.
Mái chèo Mơ để băng khuâng trời đến
Một phương trời mây lọc bóng trắng khuya.*

*Trôi đi thuyền! Cứ trôi đi xa nữa!
Vỗ trắng khuya bởi mái! Cánh chèo Mơ!
Lòng ta là những hàng thành quách cũ
Tự ngàn năm bóng vắng tiếng loa xua.*

Tám câu thơ trên của Vũ Đình Liên cho thấy một thi sĩ khác với thi sĩ làm bài thơ Ông Đồ. Đây là một thi sĩ mơ những chân trời bao la trong nỗi sầu một truyền thống Dân tộc đang ngày một phai mờ. Không nói về Ba Lê lãng mạn, chỉ nói về Ba Lê nổi loạn. Không nói về Ba Lê huy hoàng, chỉ nói về Ba Lê áp bức. Từ cùng khổ khổ nạn Victor Hugo đến đả phá giáo điều Francois Villon. Không cần biết Vũ Đình Liên sống ra sao trong những năm sau

1954, mấy bài thơ mới vừa đến với Khởi Hành cho tôi thêm lòng quý mến ông. Cảm ơn Vũ Lan Phương của Ba Lê, người đã chuyển cho tôi hai bài thơ ấy, và hai mươi bài thơ khác nữa, cũng của Vũ Đình Liên.

*Có quẻ báo Xưa Khôi
"Như Rô ma rôn- chui"
Tôi chèo bèo Paris
Đi làm hai Hươu đẹp*

*Cả người mới tinh người
Còn Paris quen Huế
Tình mà tình bạn lớn
Hưng tình Tân và Diêu*

Bài B, Vũ Đình Liên nói đến cuộc cách mạng phá ngục Bastille ngày 14 tháng 7 năm 1789 mà ai cũng biết. Tiếng súng Ba Lê phá ngục tù. Lưỡi lê đòi No Am. Họng súng đòi Tự Do. Hoa đã hái-mà-Quả còn chờ. Lại nhĩ. Hoa Quả không đi với nhau, thì Xuân Hạ trái thời



VŨ ĐÌNH LIÊN

tiết. Cây ra hoa mà cây không trái, là cây thui chột. Anh đòi gì ở thi sĩ hơn là những lời như thế? Hơn hai mươi năm sau ngày 20 tháng 7-1954, Vũ Đình Liên làm bài thơ này ở Hà Nội, Vũ Đình Liên chưa biết kết quả vụ phá ngục Bastille năm 1789 chăng? Và ở Hà Nội mà nói đến Nhân Quyền, không phải là dở.

Nhưng chưa hết.
*Cô gái chần chờ cứu nước xưa
Sông Mơ còn vọng tiếng bây giờ
Trăm năm thức tỉnh hồn dân tộc
Một trận xua tan vía giặc thù.
Hương lễ Đấng Quang thơ sử sách
Lửa hình tà đạo đối tâm tư
Đông Tây Kim Cổ gương ngời sáng
Muôn thuở thời gian bụi chẳng mờ.*

Bài thơ này ông nói về Jeanne d'Arc, anh thư của nước Pháp năm mới 17 tuổi, bị kết tội tà đạo và đưa lên giàn hỏa thiêu năm 19 tuổi. Cô ra đời năm 1412 và lìa đời năm 1431 sau buổi xử án của Tôn giáo pháp đình. Bỏ nhà đi cứu nước từ năm 11 tuổi dưới trướng của Baudricourt cái tên được dùng đặt cho một con phố nhỏ ở quận 13 Ba Lê bây giờ, nơi có quán Đào Viên- Jeanne đã trở thành dũng tướng giải phóng Orléans, Patay, Reims, giúp Charles VII được phong Vương năm 1429. Ngày 2 tháng 9-1429, Jeanne thua quân Anh quốc, phải nộp mình và bị pháp đình của Giáo hội (Inquisition) đưa lên giàn hỏa ngày 30-5-1431 tại Rouen. Cô được phong thánh vào năm 1920. Jeanne là trường hợp "người trong trắng nhất bị phản bội."

Trong bài thơ trên, Hương lễ Đấng Quang mà Vũ Đình Liên viết, là dành cho kẻ lên ngôi vua, Charle-Đệ Thất. Còn Lửa hình Tà Đạo là dành cho kẻ chiến đấu, Jeanne d'Arc. Nếu Charles không bỏ rơi nàng, nàng đã không bị đưa lên giàn hỏa trước sự khốc thương của hơn trăm ngàn người, và của một cận thần của nhà vua Anh quốc: chúng ta đã thiếu sống một thần linh!

Và Jeanne d'Arc là một đề tài của Ông Đồ, bên cạnh Francois Villon đã phá giáo điều, bên cạnh gavroche của Victor Hugo tìm sống, bên cạnh những người phá ngục Bastille. Hôm nay chúng ta tìm thấy một Vũ Đình Liên thăm lạng nói bằng điển tích nước Pháp.

Còn nhiều bài khác của ông, Khởi Hành không kịp nói đến trong số báo này: Những người kỹ nữ Bàu Trò, những người dân bà diên của một nhà ga giữa đường Hà Nội Hải Phòng. Hy vọng bạn đọc sẽ đọc tuyệt tác Người Đàn Bà Diên Ga Lưu Xá mà chúng tôi sẽ in thành sách trong năm tới. Trong khi chờ đợi, quý vị nào có thêm những tài liệu về họ Vũ, hay về bất cứ các tác giả nào Khởi Hành đang nói tới, đã nói tới, hay sẽ nói tới, vui lòng cung cấp cho chúng tôi. Thời gian chinh chiến và tù ngục của Việt Nam từ sau Triều Nguyễn, từ 1945 tới nay, cần được ghi lại, ở mỗi mặt. Riêng Khởi Hành chỉ mong ghi lại những gì trong lãnh vực Văn Học, Bắc cũng như Nam. ■

TA TÝ

THÔI ĐÀNH VẬY

Thôi đành vậy, thêm một lần lỗi hẹn
Với Mẹ già nơi quê cũ ngóng trông
Con biết lắm, mùa Xuân dù không đến
Mẹ vẫn chờ, mái tóc trắng như bông

Mấy chục Xuân qua, Mẹ từng mong nhớ
Đứa con hoang, từ thuở tuổi còn xanh
Và đời sống đã nhiều phen lấm lờ
Mẹ giận con, nhưng lòng vẫn không đành

Đôi mắt Mẹ gần lòa vì khóc mãi
Thương đời mình, thương cả đứa con hư
Vội ngày tháng trôi đi không trở lại
Không tơ vương mà cũng chẳng già từ...

Con mơ ước, một ngày nào bên Mẹ
Ngồi đếm từng sợi tóc phát phơ bay
Như hoa tuyết, trong thư con thường kể
Mẹ đọc xong rồi, Mẹ khóc từng ngày

Ôi, xa quá làm sao mà tính được
Nửa trái địa cầu thẳng cánh chim bay
Mẹ nhớ con, tìm về hình ảnh cũ
Mười ngón tay run, mắt lệ với đầy

Mấy chục năm rồi, hứa hoài mẹ nhỉ
Dù một lần thăm mẹ để rồi thôi
Nhưng quê hương còn quá nhiều di lụy
Và mây tang vẫn đóng cứng chân trời

Mẹ ơi Mẹ, xin mở lòng tha thứ
Cho đứa con hoang đi mãi chẳng về
Mẹ có biết chăng, lưu đầy đất khách
Đời sống bẽnh bồng cứ kéo lê thê!...

Thôi đành vậy, thêm một lần lỗi hẹn
Mẹ đừng hờn, oán trách đứa con hư
Mẹ đã thấy, nhà tù nhiều gian khổ
Và tình thương đâu thẳng nỗi hận thù!...



VŨ THÀNH

TRÊN ĐỒNG CỔ TIÊN

Tối rồi
Xuống phố nhanh em
Bắt cho kịp sáng
Ánh đèn bữa vậy.

Trăng kia
Còn đứng đợi ngày
Mùa thu đến sớm
Giữa đây ảo hư.

Thấp em
Ngọn sáng ngắt ngư
Thêm anh sương khói
Vàng thư phố hồng

Bay trong cõi sống bẽnh bồng
Thơ trắng lảo đảo
Trên đồng cổ tiên.



NGŨ AN

ẨN TÌNH MƯA CÒN BAY

mưa bay nhòa nỗi nhớ
có khi cũng nát nhàu
mười năm phơi nhạt nguyệt
sỏi đá cũng gầy hao

hướng hồ chỉ nhân ảnh
thoáng về trong chiêm bao
hướng hồ chỉ sợi khói
lờ bay trong mắt mình.

nhưng mưa rơi chiều nay
khi không mà gợi nhớ
em bây giờ ở đâu?
hãy nói lời hạnh ngộ

mấy năm xa đời nhau
biết bao điều muốn kể
trà xưa nay rượu dở
uớp men buồn ngắt ngây

mong chi đã hao gầy
tìm chi trong cổ tích
mười năm phai nhạt nguyệt
ẩn tình mưa còn bay.

HẠNH NGỌ

về chào nhau năm mới
khi tình đã cũ rồi
ngập ngừng nâng ly rượu
thấy bóng hoa đào rơi.

NGUYỄN PHAN QUỲNH

RA ĐI

Chiều rơi - hoàng hôn tím
Thuyền ta buồn đi hoang
Em bên bờ đưa tiễn
Thu tàn - mây lang thang.

Nhớ Hoàng Chương ta hát
Thuyền ơi! Về muôn phương
Trời quê sầu tan nát
Vẫy chào trăng cổ hương!

Trùng dương lời xanh thắm
Thuyền trắng vào khói sương
Ta khô lòng như cát
Xa bờ quê nhớ thương

Hoàng hôn chìm trong biển
Phương đòai trắng vẫn vương
Ta bây giờ lưu viễn
Đang đời đôi chút hương!

TRẦN VĂN NAM: VẬT LÝ KỲ DIỆU CHƯA PHẢI LÀ THƠ

Tên tạp chí KHỞI HÀNH số 12, nhà thơ Viên Linh có viết một câu khá nặng nề về sự sáng tạo trong văn chương: "Nhóm Dada hồi xưa bỏ một lỗ chữ vào cái hộp, đổ ra một ít, sắp xếp lại, gọi đó là bài thơ. Tuy chẳng ai nhớ được một bài thơ Dada hay, nhưng họ cũng có sáng kiến đấy chứ? Có sáng kiến là đáng khen rồi." Có phải đây là chủ trương thực sự của nhóm Dada, hay ở đó tiềm ẩn một bùa phép: Sáng tác như vậy do thúc đẩy của ngẫu nhiên sau một tụng niệm thần chú, sắp xếp chữ do linh ứng từ cái hộp đổ ra?

Xem ra trong văn học, cái dễ gây tranh luận là về văn thể, về hình thức văn chương, về ngôn từ (cổ điển, tân kỳ, mới một cách táo bạo). Thành công cũng do ở đó (như bài Tình Già của Phan Khôi, thơ lục bát của Cung Trầm Tưởng, thơ tự do của Thanh Tâm Tuyền). Và ít có tranh luận về nội dung văn chương nếu tư tưởng trong văn thơ không đá động đến chính trị hoặc niềm tin tôn giáo. Nội dung di lừng lững vào văn chương mà không có gì cản trở, chẳng hạn nội dung lãng mạn cá nhân trong văn chương Việt Nam thập niên 1930-1940, nội dung đối mới phong tục tập quán trong tiểu thuyết nhóm Tự Lực Văn Đoàn, nội dung triết lý hiện sinh ở miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến tranh trước năm 1975, nội dung lưu vong và hải ngoại trong văn chương người Việt ở nước ngoài sau năm 1975. Các nội dung trên đến với văn chương một cách tự nhiên, vì đó là lẽ tất yếu của một thời kỳ.

Những năm cuối thế kỷ 20 bước sang thế kỷ 21 có vài vấn đề trọng đại đến đức tin tôn giáo, như khám phá vũ trụ đang dẫn nổ do trận nổ Big Bang, liên hệ đến niềm tin Sáng Thế Ký (GENESIS); như việc đúc sinh vật thành nhiều phôi bản giống hệt nhau (CLONING), liên hệ đến quyền thiêng liêng của tạo hóa. Đây là những vấn đề đang được tranh luận giữa các nhà bác học và tôn giáo, hơn là giữa đại chúng.

Thuyết Big Bang và những khám phá thiên văn vật lý khác, mặc dù là những khám phá do vệ tinh quan sát từ dụng cụ thăm dò thu nhận được tia hồng ngoại hay tia cực tím, nhưng vẫn còn ở ngoài tầm kiểm chứng ở phạm vi toàn diện vũ trụ, một vũ trụ vô bờ. Văn chương chỉ nên trình bày những khám phá mà không ý kiến, vì các nhà bác học còn không dám quả quyết, huống gì phải có ý kiến cho nội dung văn thơ.

Kỳ diệu của vật lý hạch tâm, kỳ diệu của vật lý vũ trụ, kỳ diệu của cái nhìn y khoa về cơ thể con người, đó chưa phải là thơ. Nếu đồng hóa, chính là vì tác giả quá cảm kích, tưởng kỳ diệu khoa học đã là thơ. Ví dụ kỳ diệu của trọng lực khủng khiếp nơi vực trời Black Hole, có người đồng hóa điều đó với thơ. Xin nói rõ: Đối với sức hút còn tương đối nhẹ như sức hút của trái đất thì khoảng cách từ đầu đến chân ta không có gì đáng kể, cả thân ta đều rớt xuống cùng một lúc khi ta nhảy lên bị mặt đất hút xuống. Nhưng với sức hút mạnh gấp trăm triệu lần nơi một Black Hole thì khoảng cách đó đã đủ ghê gớm làm cho thân ta bị kéo dài nhằng ra và tới tấp thành hơi bụi ngay tức khắc. Điều này được nói đến qua đoạn văn xuôi của nhà vật lý học danh tiếng Stephen Hawking:

"Trọng lực càng yếu thì anh càng ở xa một ngôi sao, cho nên sức hút vào đôi chân một phi hành gia táo bạo (giả dụ dấn đến ngôi sao đó) luôn luôn mạnh hơn sức hút đối với đầu của anh ta trước khi ngôi sao (đến giai đoạn) co rút vào mức nghiêm trọng (bị sụp vào bởi trọng lực quá lớn), từ đó biên bờ của Black Hole (The Event Horizon) được tạo thành." (Trang 88 trong cuốn A BRIEF HISTORY OF TIME - một cuốn sách khó đọc dù tác giả viết cho đại chúng, đọc cho biết chơi thì chỉ nghiền ngẫm chương 6: Black Holes).

Cũng với kỳ diệu vật lý này, một nhà khoa học khác dạy ở đại học Princeton đã diễn thành thơ có vần điệu như sau đây:

ĐIỀU GÌ XẢY RA KHI TA RƠT XUỐNG VỰC TRỜI

Khi bạn nhảy, chân xuống trước
Vào vực thăm vũ trụ
Bạn sẽ không thể sống sót
Bởi vì bạn sẽ không bị lỡ dịp đầu.

Sức hút tràn trề của trọng lực
Sẽ tạo ra một hoàn cảnh nguy hiểm
Khi mà bạn bị căng dài ra
từ đầu đến chân
Bạn có chắc còn muốn đi đến không?

Các nguyên tử thân thể bạn, bạn sẽ thấy
Lăn lộn rơi tuột vào
Biên vực của rún trời sẽ nuốt chúng
Bạn không có gì để vui đâu!

(In your feet-first dive
To this cosmic abyss



Sách bác bỏ thuyết Big Bang, và sách đi tìm sự tương đồng dù khác cách diễn tả giữa Sáng Thế Ký với Trận Nổ Big Bang.

You will not survive
Because you will not miss.

The tidal forces of gravity
Will create quite a calamity
When you are stretched head-to-toe
Are you sure you want to go?

Your body's atoms-you will see them
Will enter one-by-one
The Event Horizon will eat them
You won't be having fun.)

NEIL DE GREASSE TYSON - Bài thơ:
What would happen to me if
I fell into a Black Hole

Bài thơ trên diễn tả quá sát với khoa học, kỳ diệu mà không huyền ảo. Bí ẩn tự nó đã là thơ, còn những khám phá khoa học dù kỳ diệu vẫn là sự thật. Vật lý hạch tâm thì quá thông thái, nhưng vật lý vũ trụ có thể vớt vát chất thơ vì từ lâu con người đã thêu dệt về vòm trời tinh tú từ cái nhìn dưới trần thế. Muốn đưa vào thơ phải tận dụng ngôn ngữ văn chương mà ẩn dụ mỹ cảm đóng vai trò chính, và bắt đặc đi mới nhờ đến từ ngữ khoa học, có như vậy mới phục hồi thi tính cho thơ.

Tiện đây, xin góp ý với chủ biên tạp chí KHỞI HÀNH (qua một tài liệu gởi cho từng độc giả dài hạn) hỏi có nên thêm hay bớt phần văn chương ngoại ngữ. Xin độc giả góp ý: chỉ nên dịch những bài thật ngắn có liên hệ đến chiến tranh Việt Nam hay có điều cần thiết cho một vấn đề văn chương, như bài thơ trên với vấn đề "Sự huyền diệu và kỳ ảo trong thơ".

KHI CÔ TẮM RA NGOÀI CỔ TÍCH

NGUYỄN TÀ CÚC

Nhà văn Phạm Thị Hoài, trong phần phụ lục quyển truyện "Marie Sến" đã mời "bạn đọc" vui lòng cung cấp thêm những "phỏng đoán" khác về chữ Marie Sến, tên một nhân vật được tác giả dựng lên...từ chỗ không biết chính xác gì về "Marie Sến" (Marie Sến, phụ lục, tr. 157 - 158)

Chữ Marie Sến, dù được sử dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, đều nhắc đến thân phận kém may mắn của một số phụ nữ Việt Nam. Bởi thế, Marie Sến cũng là một chữ gọi lại những tàn tích của thời bán khai chậm tiến, khi tinh thần coi thường, miệt thị bóc lột những phụ nữ làm việc lao động được coi là tự nhiên và còn được xã hội dung dưỡng.

Đến nay trong đời sống hàng ngày, chữ Marie Sến vẫn còn được dùng nhưng tinh thần đi kèm với nó liệu có biến hẳn đi, đã được cất vào viện bảo tàng? Chúng ta đang đi vào thế kỷ hai mươi mốt hay vẫn còn đang trong thời kỳ cổ tích?

TỪ THỜI NHẬT ĐẠU ĐỎ ĐẬU ĐEN ĐẾN THỜI KHÔNG CÒN PHÒ MÃ

Có lẽ độc giả đầu tiên lên tiếng là tác giả Bùi Bảo Trúc, Hoa Kỳ. Dẫn chứng bởi Từ Điển Việt Nam của Hội Khai Trí Tiến Đức (1931), ông viết:

"Sến" là tiếng lóng để chỉ người phụ nữ trẻ tuổi giúp việc trong nhà, nguyên thủy là từ chữ sen mà ra. Sen là danh từ chung gốc miền Bắc đã xuất hiện từ lâu để chỉ người tớ gái. Ngoài danh từ sen còn có nhai và nư cũng đều là những danh từ chung để gọi người giúp việc nhà...Tại sao Phạm Thị Hoài lại viết "...nguồn gốc thế nào thì không biết"? ...Ở ghi chú số 3, Phạm Thị Hoài đề cập đến "nhạc sến" và nói rằng hai chữ này "chỉ xuất hiện ở miền Bắc sau 75, vận vào một loại nhạc nhất định của miền Nam trước 75." Phạm Thị Hoài lại sai nữa. Nhạc sến là những chữ đã được dùng nát ra ở Miền Nam trước năm 1975 và sau năm 1975 nó mới có dịp theo các anh bộ đội ra miền Bắc và kể từ đó, miền Bắc mới được nghe thấy nó...Phạm Thị Hoài còn viết rằng loại nhạc này được "các cô hàng xén và con sen ưa chuộng". Lại sai nữa. Nếu chỉ có hai loại người làm hai nghề này ưa chuộng thì làm sao nhạc sến lại phổ biến xa và rộng đến thế?..."

Và ông kết luận:

- Những chi tiết ở trên không là phỏng đoán. Những người sử dụng Việt ngữ trong mấy chục



Phụ lục
Về cái tên Marie Sến

(1). "Sến" là tên người thì hiếm xuất hiện ở miền Bắc Việt Nam, mà thường thấy hơn ở miền Nam. Có người cho "sến" quan hệ với "sen" (trong "con sen"), và "xén" (trong "cô hàng xén"), đều chỉ cô gái bình dân hoặc hạ lưu. Chữ "xén" hẳn là liên quan với "vụn", "cắt", ít nhiều cho thấy những mặt "hàng xén", hàng "đoạn", nhưng chữ "sen" chỉ người hầu gái nguồn gốc thế nào thì không biết. Cả hai chữ này đều phổ biến ở miền Bắc, vì sao không kéo theo "sén" như ở miền Nam?

(2). "Sến" còn là tên một loại cây, được liệt vào hạng gỗ quý, có ở các tỉnh thượng du miền Bắc, nhưng dường như không liên quan đến (1).

(3). "Sến" trong "nhạc sến" dùng để chỉ thứ nhạc mùi mẫn, đa cảm. Từ này xuất hiện ở miền Bắc sau bảy năm, vận vào một loại nhạc nhất định của miền Nam trước bảy năm, sau ghép rộng rãi vào những loại nhạc, hoặc loại "gu" nghệ thuật bình dân, rẻ tiền, xỉ rở của/cho đám đông. Như vậy, xem ra cũng chính là thứ nhạc/nghệ thuật được các "cô hàng xén" và "con sen" ưa chuộng. Tùy sự liên tưởng mà từ đó "sến" có thể gợi thêm những ấn tượng khác: cái lương, đồng bóng, đua đòi, hạ lưu, hời hợt, làm dáng, rởm..., nói chung là không mấy "tích cực".

Còn bản thân nguồn gốc của "sến" trong "nhạc sến" như thế nào thì chưa sáng tỏ. Có nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam cho rằng ở miền Nam, vào thời nhạc tài tử, có thể có một loại nhạc cụ là "đàn sến". Từ nhạc tài tử đến những khái niệm như "vọng cổ", "cải lương", "nhạc mùi" là một đoạn không xa. Nhưng vì sao chính là cái đàn "sến" ấy, nếu quả là có, chứ không phải thứ nhạc cụ khác được lưu danh trong một khái niệm?

(4). "Marie" hẳn là tên Pháp, có người cho là gọi một cô thôn nữ, nhưng thích "tinh thành", thích điệu. Còn Marie Sến, có người cho là âm Việt của Maria Schell, nữ minh tinh chuyên đóng những vai nữ xuất thân bình dân trong những phim tình cảm mùi mẫn éo le.

Phỏng đoán, ấn tượng, và liên tưởng do cái tên "Sến", "Marie Sến" gây ra thật nhiều. Sự không chắc chắn về nguồn gốc, sự mơ hồ trong chi tiết, nhưng tương đối nhất quán trong ấn tượng về cái tên/khái niệm này là những kích thích quan trọng cho cuốn tiểu thuyết. Tôi đã tìm cách dựng lên một "Marie Sến" từ chỗ không biết chính xác gì về "Marie Sến". Như vậy, cuốn tiểu thuyết này là một phỏng đoán nữa về một cái tên, một khái niệm. Nếu được bạn đọc vui lòng cung cấp thêm những phỏng đoán khác, tôi xin đa tạ.

năm qua đều biết rõ như thế.

(Bùi Bảo Trúc, Lá Thư Hoa Thịnh Đốn, 7.96)

Nhờ bài của ông Bùi Bảo Trúc mà người đọc biết chính xác xuất xứ, cả về thời điểm, của một chữ rất thông dụng trong ngôn ngữ Việt. Nhưng hoan nghênh ông họ Bùi thì phải bảo chữa cho bà họ Phạm một tý. Sở dĩ bà họ Phạm phỏng đoán sai lạc về những chi tiết mà những người sử dụng Việt ngữ đều biết rõ là vì bà họ Phạm, như ông họ Bùi đã nhắc đến, là một nhà văn miền Bắc. Vào thời hỗn quân hỗn quan của lịch sử ta mới đây, thời những người "chính" phải mang gông "ngụy", không riêng gì người mà cả sách cũng bị tiêu hủy. Cả một nửa dân tộc bị cấm làm thơ viết văn đã đành, mà còn bị cấm đọc sách, báo. Bởi thế, việc nhà văn họ Phạm phải có những "phỏng đoán" lảm lức rất khôi hài về một chữ hiện vẫn còn đương lưu dụng như chữ sến tưởng cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

Nếu không có sự đàn áp, tiêu diệt văn chương như nhà cầm quyền cộng sản đã làm trước 1954 tại miền Bắc và sau 1975 tại miền Nam, một nhà văn, nhất là một nhà văn miền Bắc, như Phạm Thị Hoài, tất sẽ được đọc ngay trong các tác phẩm xuất hiện từ miền Bắc trước đó không lâu của các nhà văn, nhà viết kịch như Đoàn Phú Tứ (Những Bức Thư Tình, 1937), Ngô Tất Tố, Trần Tiêu...không riêng gì về những cô sen này mà còn về những người khác trong hoàn cảnh tương tự. Rồi báo chí miền Nam trước 1975 cũng có đây những câu, những bài nhắc đến chữ sến.

Sen có gốc ở miền Bắc và cũng theo tàu di cư vào Nam khi Nam Bắc chia đôi ở Bến Hải. "Đặt chân lên bến Sài Gòn" như một câu hát nổi tiếng thời ấy, chữ sen biến thành chữ sến để trở thành giang hồ hơn, chịu chơi hơn, mới hơn...(Bùi Bảo Trúc) vì "ở nguyên dạng sen và sùng hiên lành quá, chân phương quá, cổ điển quá quá...(cũng theo Bùi Bảo Trúc)

Nếu sen và cô hàng xén là những sự việc, nhân sự chỉ xảy ra ở miền Bắc thì Marie Sến và nhạc sến lại là những sản phẩm đặc biệt chỉ có tại miền Nam. Cho rằng "sến" có quan hệ với "sen" trong "con sen" và "xén" (trong cô hàng xén) vì cả hai đều là "cô gái bình dân hoặc hạ lưu" (Phạm Thị Hoài) là không để ý đến hoàn cảnh xã hội và thời điểm mà những tên gọi, sản phẩm hay hiện tượng...này xuất hiện.

Dù không được tận mắt chứng kiến hay có thể không sống trong những gia đình giàu có quan liêu thời phong kiến, độc giả vẫn có thể đoán ra từ những tác phẩm đã dẫn cách sinh hoạt, lễ thói để không thể nhầm các cô "sen" là có họ hàng với các cô "xén"

Sen là tên chỉ người tớ gái, thường vì nhà nghèo hay vì bị bố mẹ bán cho các gia đình giàu có để các cậu ấm cô chiêu sai vặt trừ nợ. Tại sao lại gọi là cô chiêu? Đây xin hãy nói về cô sen đấy! Bên cạnh sen còn có u già, bồ già (Vang Bóng Một Thời, Nguyễn Tuấn) là những người nô bộc lâu năm được chủ nhà tin cẩn xem như người nhà. "U" còn là tiếng rất thông dụng ngày xưa ở miền Bắc, con cái dùng để gọi mẹ.

U già hay bồ già không thổi cơm hay dọn dẹp, kéo xe đưa các cụ vào đình. Việc ấy đã có chị bếp, anh xe (Tắt Đèn, Ngô Tất Tố, 1939.) Mà chị bếp cũng chỉ thổi bếp chứ không dính dáng gì đến việc nuôi các cậu các mợ. Việc này giao cho vú em.

Còn vú sữa là những người đàn bà trẻ được các gia đình quan liêu, phú hộ nuôi và trả công để vắt sữa mình cho những ông cụ cần tẩm bổ uống. Cả hai trường hợp đều thương tâm vì chỉ có những phụ nữ có con sơ sinh mới có thể có sữa. Khi họ đi nuôi con trẻ của người khác hay những ông cụ tiền rừng bạc bể thì con cái chính họ phải chịu khát sữa, xa mẹ ngay trong lúc chúng cần mẹ nhất (Cơm Thầy Cơm Cô, Vũ Trọng Phụng, 1937 hay Tắt Đèn, Ngô Tất Tố). Oan nghiệt hơn cho những người đàn bà trẻ nghèo khó này là khi họ phải nuôi sữa cho một vài ông cụ...nhất định đòi uống sữa ngay chính từ nguồn sữa, cái kiểu *ban ngày quan lớn như thần, ban đêm quan lớn tàn mần như ma*. Cảnh tủi cực ấy, văn chương chỉ có thể ghi lại chứ không thể diễn tả cho hết.

Các cô sen lớn lên, không may bố mẹ không chuộc lại được, vẫn ở lại nhà chủ, làm công việc lật vật như nhặt rau, quét bếp, trông em, phụ nấu cỗ...khi có quan hôn tang tế, hội hè đình đám:

*Cô bé để cút chè người xẩm mồm
Đi theo bà vẩy linh dép quai cong
Một chị sen đầu đội chiếc chân hồng
Đặt trên cái hòm da đen bóng lộn*

(Đám Cưới Mùa Xuân, Đoàn Văn Cừ)

Bởi thế, cô sen ở miền Bắc và cô Marie Sến ở miền Nam không có họ hàng gì với cô hàng xén (chỉ có ở miền Bắc)

....Có người cho sến "quan hệ với "sen" (trong "con sen") và xén (trong "cô hàng xén") đều chỉ cô gái bình dân hoặc hạ lưu...

(Phạm Thị Hoài, sđd)

Một độc giả khác, nhà văn (miền Bắc) Đặng Trần Huân (di cư vào miền Nam) đọc câu này hơi gắt lên một tý:

- Có người? Là người nào vậy hay chính cây viết họ Phạm nhưng không muốn nhận trách nhiệm về mình. Chữ sen không biết có từ bao giờ nhưng ở miền Bắc chắc chắn đã có tiếng con sen ít nhất từ thế kỷ 19 và do những bậc sinh thành của những người hiện nay thuộc lớp tuổi 70 nói chuyện. Còn cô hàng xén là những cô bán tạp hóa cỡ nhỏ, một hình ảnh cần cù khá đẹp của những cô thôn nữ miền quê Bắc Việt ngày xưa...

(Đặng Trần Huân, 4.2.1997)

Cô hàng xén, hình ảnh "cần cù" quen thuộc của miền Bắc, làm một nghề rất lương thiện, có khi đủ để nuôi cả gia đình mình và các em thơ hay mẹ già bằng những hàng tạp

hóa...không thể bị liệt vào giai cấp "hạ lưu". Miền Nam không có những cô hàng xén mà kim chỉ, vải vóc, cúc áo đã tập trung vào những sạp bán vải, tạp hóa ở các chợ như chợ Bàn Cờ, chợ Vườn Chuối, chợ Tân Định hay vào một số tiệm đầu ngõ, đầu đường của người Trung Hoa. Khi ấy cô hàng xén Việt Nam biến thành một bà tàu "chạp phở". Lại càng không có quan hệ ruột rà gì cả.

Ở miền Nam, không có cô hàng xén nhưng vẫn có "sen". Đây là "người làm, người ở (đợ) hay người giúp việc. Họ thường xuất thân từ giai cấp nghèo khổ, phải cang đáng mọi việc thương vâng hạ cảm trong nhà, từ trông em cho đến nấu ăn đi chợ, nhưng nói chung vẫn bị coi rẻ, có khi bị ngược đãi. Chính vì tinh thần coi thường giai cấp người làm công này mà có một số quý cô tự nhận là tiểu thư đã tránh không nhắc đến những công việc thường ngày các cô phải làm (vì gia đình không thể mướn người làm) như bò ra lau nền đá hoa bằng xác dừa khô cho bóng, đánh vẩy cá đem kho giềng, nấu rau muống bẫy mún...



Vào thời cái mode crochet áo mặc trở nên thịnh hành vào khoảng 70-72, các cô đi lung những cuộc chỉ màu vàng hoàng yến, màu hồng tươi, màu đỏ bordeaux, màu xanh nước biển màu tím than...ở chợ Bến thành. Nếu phải đan những chiếc áo sơ sinh, những chiếc vớ trẻ con, các cô cũng tự động chờ nhau bằng xe honda, chạy vù vù ra chợ để tìm mua que đan và những cuộn chỉ đan chứ không có cô người làm nào làm hộ các cô hết.

Cô nào biết vớ vẩn sớm hơn các bạn đồng môn, thường được một anh chàng tình nguyện làm hộ những công việc mà sen và tài xế phải làm thường ngày như mua ô mai, me chua, xoài tượng và đưa nàng đi thi, ra thư viện, xem xi-nê "Ali Baba và bốn mươi tên trộm" Chúc tài xế danh dự này thường gắn bó với các chàng cả đời nên sau này, ở nước ngoài, khi các nàng có chuyện hợp hành, lễ lạc, lập tức các chàng lại được hành nghề cũ. Các ông tài xế danh dự này dĩ nhiên không là đồng nghiệp của các cô sen hay xén.

Nhà văn Phạm Thị Hoài còn đặt câu hỏi - *"...Cả hai chữ này ["con sen" và cô hàng xén] đều phổ biến ở miền Bắc, vì sao không kéo theo như "sến" ở miền Nam?*

Lý do giản dị là vì như đã phân tích ở trên, "sen" và "xén" không phải "Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân". Sau nữa, các cô sen ở miền Bắc ăn mặc theo thời đó thì không thể gọi ra hình ảnh...Marie được. Còn sau này, đến thời bác và đảng thì các cô sen được giải phóng không để ngồi mát ăn bát vàng mà để vượt Trường Sơn, đi

đép râu và cầm súng bắn B 52 hay F5 trong hình ảnh quảng cáo của nhà nước xã hội chủ nghĩa.. Chữ Marie Sến có từ miền Nam vì những cô giúp việc bắt chước ăn mặc giống cô chủ hay được cô chủ thái ra cho những loại quần áo có vẽ Tây, có vẽ được các cô Marie-ở-Paris sử dụng như váy dài, váy ngắn, quần bó chèn, áo hở tay...

Còn có vài tiếng lóng khác cũng để chỉ "sến" là liên tử hay sến nường. Ai cũng có thể đoán ra tại sao: chữ liên tiếng Hán có nghĩa là sen. Sen có hai loại: trắng (bạch liên) và hồng (hồng liên) Cho nên các cụ ta mới có màu cánh sen tức là màu hồng hơi pha tím. Nhưng có một vấn đề mà tôi không thấy ai phân tích cả là tại sao các cụ ta lại chọn "sen, nhài, nụ" để gọi các cô tớ gái? Có lẽ vì sen và nhài là những loại hoa "bình dân" thường thấy khắp nơi. Không như những hoa quý hiếm như hồng, lan, cúc, thược dược, cẩm chướng, mẫu đơn...Những cụ nệ cổ còn cấm con gái, cháu gái yêu thích hoa nhài vì cho là một loại hoa...lãng loàn, chuyên ngát hương thơm về đêm.

Nhà văn Phạm Thị Hoài còn "phỏng đoán" một điều rất không đúng nữa:

...tùy sự liên tưởng mà từ đó "sến" có thể gợi thêm những ấn tượng khác: cái lương, đồng bóng, đua đòi, hạ lưu, hời hợt, làm dáng rởm..."

Nhận xét này ít nhất là không đúng với nghĩa chữ sến trước 75 và còn được dùng tại ngoại quốc bây giờ. "Sến" chỉ có thể dẫn tới một "ấn tượng" hầu như duy nhất là mùi nước hoa thợ cạo làm khổ mọi người, việc thuộc lòng bốn bài thơ TTKH lúc nào cũng làm le lấy ra sử dụng (BBT)...Chưa kể để tìm bạn bốn phương thì chém chết cũng không thoát những câu này *"yêu màu tím, mê nhạc Trịnh Công Sơn, xấu đẹp tùy người đối diện, thư đầu nếu có kèm ảnh sẽ tặng lại, xin cho cánh nhận bay về..."* Các ảnh khi được "giao duyên" thì mờ mờ nhòe nhòe, mắt mơ màng con cá vàng nhìn về một-phương -trời xa -xăm-có-những-chiều-mưa-rơi-tầm-tả-mà-buồn-cho-thân-phận-cô đơn-biệt-ly-trắng-tàn-trên-hè-phố.

Trong ảnh, quý ông có khi đeo kính tối thui như thầy bói, tóc chải bằng "nghệ sĩ, hai ba sợi rớt trên trán ra vẽ nghệ sĩ còm, xúc bờ-ri-dzăng-tin láng bóng. Còn quý cô thì cổ tình chống cằm để khoe bầy chiếc vòng semaine loảng xoảng, cổ quần khăn choàng bằng lông thú giả hay đội mũ nôi, mũ bê-rê có gắn hoa sim tím tím mà các tiệm chụp hình cho mượn...để lừa độc giả bốn phương. Sở dĩ tôi nói "trước 75 và ngoại quốc" vì cho đến bây giờ, các kiểu hình ảnh như thế vẫn tồn tại, vẫn huy hoàng, có phần còn hơn ngày xưa. Cứ dỡ những hình quảng cáo ra là thấy ngay. Cũng vẫn những cặp mắt mơ màng con cá vàng, vẫn những cái mũ có hoa, cũng vẫn những mái tóc cứng nhắc, thả một lọn loãn quăn giữa trán hay một bên, những bộ mặt che một nửa (trong khi độc giả đang cầu nguyện nên che hết thì hay hơn). Hải hùng hơn là những bức ảnh có dụng ý "bầy hàng", dù lắm lúc chỉ là hàng giả, hàng mậu dịch. Bởi thế mà chữ sến vẫn còn được thịnh hành vì nhu cầu dùng nó vẫn còn. Những nhân sự này mặc gì cũng thấy "sến" dù có cổ chai chuột đến đâu.

Nhưng chắc chắn không thể kết tội họ là "đồng bóng". Đồng bóng lại thường chỉ những bộ quần áo thường bằng vải trơn láng, nhiều màu khác tình, cái nhau chỉ chất như khi hồn ma được triệu lên, nhập vào cô đồng, nhất định nói sai những tin tức mà gia đình biết rõ. Sang bên này, vải trơn láng được thay bằng những loại vải có đính cườm chói lói, hoa hột kịch côm, vẩy cá bằng nilon nhiều màu cũng cái nhau chỉ chất không kém. Cũng để chỉ cái tính

LỜI TÁC GIẢ

NGUYỄN TÀ CÚC sưu tầm



PHAN KHÔI: CHỮ TRÌNH, CÁI TIẾT VÀ CÁI NẾT

Cứ theo sự bắt buộc ấy thì đàn bà nên chuộng cái nét trinh. Tôi nói cái nét xin độc giả chú ý vì khác với cái tiết tôi sẽ nói sau.

Chữ trinh nghĩa là chánh, cái tiết nghĩa là nét đoan chánh có ý giữ mình nghiêm nghị không cho ai được phạm đến, chánh nguyên có ý buộc mình nghiêm nhứt theo với một người chồng mà thôi.

Làm thân con gái phải đoan chánh. Đến lúc có chồng rồi, chánh chuyên mà phải đoan chánh nữa. Trinh, không phải là một cái nét thuộc về khách quan, mà là cái nét thuộc về chủ quan. Mình vì cái ý chí, cái phẩm giá của mình mà giữ trinh chứ không phải vì ai, cũng không phải vì chồng nữa mà giữ trinh. Nói cho cùng tột cái nghĩa chữ trinh, thì người đàn bà cũng có khi được phép cự tuyệt cái sự tiết áp bất chánh của chồng mình nữa.

Như vậy trinh là một cái nét. Nhưng về sau người ta uốn nắn nó thành cái tiết. Cho nên khen người đàn bà chính chuyên là trinh tiết, là tiết phụ.

Tiết khác nghĩa với nét. Tiết là một cái dấu tỏ ra mình đã làm hết bổn phận của mình đối với người mà mình thuộc về. Một người đàn bà chết chồng không lấy chồng khác, mà gọi là tiết phụ cũng chẳng khác gì người bày tôi chết vì vua mà gọi là tử tiết hay tận thân tiết... Cùng thì trinh, mà chuộng cái tiết thì hóa ra ti bỉ không cao thượng bằng cái nét, do cái lẽ một đảng thì vì mình, một đảng thì vì người.

Trinh mà chuộng về nét thì một người chết chồng có thể lấy chồng khác được. Không gọi là thất trinh được miễn là trong khi có chồng khác đó vẫn đoan chánh và chánh chuyên. Nhưng chuộng về tiết thì chết chồng mà lấy chồng khác là thất tiết. Cái luật nghiêm khắc và ích kỷ ấy của bọn đàn ông bày ra, rất là không công bằng.

...Ngày nay trong xã hội ta, cái hay của nét trinh chừng như không lưu lại được bao lâu, mà cái dở của tiết trinh vẫn còn đè đầu hết một phần nữ giới. Đó là cái di tộc của học thuyết Tống Nho. Đó là sự ban tứ của quân quyền!...Đàn bà con gái cũng là người, ai lại kém ai? Tự mình phát ra thủ tiết thì được, chứ còn sợ pháp luật mà thủ tiết, ấy là sự làm mất cái nhân cách của đàn bà, sự sỉ nhục cho cả phụ nữ. Ông Nguyễn Du nói "Chữ trinh có ba bảy đường" nhưng tôi nói chữ trinh có hai đường, là nét và tiết. Nét thì hay mà tiết thì dở. Chuộng nét thì có ích mà chuộng tiết thì có hại. Huống chi thời buổi này cái thói dâm ô tràn ngập cả thiên hạ. Đàn bà nước Nam ta muốn giữ lấy nhân cách mình trên nền tự do độc lập thì hãy phân đối cái tiết trinh, mà thứ nhất là phải trau dồi lấy cái nét trinh.

19. 9. 1929

khi-nóng-khi-lạnh, tính nết bất thường hồn rỗng hồn thác ban ngày. Thương cha nhớ mẹ hồn rày thác đêm...

Như thế rõ ra, các cô hàng xén và Marie Sến không có họ hàng gì với nhau. Chỉ có một cô có thể coi là chị em với Marie Sến là Marie Phong-Ten. Dĩ nhiên ai cũng biết Phong-Ten là chữ phiên âm thẳng từ một chữ Pháp có nghĩa là "cái máy nước", là chỗ các cô làm công đến gánh nước. Marie Sến có thể kiêm luôn Marie Phong-Ten nhưng có những Marie Phong Ten muôn đời không phải là Marie Sến. Tại sao thế? Vì phần việc hai cô này khác nhau. Marie Phong-Ten là những cô gánh nước mướn chứ cũng giống như các cô hàng xén, họ không làm việc nhà, đi ở cho ai cả. Mà chỉ có Sài Gòn mới có các cô gánh nước mướn chứ ở thôn quê lại không. Ở thôn quê, nhà nào cũng có giếng, ao hay ở gần sông, kinh, lạch....Người ta chỉ cần ra sau nhà là đã có nước. Miền Bắc có một chữ cổ, ít thấy dùng nữa, ít nhất là tại miền Nam, là "kín" nước, nghĩa là kéo nước từ giếng rồi xách về nhà. Ở thành phố như Sài Gòn ngày xưa không phải nhà nào cũng có máy nước. Bởi thế phải xây hồ để chứa nước mưa hay có chum, vại để trữ nước do những người gánh nước mướn gánh đến mỗi buổi sáng rất sớm (khi họ không bị cạnh tranh bởi những cô Marie Sến tại máy nước). Họ lấy nước từ các máy nước công cộng, nghĩa là đây là một thứ hàng không cần vốn, chỉ cần sức lao động. Rất nhiều "tiểu thư" Sài Gòn cũng đã ít nhất một lần trong đời là...Marie Phong-Ten. Vào mùa khan nước, ít mưa, chính các cô tiểu thư cũng phải xếp hàng dài dài, hứng nước và xách nước như các cô chuyên nghiệp, hay giữ chỗ trong khi người làm gánh nước về.

Sang đến đây, quý bà quý cô đều dấu biển đi, đều viết về mặt trắng, mặt trời chứ chưa thấy cô nào viết về cái khổ nạn ngồi đợi hứng nước dài cổ ra. Tương tự, hễ có dịp, ai cũng viết tiểu sử dầy đặc, lăm liết, mở đầu bằng "làm thơ từ thừa mười lăm, có bài đăng nhật trình Tuổi Ngọc, Tuổi Hoa từ thừa mười sáu..." Tiếp theo bằng "bố làm Thượng Thư Bộ Lại, mẹ làm Thượng Thư Bộ Hình, anh cả làm đại sứ, chị làm giáo sư Pháp Văn..." Và ra khỏi Việt Nam "bằng thông hành chiếu khán ngoại giao" nghĩa là không chạy trốn chết như những tiểu thư còn lại. Rồi luôn luôn nháng lên về những "thành phố Âu Châu" mà các cô đã đến, ai hỏi đến Bạc Liêu, Vĩnh Long, Quảng Nam thì ú ớ như trúng gió, không biết gì cả.

Ở đâu thì các cô nào cũng ở villa có giấy hoa nho, hoa ti-gôn leo vòng cửa sắt chứ không cô nào chịu ở trong những cái xóm mái tôn, vách sát nhau. Khi các cô đi đâu, có "chủ tài" đưa đón hẳn hoi, khi về có cô sen bưng sữa, bánh mì nguội vào tận phòng. Trong phòng có điện thoại. Nhà cửa cũng như thân thể người ta chia làm ba phần cẩn thận. Phòng ăn lúc nào cũng có hoa tươi. Cuối tuần tự lái xe hơi đi Lái Thiêu Thủ Đức hay dự những buổi triển lãm tranh của các họa sĩ Nguyễn Khai, Nguyễn Trung, Tạ Tỵ. Các anh trai, bạn trai lúc nào cũng quần khăn quàng cổ dù Sài Gòn nóng muốn chết, uống rượu vang (trừ cơm), nói tiếng ngoài quốc xí xa xí xô, nhảy valse không bao giờ chóng mặt đến nỗi nhắm cô bạn này sang cô bạn khác. Có đọc truyện thì phải của Sartre, của Camus, chứ không đời nào đọc những truyện đăng từng kỳ của Lê Xuyên, của Bình Nguyên Lộc, của Sơn Nam. Tệ lắm thì cũng phải thuộc vài câu triết Kim Định. Chứ không bao giờ có chuyện phe ta đọc Paris Match bằng...hình. Hay ngủ chung với mấy chị em trên một cái phản gỗ, nửa đêm tranh nhau một cái chăn bông, đánh nhau chí cha chí chõe.

Càng không có chuyện phe ta tối tối lên bố mẹ đi chơi, về nhà cửa đóng then cài không dám to tiếng, phải rón rén trèo cây lên ban công rồi thì thảo gọi cô em ra mở cửa sổ, cứ y như là "I am Tarzan, you are monkey".

Môn học leo dây thường ngày tưởng hóa ra vô tích sự thế mà được việc. Quý cô cũng tránh nói đến, bàn đến, viết đến những vật dụng các cô vẫn dùng thường ngày ngày xưa như chổi cùn, rế rách, than đước, dầu hôi, đòn gánh...dù đòn gánh rất tiện lợi khi "hữu sự" như sự ẩu đả, sự đánh ghen, sự gánh nước. Và nhất là không có cô nào biết ắt giáp gì về nhạc sến cả.

Nhưng dẫu các cô có chối đi nữa, ai cũng phải công nhận là dù không thích, loại nhạc sến là loại nhạc rất phổ thông, không ai trong chúng ta là không thuộc vài câu vài đoạn. Có thể nhạc sến sau 75 đã được "ghép rộng rãi vào những loại nhạc, hoặc loại "gu" nghệ thuật bình dân rẻ tiền, xỉ rở của/cho đám đông...." như nhà văn Phạm Thị Hoài nhận xét. Nhưng chắc chắn trước 75, nhạc sến...là nhạc sến, không thể "ghép" hay nhầm với các "gu" bình dân rẻ tiền nào khác. Vì có những thứ "gu bình dân" không thể gọi là sến. Ngược lại có những đương sự mặc quần áo rất đắt tiền, tóc tai đi chải, hấp tấp xỉ sọc ở các "thẩm mỹ viện" nhưng vẫn bị kêu "sến ơi là sến" như thường.

Rồi không phải bài nhạc bình dân rẻ tiền nào cũng là nhạc sến và quan trọng hơn, không phải ca sĩ (bình dân) nào cũng hát được nhạc sến. Các ca sĩ này đa số có tên bắt đầu hay kết thúc bằng chữ "Phương." Nhạc sến lại có một số ngữ vựng riêng, những chữ này không trúc trắc, không cầu kỳ. Thể điệu nhạc sến gần như luôn luôn không cao quá, không thấp quá như boléro (thì toàn dân mới hát được chứ).

Tính chất phổ thông của nhạc sến chứng minh rằng không phải "chỉ có các cô hàng xén và "con sen" ưa chuộng" (Phạm Thị Hoài.)

Tôi nhận ra điều ấy lần đầu tiên cách đây hơn hai mươi năm khi tôi còn là một cô học trò theo những phái đoàn "văn nghệ" ra thăm các đồn lính hay những bệnh viện của lính, hoặc các phái đoàn xã hội, mang sách vở thuốc men tới các nơi không cách xa Sài Gòn bao nhiêu cả. Nói theo kiểu các ông nhà binh thì "chỉ cách xa Sài Gòn có hơn 30 ký-lô mét đường chim bay." Những bài hát được yêu cầu nhiều nhất không phải là những bài thường do Thái Thanh, Lê Thu, Khánh Ly hát như Bóng Chiều Xưa, Đàn Thu Tay Ngọc, Lỡ Cung Đàn, Nhạc Chiều (sérénata). Càng không phải là nhạc Trịnh Công Sơn tuy lúc đó được đa số học sinh sinh viên yêu chuộng, nhưng người dân quê và lính tráng không ưa gì mấy loại nhạc than vãn, i eo, "phản chiến" này trong khi họ là những người chịu trực tiếp ảnh hưởng tàn khốc của chiến tranh.

Bởi thế, họ thường muốn nghe những bài hát gần gũi với tâm tình của họ hơn, những bài của Phạm Duy, những bài có "đốm mắt hỏa châu, có Nó và Tôi, có căn nhà ngoại ô đèn vàng, có người em yêu màu tím hoa sim, có mùa mưa lần trước ra tiền anh ở sân ga, lần này đợi hoài không mưa nhưng vẫn ra tiền anh ở sân ga, có cô Thắm về làng làm đám cưới, có cô Thúy đã đi rồi cô Thúy lại về, có người hỏi phi công ước mơ gì, có mơ thấy hoa sóng tan trong đại dương không, nếu mộng không thành thì thôi hay thì sao, có chiều mưa biên giới anh đi về đâu, về Bến Hải hay Cà Mau, có nhiều hôm không biết tại sao lại buồn, buồn vì trời mưa hay bão trong tim, có

những người hay ca bài ca sầu nhớ hay ngấm trăng mờ hoàng hôn, hay đi lủi thủi trong những đêm gió mưa u buồn mà nghe cô đơn...

Tôi có cảm tưởng rằng họ cũng rất yêu những tiếng hát này, nhưng thay Giọng Sông Xanh bằng Hoa Trinh Nữ thì họ hoan hỷ hơn, họ có thể mấp máy môi hát theo hơn. Vì đời sống họ không dính dáng gì đến bản thể bản ngã, đến nỗi bản khoăn hiện tử hiện sinh vì còn sống và sống lạnh lặn là phúc rồi, ngã tư đèn vàng, đến Khúc Ca Phạm Thái (Nguyễn Đình Toàn) đến tình khúc, dạ khúc, mộ khúc, đến tấu khúc a, bê, xê, đê, e, đến một hồn hay nửa hồn thương đau cả.

Nhà văn Phạm Thị Hoài còn không biết rằng quả thực có một nhạc cụ gọi là đàn sến:

"...Còn bản thân nguồn gốc của "sến" trong "nhạc sến" như thế nào thì chưa sáng tỏ. Có nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam cho rằng ở miền Nam vào thời nhạc tài tử, có thể có một loại nhạc cụ là đàn sến. Từ nhạc tài tử đến những khái niệm như vọng cổ, cải lương, nhạc mùi là một đoạn không xa. Nhưng vì sao chính là cái đàn sến ấy, nếu quả là có, chứ không phải thứ nhạc cụ khác được lưu danh trong một khái niệm...?"

Dù có cùng chữ sến, nhạc sến không có dây mơ rễ má, họ hàng tam đại từ đường gì với đàn sến, cải lương hay nhạc mùi.

Đàn sến quả có thật và còn được dùng cho đến ngày hôm nay, còn được chế biến để đánh thêm thể nhạc khác chứ chưa đến nỗi bị cất vào bảo tàng viện. "Nhà nghiên cứu âm nhạc" dẫn chứng ở trên quả có là người Việt không?!

Nhưng chính chúng ta nhiều khi cũng không hiểu thấu đáo những loại đàn cổ truyền và xem ra rất giản dị. Lấy thí dụ cái trống cơm (yêu cổ) Tinh bằng có cái trống cơm. Khen ai khéo vỗ ố mấy bóng mà nên bóng.

Sở dĩ có tên gọi như thế vì người ta phải ấn một nắm cơm vào mỗi đầu trống (chỗ để vỗ) rồi "véo" đi hay thêm vào để đổi giai điệu của trống, mà cơm nắm thì dính vào mặt trống dễ dàng. Những đàn trống của Tây phương dĩ nhiên không phải dùng những thủ thuật này.

Đàn sến là một loại đàn ba dây. Người ta có thể thêm (thành bốn) hay bớt (thành hai) dây. Đàn sến xuất xứ từ các đàn Trung hoa như đàn tam, đàn tứ. Đàn cổ của riêng chúng ta thì phải kể đàn bầu và đàn đáy. Đàn đáy (đới cầm) là đàn quan trọng nhất trong điệu Hát Ả Đào. Hộp đàn sến phải làm bằng gỗ cứng như gỗ trắc, mặt đàn bằng gỗ mềm như gỗ mít, gỗ thị, gỗ vông thì tiếng mới vọng. Loại rẻ tiền thì mặt đàn được thay bằng gỗ thông. Đàn sến thường dùng trong cổ nhạc vì là loại đàn ngũ cung. Sau này, người ta chế biến ra, lên dây sửa phím để có thể đánh được bảy nốt để dùng cả với những ban nhạc cải cách (tân nhạc). Khi đó thì cũng hao hao như cách sử dụng đàn mandolin hay banjo.

Đàn sến thường được dùng để đánh những bài nhạc vui (huê) trong khi về nhạc oán (buồn) thì có tỳ bà, cò, nguyệt...

Việt Nam hiện đang sản xuất hàng loạt những hộp gỗ mặt kính, (dài khoảng ba gang, ngang một gang rưỡi, sâu gần nửa gang tay) để bán cho khách du lịch, trưng bày 11 chiếc đàn tỳ hon- trong đó có đàn sến- dùng trong nhạc cổ truyền như đàn tỳ bà, đàn tam, đàn tứ, đàn cò đàn tranh, đàn đáy, đàn gáo, đàn bầu, đàn kim...



LƯU VĂN VINH

TÔN NGỘ CỐ

Tôn Ngộ Không
trứng đá vỡ ra
Tôn Ngộ Cố
lọt từ bụng Hằng Nga

hai chúng ta
chơi càn khôn diên đảo
năm ngàn năm
nghiệp ngã vẫn lao đao

Tôn huynh chiếu kính
nhìn thấy yêu tinh
đệ Trời cho
quỷ ma sống cạnh
vô tướng vô tình.

Ngộ Không vượt mây lướt gió
Ngộ Cố cát bụi bùn lầy
ngộ Không vì âm dương biến dịch
ngộ Cố vì yêu mến sinh linh

Tôn huynh dứt lông chân hóa hình vạn hữu
đệ nằm co,
ho vài tiếng thanh văn duyên nợ thế âm
Tôn huynh cầm thiên bổng
thiên đình đại náo
đệ vạch hồng trần lông lá khấn sao!

ngộ không hay ngộ lý
phá hữu rồi xây vô
sự sự không thêm chấp
chỉ ngại côi tâm động sóng bất ngờ!

huynh leo cây ăn nhãn ăn quả
đệ vào đời nhá thịt nhai cơm
huynh mặc áo khỉ cỡi không bay bổng
đệ khoác áo da người cảnh có phiêu du
huynh không thoát khỏi lòng tay Đại giá
đệ dứt chằng ra áng tóc giai nhân!

huynh đau đầu vòng Kim Cô Bát Nhã
đệ bịt tai om sòm mặt thế loạn âm
lửa cháy chung quanh bởi bởi
đám trẻ thơ vẫn mãi vui chơi
cục kẹo mang nọc độc
chúng vẫn tin không có
bánh luân hồi là có
chúng vẫn chối là không
ôm mani ôm mani
om om om om
cộng nghiệp dấm dứa...lêu lổng
bế bế bổng bổng
có có không không!

Tôn huynh leo trèo cây thiên lý
nhân sự xôn xao đệ cứ dẫm chân vào
trần gian trần ngay đảo diên hệ lụy
chấp sinh chấp mộng chấp mê
thân tục tử
cuống tìm ăn vào côi hình sắc
dằng dặc vô thủy vô chung
khối dục khối nhục
phá có vào không
từ không lại rong chơi côi có

kiếp sau ném đi bát đĩa
bụng rỗng huyền không
Tiên Bụt tạng ngời ngời
bà già bà để
úm ba la, úm ba la
Ngộ Cố biến thành Ngộ Không
Ngộ Không biến thành Ngộ Cố
Trời rơi xuống Đất, Đất bay lên Trời!



HOÀNG HƯƠNG TRANG

THƠ VIẾT GÌ

Thơ viết cho trời
Mây bay đi mất
Thơ viết cho đất
Đất biến thành hoa

Viết cho thuyền xa
Thuyền ra biển rộng
Thơ viết cho mộng
Mộng ảo vô thường

Viết cho người thương
Người thương chẳng có
Thơ viết cho gió
Nhờ gió mang đi

Mà thơ viết gì
Sao lòng chẳng nhớ!

Cho nên khi đặt dấu hỏi về đàn sến và nhạc sến rồi dẫn đến vọng cổ, cải lương và cho là "một đoạn không xa" thì cần xét lại. Không những không xa mà còn xa lắc xa lơ là đáng khác:

... Phạm thị Hoài còn cho rằng nhạc sến có dính líu với cây đàn sến của cổ nhạc. Rồi từ đó phỏng đoán thêm rằng các loại nhạc cải lương, vọng cổ, nhạc mùi đều là nhạc sến cả. Hoàn toàn sai. Đàn sến chỉ dùng trong cổ nhạc. "Nhạc sến" là nhạc cải cách viết bằng kỹ thuật Tây phương và trình tấu bằng các nhạc khí Tây phương. Cải lương, vọng cổ, nhạc mùi không bao giờ là nhạc sến và bị liệt vào loại nhạc này cả..." (Bùi Bảo Trúc, bdd)

Nói đến nhạc tài tử mà "nhà nghiên cứu âm nhạc" đã dẫn ở trên thì không thể nói đến bộ môn cải lương. Gánh hát Tân Thịnh (1920) của ông bầu Trương Văn Thịnh diễn ở Sài Gòn được coi như gánh hát cải lương đầu tiên. Cải lương xuất phát từ loại nhạc tài tử Miền Nam khi những nghệ sĩ chuyên nghiệp miền Nam sáng tạo thêm và đưa lên sân khấu thành một bộ môn hẳn hoi. Vọng cổ là những bài ca quan trọng nhất trong tuồng cải lương.

Bài "Dạ Cổ Hoài Lang", tác giả là ông Sáu Lầu, với 20 câu, nhịp hai- nghĩa là một câu gô hai nhịp- là tiền thân của Vọng Cổ Hoài Lang với những câu dài hơn và mỗi câu gô bốn nhịp. Trước đó nữa, phải nói đến một nhạc sĩ tài tử là ông Trần Quan Quờn (sinh quán tại Vĩnh Long), người đã góp công góp của rất nhiều vào nhạc tài tử. Ông sáng tác một số bài bản (Hiệp Điệp Xuyên Hoa, Kim Oanh Trích Liễu, Đàn Tâm...) Nhưng chỉ có bài Dạ Bán Chung Thinh (Tiếng Chuông Nửa Đêm- Thinh là chữ Thanh tiếng miền Nam nói chệch ra) là tồn tại với giới thưởng ngoạn. Sau này tam sao thất bản thành Dạ Bán Chung Tinh (với lời giải nghĩa căn cứ trên cuộc tình duyên trắc trở của tác giả.) Bản Dạ Bán Chung Thinh có thể xem như là bản làm nền cho Dạ Cổ Hoài Lang của tác giả Sáu Lầu:

Từ tư là tư phu tướng
Bầu kiếm sắc phong lên đàng
Vào ra luống trông tin chàng
Năm canh mơ màng
Trông tin chàng
Tìm vàng quận đau
Chàng dẫu say Ong Bướm
Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang
Đèn luống trông tin nhạn
Ngày mỗi mòn như đá vọng phu
Vọng phu vọng luống trông tin chàng
Năm canh mơ màng
Đâu chàng có hay
Đêm thiếp nằm luống những sầu tây
Biết bao thuở đó sum vầy
Duyên sắt cầm tình thương
Thiếp nguyện cho chàng
Đặng chữ bình an
Trở lại gia đàng
Cho én nhạn hiệp đôi.

Sau này, các câu vọng cổ càng lúc càng kéo dài ra, nhịp điệu được nhân đôi mãi, từ 2 sang 4...rồi 16, 32, 64 khiến không thể hát đủ 20 câu vọng cổ như lúc đầu nên giới hạn vào chỉ sáu câu vọng cổ thôi. Đó là lý do tại sao chúng ta không nghe thấy...8 câu vọng cổ hay mười ba câu vọng cổ bao giờ.

Vọng cổ là bài ca chính của cải lương. Các nghệ sĩ cải lương nổi tiếng hay không là nhờ bài vọng cổ này. Thời gần đây có Út Trà Ôn, Út Bạch Lan,

Thành Được, Thanh Nga, Kim Tuyến, Bạch Tuyết, Hùng Cường... rồi Hương Lan, Tài Lương... Út Trà Ôn nổi tiếng dài hơi, hát liền lạc một mạch từ đầu bài đến cuối bài. Học ca vọng cổ kiểu karaoke thì không nên chọn Út Trà Ôn vì không cách nào hát theo được!

Sở dĩ tôi phải nói dài dòng chỉ để chứng minh rằng sến hoàn toàn không dính dáng gì đến cải lương vọng cổ dù dưới bất cứ hình thức, "khái niệm" nào.

Cô đào Bạch Tuyết thời 70 vẫn được bọn học sinh chúng tôi mê như các cô đào ngoại quốc. Vào thời đó, cách đây hơn 20 năm, Bạch Tuyết đã làm một việc mà cho đến nay chưa có cô đào hay ca sĩ tân nhạc, minh tinh màn ảnh Việt Nam nào làm bằng là có nguyên một quyển lịch của riêng mình với những bức ảnh mặc hai mảnh chụp trên bãi biển, trông rất...Tây, trông không "sến" tý nào. Nhan sắc của Bạch Tuyết là nhan sắc quyến rũ tự nhiên của một người đàn bà miền Nam có tài. Nhất là khi chúng tôi tin rằng "hàng" của Bạch Tuyết không phải là loại hàng giả, hàng mậu dịch, hàng đi ra đi vào xoành xoạch ở các thẩm mỹ viện! Bây giờ có làm thì cũng quá quen thuộc rồi, không có vẻ độc đáo, tiên phong như của đào Bạch Tuyết ngày xưa nữa.



Những tình cảm, những rung động của cả một nửa dân tộc (Miền Nam) chất chứa trong những bài vọng cổ, trong những tuồng cải lương là những rung động được chia sẻ bởi mọi thành phần, lúc nhiều lúc ít chứ không riêng một giới nào, chắc chắn là không chỉ riêng giới "hạ lưu hay bình dân".

Cách đây chỉ vài mươi năm, vẫn có những "công tử Bạc Liêu" vùng tiền cho các gánh cải lương hát cho riêng mình nghe. Và không thiếu gì những bà thứ thất của các quan ta xuất thân là đào cải lương. Những nghệ sĩ cải lương có tài như Việt Hùng, như Phùng Há...vẫn được trọng vọng không kém gì Thái Thanh, Lệ Thu, Kiều Chinh, Tuấn Ngọc... Khi Thanh Nga bị ám sát chết tại Sài Gòn sau 75, các đoàn xe tử lực tinh đổ người về đưa đám, một danh dự mà chỉ có những nhà văn như Nguyễn Tường Tam mới từng được.

Bởi thế có nhiều điều người ta cho là nhà quê, là "cải lương", là không tối tân, không tân tiến...vì người ta chưa có dịp tìm hiểu hay đắm mình, được nuôi dưỡng trong những sự nhà quê, cải lương ấy...

Vốn đầu tiên về cải lương của tôi là những buổi bị cưỡng bách nghe vì cái radio của một nhà hàng xóm lúc nào cũng vận lên đúng chương trình cổ nhạc Nam Phần với "Chín Trích đồn cô, Bảy Thiên đồn kim, Tư Hòe đồn sến, Sáu Bào đồn tranh, Năm Thông đồn gáo..." Nghe mãi tôi đâm ra mẩn, đâm ra nhớ những câu nói đầy màu sắc miền Nam mà tôi khám phá rằng nhiều ông văn thi sĩ bảo đảm viết cả một cuốn sách tràng giang đại hải lắm lúc không có nổi một câu đáng nhớ. Hãy nghe câu hỏi của Phạm Công trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa khi trở về chất vấn Tào Thị, khi nhận ra Tào Thị có phần nở nang

hơn trước lúc chàng xa nhà từng chinh:

Sao em đứng một thành hai ngực thấp bụng cao?

Chỉ trong mười chữ, Phạm Công diễn tả tình trạng khó nói của bạn ta một cách rất chính xác thật thà, gợi hình gợi cảnh mà không có vẻ gì chua ngoa, chỉ chiết, mỉa mai của một kẻ...tiểu nhân cả.

Rồi Hương Lan hò miền Nam trước khi xuống sâu câu vọng cổ:

Cúc mọc bờ sông là bông cúc thủy
Chợ Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa
Mai sau cha yếu mẹ già
Chén cơm đôi đứa bộ kỹ trả ai bụng?

Hay Út Trà Ôn trong "Tình anh bán chiếu"

Chiếu Cà Mau nhuộm màu tươi thắm. Công tôi cực lắm mưa nắng dãi dầu. Chiếu này tôi chẳng bán đâu. Tìm cô không gặp tôi gối đầu mỗi đêm...

Nghĩa là còn mùi hơn hơn cả một ông vua "xếp tàn y để lại dành hơi". Dù nàng đã bỏ đi lấy chồng không thèm trả tiền đặt chiếu, chàng vẫn không giận hờn, không bán quách đi cho đỡ bức mà vẫn giữ lại "còn một chút gì để nhớ, để thương." Quân tử không kém gì Phạm Công cả.

Còn thứ nhạc mùi mà nhà văn Phạm Thị Hoài nói đến là nhạc gì? Chẳng lẽ chúng ta lại xếp các bài nhạc không thuộc loại nhạc sến hay nhạc của Văn Cao, của Phạm Duy, của Vũ Thành, của Nguyễn Hiền, của Anh Việt, của Lê Trọng Nguyễn, của Phạm đình Chương...là vào loại nhạc này?

...Tung cánh chim tìm về tổ ấm. Mơ đến nhau một ngày đêm ấm- Anh cho em mùa xuân nụ hoa vàng mới nở chiều đông nào nhưng nhớ. Đường lao xao lá đầy chân bước mòn vĩa phố. Mất buồn vin ngọn cây - Tha thiết gửi mấy cung đàn. Nửa chừng xuân cung đàn lỡ. Ai nhớ người nơi xa ngàn. Tơ vương ngàn năm nát tan- Một chiều gió mưa. Em về thăm chốn xưa. Non nước u buồn nào đâu bóng cổ nhân. Lòng xót xa tình xưa- Nhưng thôi tiếc mà chi. Chim rồi bay anh rồi đi. Đường trần quen lối cũ. Người đời xa cách mãi. Tình trần khôn hàn gấn thương lòng- Từ ngày em đến đôi mắt nhung huyền vào suốt thơ êm. Nhạc lòng mê say. Tơ duyên từ ấy thấm hương cỏ may- Còn gì nữa đâu mà tìm thấy nhau. Mối thương đau dài lâu. Đã lên cao chìm sâu. Ngăn bước qua cầu. Tình đã ghen ngào. Còn gì nữa đâu. Mà chờ đón nhau- Qua bến nước xưa lá hoa về chiều. Lạnh lòng mềm đưa trong nắng lửa thưa- Vàng rơi bên gót chân son mềm. Trong lối đi về giữa cô miền. Là lúc tin yêu lên ngôi. Ta hát khúc chung đôi- Tìm đâu thấy liễu xanh xanh lá lối. Hay đi tìm, tìm suốt tóc trên vai- Gió dào dạt đưa rằng một sớm trên bến xuân. Em xuống thuyền hoa, lướt ngược sông. Bến duyên giang đầu nơi chôn kín-một niềm đau....

Tôi cho rằng chữ "mùi" trong trường hợp này chỉ có thể là một chữ rất đặc biệt của miền Nam. Không đồng nghĩa với "chín mùi" hay mùi hoa mùi hương. Mà có liên quan đến cảm xúc, đặc biệt là cảm xúc về tình yêu đôi lứa không thành, cô đơn lúc đêm lên chiều xuống biệt ly khi trăng tàn trên hè phố, mưa rơi ướt thành phố...Chẳng hạn khúc mùi mẩn như:

Cô Ba Trúng cá kéo cái khăn rằn chùi nước mắt nhưng rồi lại dựa vào vai Ba Tân Nhang mà khóc mùi mẫn (NTC)

Khóc kiểu này thường do quý cô thủ diễn với người bạn vàng khi tình duyên éo le, oan khiên, khi "đã yêu rồi mà lại để buồn lòng trai nơi xa xôi" Chữ mùi không dùng trong tân nhạc, chỉ dùng trong cổ nhạc, mà cũng chỉ trong cổ nhạc Nam Phần (cải lương) chứ không trong cổ nhạc Bắc Phần như chèo cổ hay quan họ, Trống Quân. Không ai nói:

....*Thái Thanh hát Nghìn Trùng Xa Cách mùi hơn Lệ Thu, Lệ Thu hát Bên Cầu Biên Giới mùi hơn Khánh Ly nhưng chỉ có Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn mới mùi nhất...*

Mà chúng ta vẫn tất tấp "Út Bạch Lan xuống mùi thiệt." Hay diễn cải lương mùi thiệt là mùi thì còn được gọi là "mùi tận mạng" như "Bạch Tuyết đóng chung với Thành Được ngó mùi tận mạng". Như vậy, một lần nữa, cũng như "cải lương" hay "nhạc tài tử", chữ "mùi" hoàn toàn không thể ở chung "khái niệm" với chữ "sến".



Chắc chắn có một điều, lại như nhà văn Bùi Bảo Trúc khẳng định khác với nhà văn Phạm Thị Hoài phỏng đoán, Sến là một cái tên chẳng bao giờ thường gặp ở miền Nam. Những tuồng vọng cổ nổi tiếng, nhất là sau này của Hà Triều Hoa Phượng, không hề có nhân vật nào tên là Sến. Chỉ có Lan và Điệp, sơn nữ Phà Ca, Bông Đình (Thuyền ra Cửa Biển). Trong các tác phẩm của Lê Xuyên, của Bình Nguyên Lộc, của Sơn Nam, của bà Tùng Long... cũng không thấy. Riêng về vấn đề này, tôi phải có thẩm quyền hơn bà họ Phạm và ông họ Bùi. Có thẩm quyền hơn bà họ Phạm vì tôi là người lớn lên và đã có dịp đến thăm hầu hết các tỉnh miền Nam. Có thẩm quyền hơn ông họ Bùi chưa chắc vì tôi đã có nhiều bạn gái hơn, mà vì tôi theo học ở một trường nữ trung học lớn nhất tại Sài Gòn, đa số học sinh là người miền Nam và thường được những người lớn tuổi gọi là "trường áo tím" vì học sinh thời sáng lập trường này mặc đồng phục màu tím.

Ở trường tôi, có cả ngàn nữ sinh, tôi chưa bao giờ thấy tên sến cả. Có những tên rất lạ như Đông Đánh, hay rất tầm thường như Lê Thị Lý. Có một số tên khác đi vì tính chất địa phương như Hường (Hồng), Huệ (Hoa)...Phần đông là lấy từ các loại hoa như Quỳnh, Cúc, Mai, Lan, Huệ, Phượng, Liên. Cùng một tên đặt, có tên cầu kỳ như Kiều Mai, có tên đơn sơ như Lệ Mai. Hay những điều bố mẹ mong mỏi như Ngọc, Trang, Thư, Dung, Hạnh... Những cô có thứ tên này không hiểu tại sao lại thường là những cô nghịch tch nhất lớp. Cũng không thiếu gì nhữn g trường hợp mà cô Bạch Tuyết lại đen thui như chà-và. Cũng có những chữ lót chỉ có người Nam mới thường dùng như Cẩm Hường, Cẩm Huệ, Cẩm Hà; Nguyệt Nga, Nguyệt Bạch, Nguyệt Vân; Mỹ Khánh, Mỹ Sương, Mỹ Hoàng, Mỹ Thủy...Những cô gốc Bắc đi lạc sang trường này lại có những tên rất Bắc như Hải Hậu, Liên Hương...

Bởi thế, một người như tôi, chuyên nghe cải lương rồi ca các bài vọng cổ, nhạc sến; lại thuộc loại "đàn bà, con gái, nữ nhi"; lại xuất thân từ một trường nữ ở Miền Nam thì tôi có thể bảo đảm rằng tôi chưa thấy một nhân vật có thực hay giả tưởng nào thường tên là Sến cả.

HÓA THÂN TỪ QUẢ THỊ

Chỉ cách đây mới vài mươi năm mà cái tên Marie Sến đã được một người như nhà văn Phạm Thị Hoài "phỏng đoán" với nhiều sự trực trặc, li kỳ như thế thì hướng hồ vài thế kỷ nữa, vài *tam bách dư niên* hậu nữa...liệu còn ai là tri kỷ tri bỉ với các cô hàng xóm, Marie Sến, u già, bố già?

Nếu không cẩn thận, những hiện tượng, khái niệm, sản phẩm có tính cách văn hóa xã hội sẽ bị hiểu lầm, bị "phỏng đoán", bị diễn nghĩa, bị "hóa thân" thành những việc lãng xẹt, không dính gì đến chúng.

Bàn đến chữ "Marie Sến", trước là gợi cho chúng ta- nhất là quý bà quý cô- nghĩ ngợi, thấy người mà ngẫm đến ta, để liệu bước ra khỏi cổ tích, để tinh thần coi rẻ những người làm nghề lao động không còn có thể tồn tại sau khi những chữ như chữ "sến" chỉ còn được dùng, không để chỉ một giai cấp trong xã hội, mà chỉ để diễn tả một hình ảnh ai cũng có thể thấy, hiểu được.

Sau nữa, đóng góp ý kiến, kinh nghiệm khi tình cờ đọc một quyển sách mà tác giả cẩn thận muốn hỏi ý độc giả thì càng là một cách đóng góp thiết thực để bảo đảm nhạc sến là nhạc sến. Nghĩa là cô Tấm lại hiện nguyên hình từ quả thị chứ không phải là cô Cúc Hoa, cô Thị Kính, Thị Mầu, cô Cám, cô Tô Thị, cô Mỹ Châu...Để cho *mai sau dù có bao giờ*, dù những chữ này không còn được dùng nữa thì ít nhất cũng không còn ai phải "phỏng đoán" dẫn đến những kết luận sai lạc. Nhất là khi ngôn ngữ lại là một thứ bằng chứng rất quan trọng của đời sống, có thể là một đời sống không còn tồn tại nữa.

Sự bảo đảm và bảo tồn này lại càng cần thiết để một trăm năm sau, một ngàn năm sau, các độc giả người Mỹ gốc Việt, người Ý gốc Việt, người Đức gốc Việt, người Pháp gốc Việt, người Úc gốc Việt và có khi cả người Cung trăng gốc Việt nữa, khi đọc đâu đó cứ tưởng thật rằng:

....*Ngày xưa, trong một đêm trăng vàng vọt ở ngoại ô, có một cô tên Sến, mặc áo tím, đứng dựa cây sến, gầy dân sến mà hát nhạc sến, có giọng van ví, có giọng oán thán, khi bổng khi trầm...*

mà không phân biệt được trong câu trên chỗ nào sai, chỗ nào đúng thì tội nghiệp cho quý cô và cả nước Việt biết bao! ■



BẢO VÂN

TẶNG KHỞI HÀNH

Mấy chục năm qua báo KHỞI HÀNH
Im hơi, giờ lại được hồi sinh.
Văn chương học thuật từng xây dựng
Cáo luận, Phê bình sẽ đấu tranh.
Đất mới đường dài: đổi, núi, thác
Vườn xưa cảnh cũ: lá, hoa, cành.
Viên Linh, Anh Việt và ai nữa?
Góp sức làm cho thật tốt lành...

31-8-96

PHẠM BỘI ĐIỆP

NHẬN THIỆP XUÂN THẤY HỌC CŨ

Hải ngoại xuân về dạ ngổn ngang,
Chợt vui khi nhận thiệp Thầy sang.
Trong tươi vạn phúc ban lời ngọc
Ngoài nổi tam đa dán chữ vàng.
Gợi cảnh hôm nay tràn thắm thía,
Nhắc tình buổi ấy ngập mênh mang.
Tiền-hoa gửi lại lòng trò cũ,
Sẽ có giao thừa pháo nổ vang!



VÕ ĐẠI TÔN

MỘT TRỜI LỘNG BÚT

(cảm để bức thư họa)

Điểm Tuyết Mai Vàng, Vọng Cổ Hương, của họa sĩ Vũ Hối)

Đứng bên này đại dương
Nghe Thu Bốn sóng vỗ
Trong lòng Anh-
cánh mai vàng nở rộ
Trời quê hương mây nước cũng thành Thơ.

Ngon bút Anh rung; vẽ một đời mơ
Sông quện núi, tụ về say nét mực.
Một phút giây mà quận dau tiềm thức
Chữ thay hình đổi dạng kiếp phù sinh.
Vút cao lên tỏa rộng ánh bình minh
Hay chìm xuống,
ngõ ngang cơn nửa mộng.

Gió vườn hoa, nhụy vàng lay khê động,
Nụ tròn trinh e ấp tuyết hồn xuân.
Đời thoáng qua, ngàn nhũ mất nhân quần
Ai thấy được phút giao thần linh cảm?
Xin lắng nghe tiếng vàng reo ngọc chạm
Bút hồn Quê reo rất máu tim Anh.
Mực dù phai, Tâm bút với Tâm Thành
Luôn vĩnh cửu theo Hồn Thiêng Đất Mẹ.

HỒ, CÓ HỒ

LÊ TRỌNG NGUYỄN *dịch* ARTHUR LALL

Tác giả sinh năm 1911 ở Lahore, Punjab, thuộc tây bắc Ấn Độ. Tốt nghiệp từ đại học Oxford. Đã một thời là tổng lãnh sự Ấn Độ tại New York. Ông viết bình luận chính trị và kinh tế trên các báo ở Lahore, nhưng sáng tác chính yếu của ông là thơ phú. Dưới đây là mẫu truyện ngắn đầu tiên được xuất bản trong tuyển tập New World Writing. Dịch giả, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, tác giả nhiều nhạc phẩm nổi tiếng, trong có bản Nắng Chiều.

Sau một thời gian vắng bóng, anh Rajah trở về làng. Trong nắng ấm ban mai anh thẳng bước trên con đường nhỏ, vui thú với đồng lúa xanh tươi mát của anh.

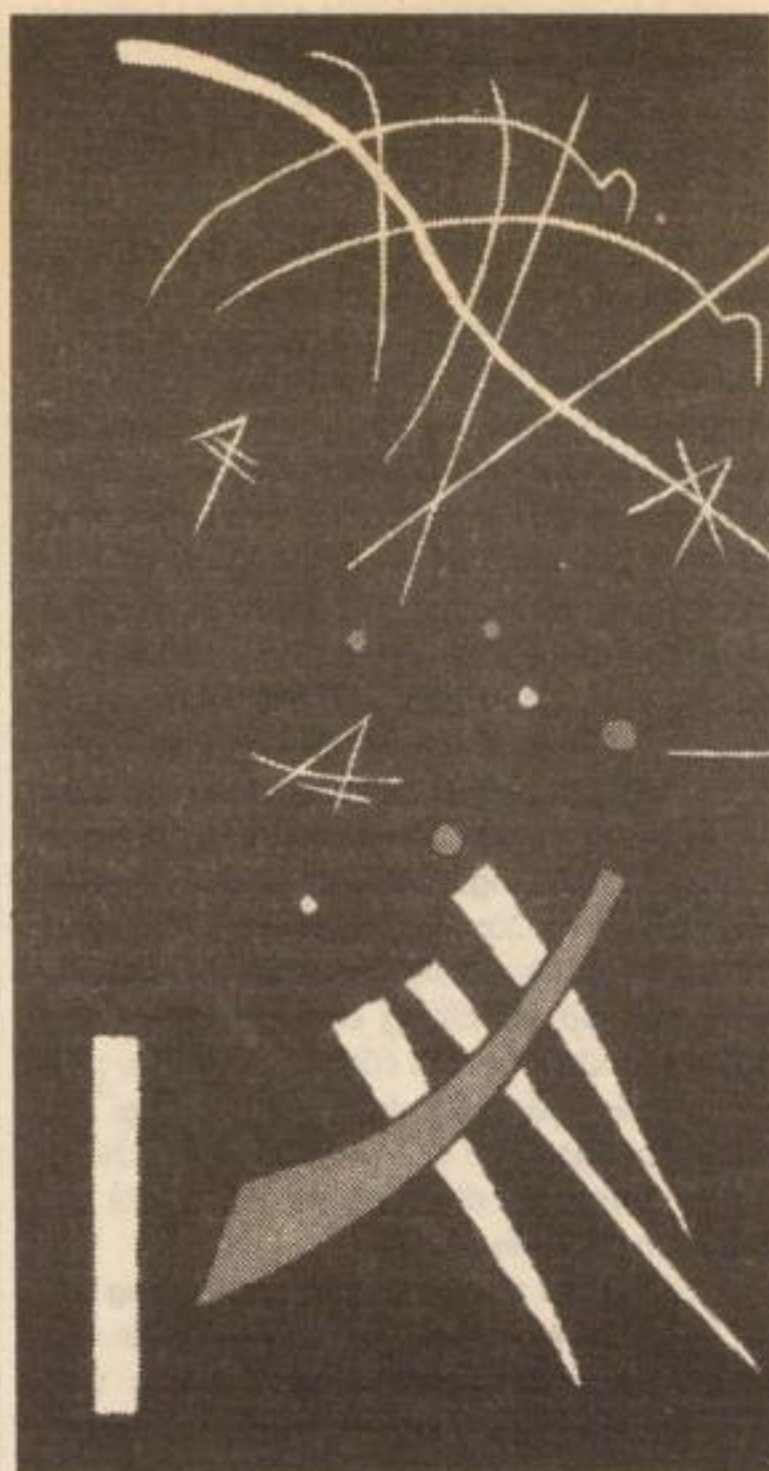
Cô Kamla không định trước cũng đến con đường nhỏ đó, dọc theo bờ ruộng của cha nàng. Nàng trẻ, nhưng trẻ như thế nào? Những nét đặc biệt trên nàng không dễ gì tổng hợp lại và cũng không đoán được nàng trẻ ở vào cỡ tuổi nào. Thử nhìn ánh mắt của nàng ngồi sáng hầu như đã phá vỡ cái nhìn bình thường, với một quang lực từ trong hàng mi thâm lặng. Hơn nữa, đôi bàn tay no tròn và dịu dàng của nàng cho ta thấy được nàng là người rất đảm đang tài giỏi trong những việc đồng áng. Dù nàng ở vào cỡ tuổi nào đi nữa cũng phải thừa nhận rằng nàng rất đẹp. Khuôn mặt của nàng thật là cổ kính, đúng theo mẫu người dưới triều đại Mauryan (Ấn Độ xưa 325 - 183 trước Tây Lịch). Phong cách của nàng thật là duyên dáng tưởng chừng như địa cầu cổ đơn quay tròn đưa nàng lên khỏi mặt đất. Dáng dấp dịu dàng như thân bắp đang trở hoa, rõ ràng đầy nữ tính.

Tất cả những gì nói về nàng Kamla tức khắc xâm nhập vào đầu óc Rajah khi anh vừa bước vào con đường nhỏ và chạm mặt với nàng. Rajah nghĩ đây là một khám phá đầy lạc thú mê man, và tự cho mình có trách nhiệm với sự khám phá được kho tàng này. Dưới thế gian này, kho tàng này phải là của anh. Trong lúc khoái chí hứng thú với những rung cảm lãng mạn, Rajah cảm thấy có cái gì không ổn như có người nào nắm lấy tay áo anh kêu gọi nên từ bỏ sự khám phá đó đi và cho đó là một của cấm.

Với ấn tượng đó làm cho anh bối rối vô cùng, nhưng sau một vài giây phút bình tĩnh lại, anh cố tích lũy nhân cách lên gấp bội phần, nhưng phần nào cũng hầu như không có sinh khí và rất mong manh. Kinh ngạc, anh tự nghĩ phải quy tụ lại bản ngã, ví như một đồ chơi thăng bằng bị đẩy mạnh quay trong muôn nghìn hình thể tức khắc đã trở nên một vật thể cứng đặc.

Rajah trang trọng chào hỏi chúc mừng Kamla. Anh nói đã không gặp nàng vào khoảng hai năm qua, và anh hơi tự phụ nói lý do là phải thường xuyên lên núi học đạo và bàn luận đạo lý với các triết gia.

Nếu Rajah suy nghĩ một lúc, anh sẽ nhận thấy sự học đạo của anh chỉ là một so sánh nhạt nhẽo giữa Kamla và anh với sự đeo đuổi không chính đáng. Tuy nhiên, về điểm này



không có gì đáng nói, vì Rajah cũng như Kamla thuộc hạng người mà lần gặp gỡ ban đầu như một lỡ bước bất ngờ, vừa hồng chân là lấy lại thăng bằng.

Hai người rảo bước về hướng đông. Thật ra chẳng có một lý do nào cả mà họ cùng phải đi như vậy. Vì lúa và bắp quá cao che kín không thể nhìn qua những cánh đồng lân cận. Không có cách nào hơn, họ phải tiếp tục cùng đi trên

con đường nhỏ cho đến một bờ ruộng giữa ruộng của nàng và ruộng của chàng. Dù sao, trong trường hợp như vậy, họ cảm thấy e ngại khi nhìn thấy những tia sáng từ trong khối lá dày đặc của rừng cây đen ngòm chiếu sáng đến tận chân trời trước mắt.

Không ai nói với ai một lời về hiện tượng đó, nhưng cả hai đều cảm thấy cùng có một ước muốn là tiếp tục đi đến rừng cây đó. Rajah là người thiếu kiên nhẫn, anh bị lôi cuốn bởi một khích lực thẩm kín nên cố bước nhanh hơn. Quá khích động anh trở nên ba hoa, với hiểu biết nông cạn, giải thích về mối tương quan giữa Ấn Độ giáo Vedanta và chủ thuyết hiện sinh. Kamla mỉm cười. Nàng hơi ngại Rajah dùng sức để gập đến rừng cây, và nàng cũng thừa hiểu vì quá khích động mà Rajah đã nói đến những vấn đề vừa qua, thật ra chẳng có ích gì cho anh ta cả. Một đôi khi Kamla đưa ra vài nhận xét, nhưng Rajah gạt qua một bên. Rajah vẫn bị lung lạc với những ý tưởng của chính mình. Nên anh càng nói càng văn hoa. Anh liếc nhìn rừng cây, rừng cây lại thúc giục anh, bị khích động quá độ anh trở nên xác lảo đưa tay muốn kéo Kamla rời khỏi lối đi.

Kamla rất ít nói, thái độ này của nàng làm anh đau tức. Anh tự hỏi: "Nàng đang nghĩ gì? Nàng có nghĩ đến những gì vừa đã xảy ra?" Anh nhìn trộm Kamla. Thật rõ là thẳng diện. Hẳn nhiên nàng đã nghĩ như vậy. Anh cảm thấy Kamla đang suy xét về mình, không phải không mấy tốt đẹp, nhưng dù sao cũng là một cách phê phán không vui gì. Rajah thấy khó chịu và biết rằng sự hùng biện của mình như đám mây bụi dày đặc không thích thú gì cả. Đám mây bụi đó đã bám vào anh, nó là một phần của con người anh, nhưng mà Kamla có nhìn thấy không, nàng có quên đi những việc bức mình vừa qua không? Rajah quanh quẩn với những ý nghĩ đó và nói: "Thôi thì để nàng nhận lấy cái xấu lẫn cái tốt ở trong ta".

Bây giờ họ đã đến gần rừng cây. Mặt trời treo lửng trên đầu, nhưng nắng lại xuyên qua tán lá chiếu dài như lúc hừng sáng và xế chiều. Ánh sáng lại quy tụ nơi những khoảng trống của rừng cây và trên những thảm cỏ tươi mát trong rừng. Tia ánh vẫn lấp lánh trên đầu, Kamla và Rajah tưởng có thể với tay bắt lấy được. Cả hai đều trầm nghĩ về rừng cây. Nhưng bây giờ họ không những chỉ muốn đến rừng cây mà còn muốn tìm đến một uy lực nào đó ẩn tàng trong rừng cây, hay là trong ánh sáng đã chiếu vào trong tâm của họ và lôi kéo họ một cách mãnh liệt.

Rajah im lặng, thật ra anh không muốn có sự im lặng đó, anh đang bối rối vì những gì đã xảy ra. Anh không giữ được bình tĩnh, liếc nhìn

qua người đồng hành. Kamla vẫn yên lặng và rất bình thản như bao giờ. Còn Rajah thì không thể chịu đựng được nữa: "Rừng cây thật đáng trách. Nếu chỉ có rừng cây không mà thôi thì sự căng thẳng giữa hai người có thể dịu đi và hai người có thể nói cười với nhau, và cùng ngồi xuống nghỉ chân chốc nước suối chảy dọc theo ven bờ con đường nhỏ".

Rajah bỗng lên tiếng: "Tôi nghĩ trong rừng cây có thể có nguy hiểm, có "hồ báo, và chắc có sói lang".

Rajah không tin như vậy, nhưng dù sao anh thấy cần phải tìm hiểu và xác định, nếu không thì quá muộn. Còn Kamla chỉ mỉm cười về sự hốt hoảng của Rajah, nàng vẫn bình thản tiến bước. Cảnh vật chung quanh bớt phần xa lạ. Mặt trời vẫn còn cao và rừng cây càng gần đến.

Rajah dịu giọng hòa hoãn: "Tất cả sẽ tốt đẹp, chúng ta sẽ đến rừng cây và nghỉ ngơi tại đó". Anh quay qua Kamla nói như vậy. Nàng cười nhẹ. Anh cảm thấy an tâm. Bụi trần dơ bẩn đã vương bám vào anh, với nó một vài hạt kim cương của anh sẽ phải rơi xuống đất đi. Với ý tưởng đó anh thấy nhẹ nhàng an ủi.

Bước đi của hai người bây giờ thư thới dễ dàng. Con đường nhỏ trở nên hẹp lại dần đôi khúc. Kamla đi trước cách Rajah vài bước. Cỏ xanh cao tươi mát. Tất cả đều tốt đẹp, và rừng cây vẫn lồi cuồn họ càng lúc càng mãnh liệt.

Một con hổ từ trong bụi cỏ cao bước ra. Nó đến vừa lúc Kamla đã đi qua, cho nên nàng chẳng hay biết gì cả. Con hổ chậm chạp nặng nề bước lên con đường nhỏ rồi nằm dài trước mặt Rajah, và từ từ le lưỡi đỏ dài liếm vuốt hai bên lông mép.

Rajah chết cứng như trời trồng, không thể nào nhấc chân lên được. Anh cảm thấy toàn thể xác của anh biến thành một trụ cột bằng đá. Đá thì hổ chẳng thèm, nhưng vào hoàn cảnh này đá có thể có sức mạnh vừa đủ để chơi với hổ. Anh thấy an toàn và vui thích vì mình đã là một thực thể bằng đá. Con hổ vẫn lặng lẽ nằm dài gần dưới chân anh liếm lông mép. Rajah nhìn trong hai mắt xanh vàng của nó và văng vẳng nghe tiếng gầm. Nhưng nó vẫn hoàn toàn im lặng nên Rajah cảm nghe trong tiếng gầm của nó như có biểu lộ một cái gì như của ban hợp ca của những cô gái ở dưới làng. Cứ để nó gầm, mình thấy an toàn hơn. Sự căng thẳng dịu xuống, và mình sẽ vùng lên từ đá bình thường sẽ trở lại với chính mình.

Anh biết Kamla đã bước đi và sẽ không bao giờ trở lại. Nàng đã đi qua khúc quanh của con đường nhỏ và anh sẽ không còn nhìn thấy nàng nữa. Rừng cây hãy còn lấp ló xa xa đâu đó. Anh vẫn còn nhìn thấy được những tia ánh sáng quy tụ trong đó lôi kéo anh. Anh vẫn mơ ước gặp lại nàng Kamla.

Còn con hổ nữa, nó vẫn nằm lì trước mặt anh và quay đầu về phía anh. Anh lại thấy con hổ có vẻ ôn hòa như ông sư ở dưới làng. Cái mũi màu hồng của nó rộng tuếch. Một cái mũi của những kẻ có một đời sống dễ chịu và hình như còn biết tất cả những gì thầm kín của lòng tự mãn. Bằng cách nào Rajah có thể vượt qua được đây. Duỗi nó kéo dài trên vũng sinh lý dọc theo con đường nhỏ. Không thể nào bằng qua vũng sinh lý kia được. Dù có thu hết can đảm để nhảy qua mình con hổ anh cũng không làm được. Anh chỉ còn có cách bước vòng phía trước con hổ, nơi có đất khô cứng và bụi cây gai không quá cao. Chỗ này là lối thoát duy nhất để trở lại với con đường nhỏ và có thể hồi hả tìm gặp lại nàng Kamla. Rajah cảm thấy vui sướng vô cùng vì đã giải quyết được việc khó khăn để gặp lại Kamla.

Bây giờ chỉ còn hành động theo kế hoạch dự tính mà thôi. Rajah thu hết toàn lực và lòng can đảm quyết tâm đưa chân phải để bước.

Anh vừa nhấc chân, bỗng nhiên con hổ lại quay mặt về phía anh và đưa cái mũi bây giờ đỏ như cục than hồng.

Rajah nhìn xa xa như để trấn tĩnh lại. Rừng cây với ánh sáng rực rỡ kỳ diệu hình như đã đến gần. Rajah hình dung thấy được Kamla bước nhanh nhưng với phong cách thật duyên dáng đến với rừng cây.

Khờ quá, tại sao anh lại quá lo sợ vì một con hổ. Chắc nó sẽ không ở mãi đó đâu, mà chắc không lâu đâu. Nó sẽ mệt mỏi rồi đi tìm mồi và bạn. Có hàng trăm việc nó phải làm, nó cần phải đi, nên không có gì phải hoảng hốt. Rõ ràng nó không lưu ý gì đến mình. Nghĩ vậy anh quyết ngồi lại chờ đến khi con hổ đi rồi tiếp tục lên đường. Và rồi đây trong mắt của Kamla và tất cả dân dưới làng anh là người hùng. Họ sẽ bàn tán về chuyện Rajah gặp hổ và đã anh dũng đuổi hổ đi.

Nhưng một ngày gì đây: xa lạ ngoài mọi sự vật anh đã biết.



Rajah gục đầu suy nghĩ về sự lạ lùng này. Anh thấy chỗ anh đang đứng chỉ là cát bụi khô khan. Chẳng có gì là vững sinh lý và bụi cây gai. Trên đất khô khan, rõ ràng không còn ngờ gì nữa, anh đang đứng giữa sa mạc mênh mông. Con hổ vẫn còn nằm trước mặt anh. Những lông mép của nó bây giờ cháy đỏ như những mũi kim đồng. Nó vẫn nằm yên, thờ hờn dưới sức nóng giữa trưa trên sa mạc.

Thật kỳ lạ, Rajah không cảm thấy đói khát, tự hỏi vì sao, anh lại chợt nhìn lên rừng cây thấy những tia ánh sáng óng ánh trên đó như những bát nước đầy. Bỗng nhiên anh cảm thấy người anh tươi mát vô cùng. Anh đưa tay lên che nắng nhìn con đường nhỏ dài hun hút và tưởng rằng đã thấy được Kamla với những tia sáng đỏ chói ngời trên mái tóc của nàng, nàng vẫn tiếp tục đi và bây giờ nàng đã đến rừng cây đó rồi.

Rajah nhìn xuống thấy áo quần mình dơ bẩn, rách tả tơi, hoen ố treo lỏng trên thân mình sắp rụng xuống tan rục ra từng mảnh. Râu anh dài, chắc là dài hơn ngày nào một buổi sáng anh đi thăm đồng.

Thật lạ lùng. Anh thở dài tự an ủi: Thời gian đã qua, ngày tàn đang đến. Con hổ cũng đã mệt, rồi nó sẽ đi tìm nước uống và nghỉ ngơi. Và anh sẽ được tự do trở lại đi trên con đường nhỏ, đến rừng cây tìm gặp lại nàng Kamla. Nhưng con hổ sẽ đi về hướng nào? Đây là sa mạc, trừ có con đường nhỏ và rừng cây xa xa. Tội nghiệp cho con hổ, hoàn cảnh của nó còn bi đát hơn là của mình.

Rajah nhớ lại những suy tưởng ban đầu. Về triết lý về ruộng vườn của anh, tất cả đều lẫn lộn trong tâm trí của anh. Sự lẫn lộn đã bám vào người anh biến anh thành gạch đá vụn làm anh hoang mang, lúng túng trước mắt Kamla. Nhưng bây giờ sự lẫn lộn đã từ bỏ anh rồi. Anh đưa tay vuốt tóc như để tìm lại chân tướng của mình. Tóc anh dài rơi phủ kín dưới tai. Râu anh ngả màu trắng bạc. Quần áo tả tơi, đôi dép rã nứt không còn ra hình thù gì cả.

Rajah lại nhìn lên rừng cây. Bây giờ rừng cây lại gần hơn nữa. Anh hình dung thấy Kamla bước vào tầng bóng với ánh hào quang rực rỡ trên mái tóc và trên vai nàng. Anh phải bước đi, nếu không bây giờ thì không còn bao giờ nữa. Anh hành động bước qua mình con hổ. Chấn anh buông xuống nặng nề, tất cả những sợ hãi của anh lâu không dùng đến nay đã yếu mềm rồi. Anh vấp ngã khi bước qua. Anh ngã vào khoảng trống bên mình con hổ.

Bên trong chỉ có xương khô bám đầy tro bụi... ■



NGÔ CANG

NGÂM THƠ TIỀN BẠN BÊN TRỜI HUẾ

Bạn từ Châu Đốc ra thăm Huế
Ta biết lấy gì đãi khách xa
Núi Ngự sông Hương trăng gió mát
Thôi thì, có Huế tiếp giùm ta...

Vợ ta,
Thiếu tiền mua nem Công chả Phụng
Ốt tương xào hến nắm tai mèo
Vui lòng bạn uống cùng ta nhé
Món sang chẳng có, bởi ta nghèo

Biết trả lời sao
Khi bạn hỏi
Vợ ta, xúc hến chẳng ra vàng
Còn ta, lưng mỏi, tai ù điếc
Quanh năm vọc đất ngã tư làng

Bạn ơi
Ở Huế ta buồn lắm
Áo cơm mòn chí. Nắng mưa, hể
Một cuộc chơi nhảm ta lỡ chọn
Bây giờ đáng hòng
Ngâm ngùi nghe

Bạn ơi
Nhớ thuở Thơ Tình mộng
Miệt mài chim én dậy mùa bay
Mất ướt rừng rừng chiều biển trăn
Phụng Nam
Cánh nhạn
Ngút trời Tây

Trời giạt-Đã đi và đã đến
Năm mươi tóc bạc áo vai sờn
May còn một chút thơ làm lửa
Thấp bóng ta xanh với nửa hồn

Mừng mừng tuổi tuổi bạn về chơi
Tay run chén rượu
Ngó ta cười
Bạn ơi
Cụng chén
Mai rời Huế
Có Trăng Vĩ Dạ tiễn đưa người...!

Huế, 8-1997 Tặng Trịnh Bửu Hoài

LTS: Gốc Ái Nhĩ Lan, sinh quán Tô Cách Lan, được phong quý tộc Anh. Là một lực sĩ, tuổi trẻ của Conan Doyle bị giằng co giữa đời sống một người hoạt động và cuộc tìm kiếm sự hiểu biết bách khoa. Kinh nghiệm về y học và sở thích phiêu lưu đã giúp Conan Doyle tạo ra nhân vật Bác sĩ Bell và thám tử Sherlock Holmes.

Cuộc Đệ Nhất Thế Chiến 1914-1918 đã khai sinh ra một Conan Doyle mới: Ông từ bỏ chủ nghĩa duy vật cải giáo theo duy linh. Mặc dù khi ốm lấy chủ nghĩa duy linh danh tiếng cá nhân bị sụt mẻ rất nhiều, Conan Doyle vẫn miệt mài để hết quãng đời còn lại của ông để đương danh Khoa Học Huyền Bí. Với tài năng, tư cách và tư thế của mình, Sir Arthur Conan Doyle, chủ tịch Hội Nghiên Cứu Tâm Linh Anh Quốc (British Society for Psychical Research), đã có công rất nhiều trong việc mở cửa Huyền Môn và tạo ra cuộc cách mạng Tâm Linh đang chuyển hóa tâm thức, vũ trụ quan, nhân sinh quan nhân loại và sửa soạn cho con người bước vào Tân Thời Đại.

Ký sự dưới đây là câu chuyện thật về hồn ma Lenin, một lãnh tụ "thần thánh" của chủ nghĩa duy vật, bị dày vò về những việc làm sai trái của mình, kêu gọi những văn nghệ sĩ và trí thức đứng lên sửa sai thế giới.

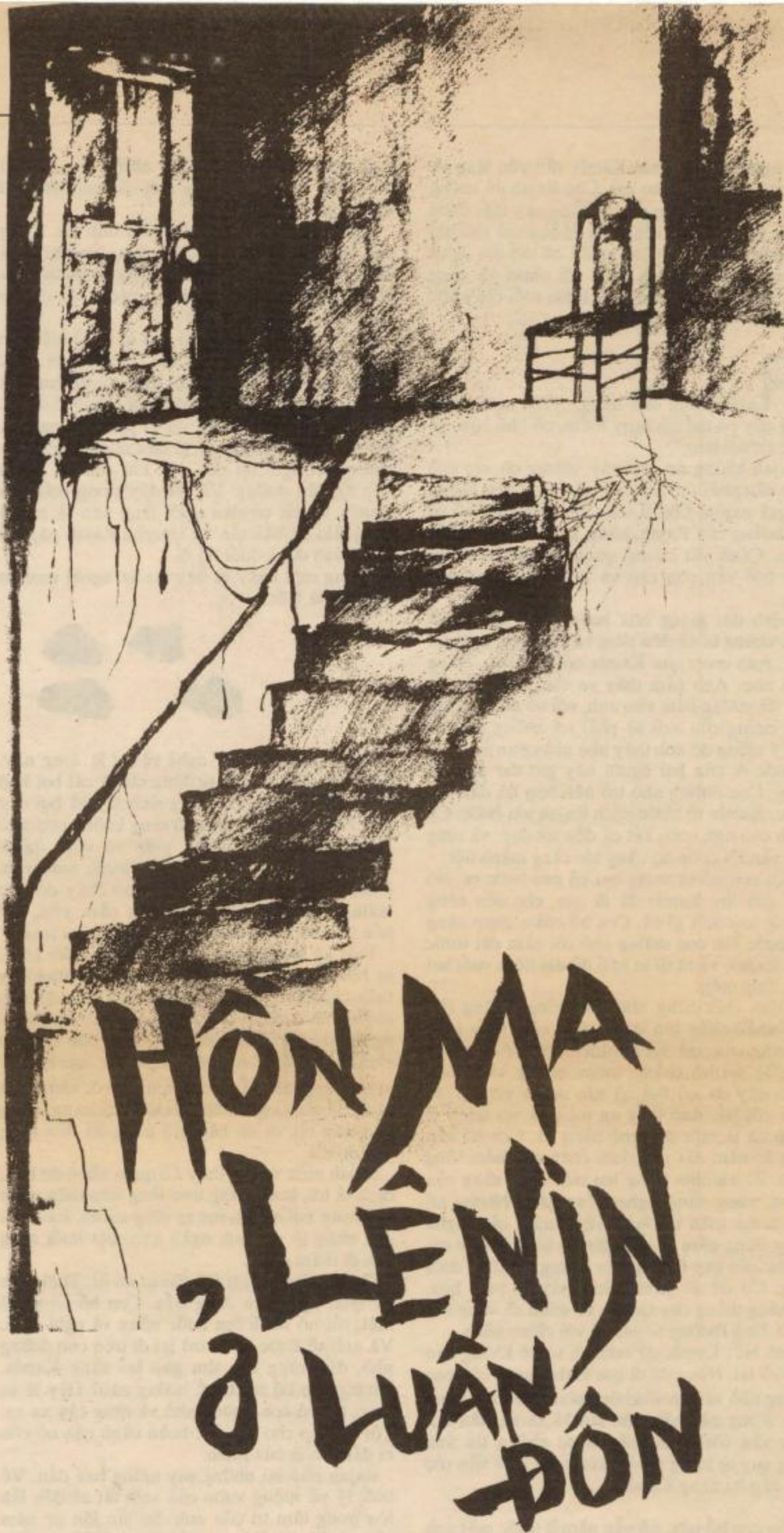
Vì ngón ngốt bất đồng giữa hai cõi, và nhất là vì sự u tối của Lenin trước những vấn đề tâm linh, nên bức thông điệp gửi về từ cõi bên kia bị giới hạn rất nhiều, nếu không, có lẽ bức thông điệp đầy đủ của hồn ma Lenin phải như thế này:

"HỒI NHỮNG VĂN SĨ TRÍ THỨC TRÊN TOÀN THẾ GIỚI, HÃY ĐỨNG LÊN THỨC TỈNH CÁC QUỐC GIA DUY VẬT ÍCH KỸ, U MÊ!"

Mấy hôm nay báo chí viết về một ngôi nhà bị ma ám, tọa lạc cách bùng binh Piccadilly khoảng vài trăm thước anh, đã làm công chúng xôn xao.

Những lời xác quyết, dựa trên những kinh nghiệm thực chứng của cư dân, quả quyết rằng trong căn phòng dưới của building có một không khí ma quái và hiển hiện rõ ràng có thể tri giác được rằng những tiếng gõ đã được nghe thấy, rằng ánh sáng cũng đã được nhìn thấy trên cầu thang và một ông già có một khuôn mặt độc ác đã được nhìn thấy vài lần bởi một thiếu phụ, nhân viên làm việc trong toà nhà này.

Chính là nhằm mục đích khảo sát vấn đề này mà vài người chúng tôi họp nhau vào đêm 28 tháng 5, năm 1924, và đi tới căn nhà hồi 11 giờ đêm. Căn nhà nằm trong khu rạp hát, và thực là một sự thay đổi kỳ lạ giữa phố phường, đây những người đi mua vui về, với sự yên lặng tuyệt đối của căn nhà cổ kỳ quái đứng sừng sững trong một phố hẻo lánh.



Nhóm chúng tôi gồm có người thiếu phụ đã kể trên, người mà tôi sẽ gọi là cô đồng (1), thư ký, một nghệ sĩ Hoà Lan, người nhận là có linh nhãn (2), ông Horace Leaf, một đồng cốt lẩm liệt (3), một bác sĩ ở đường Wimpole, Mục sư Vale Owen và tôi.

Vì tôi là người đứng ra tổ chức cuộc trắc nghiệm này, tôi tự coi là có trách nhiệm đề phòng những trò đùa nhả. Tất cả

mọi cửa ra vào đều được khóa lại và một sợi dây bện được chằng ngang cái cầu thang duy nhất đưa xuống phòng dưới.

Chính trong gian phòng dưới nhà này chúng tôi tụ họp, vào lúc 11 giờ rưỡi, sau khi quây quần xung quanh cái bàn tròn cách nào để mỗi người có thể ở trong vị thế tốt để thấu nhận tín hiệu từ bàn, xong chúng tôi tắt đèn. Không có tiếng động nào lọt vào từ ngoài phố đông, và chúng tôi lắng

(1) Clairvoyante lẽ ra phải dịch là thấu thị, nhưng ta quen dùng chữ này như một tính từ — chẳng hạn, tiên tri thấu thị — bởi lẽ đó, phải dịch gượng Clairvoyante là cô đồng — medium.

(2) Psychic vision

(3) Strong medium, đồng cốt lẩm liệt, danh từ thông dụng của giới con nhang đệ tử chỉ người đồng có căn cốt vững, hầu thánh uy nghi, khá lạ tai với người ngoại đạo.

lễ ngồi chờ, thỉnh thoảng trao đổi với nhau vài câu, theo kinh nghiệm đã cho thấy âm ba rất hữu ích trong (việc khơi dậy) hiện tượng tâm linh.

Thoạt đầu bóng tối dường như tuyệt đối. Tuy nhiên, dần dần chúng tôi có thể phân biệt được một tí sáng mờ trên cầu thang. Ánh sáng có một hiệu quả ma mị, nhưng tất cả chúng tôi thấy đều đồng ý là nó được gây ra bởi sự phản chiếu của tấm mái kiếng của toà nhà, và đó là mục quang của chúng tôi, đang dần quen với điều kiện xung quanh, đã gây ra ảo ảnh và khiến nó tăng trưởng.

Chúng tôi không nhận thức được một bầu không khí tâm linh đặc biệt nào. Có vài tiếng gõ xa xôi, hoặc tiếng nứt tách, nhưng cái đó không có gì khác thường cả trong một ngôi nhà cổ trong nỗi im ắng của đêm hôm khuya khoắt.

Tay chúng tôi đặt trên bàn, thỉnh thoảng co giật và máy động. Nhưng không có một cử động dứt khoát nào. Chúng tôi bắt đầu nghĩ rằng kết quả có lẽ hoàn toàn tiêu cực thì bỗng có đồng bên tay trái tôi thì thảo bằng một giọng kích động:

— “Tôi thấy ông ta. Ông ấy đang ở đây. Ông ấy đứng ở đầu cầu thang nhìn xuống chúng ta.”

“Một ông già, có râu, mắt nứt kẽ và có vẻ quý quý,” cô ta mô tả bóng ma hiện hình. Nghệ sĩ Hoà Lan cũng xác nhận như vậy. Tôi có thể nhìn thấy một quang ảnh sáng mờ mờ làm nổi bật đường nét các bậc cầu thang, và chỉ có thế.

Song le, có thể bởi tôi không có một khả năng tri giác siêu linh nào. Hai vị thị lực thấu thị báo cáo là ông già có nhích xuống một chút, và cô đồng tỏ ra bị xúc động mạnh.

Chúng tôi nói, yêu cầu nhân vật vô hình lại gần chúng tôi và nói cho chúng tôi biết chúng tôi có thể trợ giúp cách nào. Một lát sau hai vị thấu thị cùng đồng ý là nhân vật đó không còn ở trên cầu thang nữa.

Trong khoảng khắc cái bàn bắt đầu di động. Nó tự nâng lên và rơi xuống theo một nhịp đều đặn. Kinh nghiệm về phụ đồng bàn (table sitting) của tôi cho tôi thấy rằng những vong hồn đầu óc kém mồm mang bao giờ cũng làm những cử động táo tợn và không đều - thường quay vòng vòng, và cử động đều đặn kia là dấu hiệu của một phụ hồn quả quyết, suy tư.

Vì thế chúng tôi an tâm về bản chất của người khách vô hình. Sau khi giải thích về qui tắc ám hiệu, cuộc đối thoại giữa chúng tôi diễn tiến như sau, những câu trả lời được đưa ra gãy gọn và chớp nhoáng.

— “Hồn có phải là một vong linh không?”

— “Phải”

— “Một nam hồn”

— “Phải”

— “Hồn có phải là vong linh đã ám ảnh gian phòng này?”

— “Phải”

— “Hồn ám nó có lý do”

— “Phải”

— “Phải chăng tiền bạc đã làm bận tâm hồn?”

— “Không”

— “Giấy má?”

— “Không”

— “Hối hận vì những việc đã làm?”



Hình tượng Lenin đang bị hạ bệ ở Lỗ Ma Ni.

— “Phải”

Tôi bèn giải thích cho vong hồn những hoàn cảnh trong đó vong hồn đang sống, và sự cần thiết hướng những ý nghĩ khỏi những sự việc trần gian, những sự việc này làm trì trệ sự tiến bộ tâm linh. Tôi yêu cầu hồn ngừng quấy quả những lương dân vô tội, và tôi bảo vong hồn rằng vong hồn chỉ có thể thành tựu được sự siêu thoát của mình bằng cách thích nghi tâm hồn với hoàn cảnh mới, bằng cách xả kỷ, và bằng cách cố gắng vươn tới những điều cao cả.

(4) Tôi nói rằng chúng tôi sẽ cầu nguyện cho vong và ông Vale Owen, lúc đó và từ đó, xướng lên một bài kinh diễm lệ cầu rằng vong này, người anh em bất hạnh, sẽ được yên nghỉ và độ trì. Kế đó tôi hỏi vong hồn có nghe thấy và hiểu không.

— “Có”, vong trả lời.

Bài kinh có tác dụng gì đối với thái độ tinh thần của vong không? Lương lực một chút rồi vong trả lời: “Không”. Hiển nhiên vong linh này là một người có cá tính cương quyết, không dễ bị ảnh hưởng.



HẢI PHƯƠNG

VỀ THẨM THANH NHUNG

Ta về
em mở cổng
trăng

đang đêm
pha chén trà
tang hải
mừng.

Ta về
em mở cổng
rừng

nửa khuya
pha chén trà
lưng
mỗi người.

Mẫu son em
lá cổ phơi
ta chia môi
hứng
môi môi
mềm môi.

Ta về
rừng đứng
đơn côi
dưới kia biển vọng
em ngồi
hóa thân.

Ta về
Cây đáng sầu
nghiêng
Chỗ hư không
rụng
cội tiền kiếp
xưa.

Ta về
em mở cổng
ra
thấy trong tiềm thức
bóng tà huy
bay.

(4) Sir Conan Doyle là một trong những người đầu tiên đưa ra bài giảng thuyết như vậy đối với vong. Tất cả những pháp sư trừ tà (Exorcist) sau này đều thuyết giảng tương tự và thành công hoàn toàn trong việc trục ma ra khỏi những nhà bị ám — trừ đối với quý.

(5) “ARTISTS MUST ROUSE SELFISH NATION.” tôi viết hoa — N.H.H.

VƯƠNG NGUYỄN

ĐÊM bis

Đêm trên núi cao
Người ngả mũ chào
Đêm gù lưng đứng
Bên thềm cửa xưa

Đêm trên ghế dựa
Cùng loài quạ đen
Đêm trên thành cầu
Cùng giấy treo cổ

Đêm mọc cánh dài
Tóc tai dựng đứng

Ôi đêm ôi đêm
Vòng thép gai đỏ
Quấn quanh hồn chàng.

HUỲNH THIÊN ÂN

ÔNG TÔI

Làm lúc nhớ ông Ngoại Mặc Thu

Mỗi độ Xuân về lại thấy ông
Trên tay cây bút dầm son hồng
Tờ hoa ngay ngắn trên văn kỹ
Nét bút tung bay đáng hạc, rồng

Ông viết say sưa, miệng mỉm cười
Mặt như mây phủ, chẳng nhìn ai
Ông tôi như ở nơi nào khác
Ngồi đấy mà như sương khói trôi

Cuối năm ông làm thơ văn niên
Đầu năm khai bút giấy hoa tiên
Những ngày Xuân tới, thơ Xuân tiếp
Giấy đỏ, nhà thơm nếp bút nghiên

Thơ Ông nay mực đã phai rồi
Tôi vẫn tìm Ông một dáng ngồi
“Ông ơi, cháu nhớ Ông da diết
Cháu vẫn bên Ông mãi suốt đời...”



LÊ NGUYỄN

CHÍN NĂM XƯA ĐÓ - BÂY GIỜ

Chia tay con suối, ngọn đồi
Chín năm đất lửa-nửa đời thân trai
Chín năm nếm mật nằm gai
Chín năm xưa đó ca bài tử sinh!

Giã từ đêm tối rập rình
Quê hương lửa đạn nhục hình can qua
Bạn bè nằm lại-đành xa
Người đau vịn nước hồn ma vật vờ

Nhìn lên không thấy ngọn cờ
Rừng rưng lệ tủi hồn ngơ ngẩn hồn

Thời mơ xanh tóc vùi chôn
Thương quê nhớ nước ngậm hờn lưu vong!
Nhấn lời với núi cùng sông
Chờ nhau giây phút tương phùng
được chăng?

Bây giờ tóc đã hoa râm
Tôi bây giờ sợ tháng năm lặng thẳm...

KHÚC LAN

LỜI NHẠC

1.

Chuyện mình ngày nào đã trôi theo một giòng đời
Mưa khuya hắt hiu đã rơi trên những môi cười.
Kỷ niệm đậm sâu nay vì đâu để lại hồn ta bao lăm lỡ
Cho câu ái ân rơi vào chốn hư vô.

2.

Chuyện tình của mình vẫn đắm say trong chiều hẹn hò
Đêm qua trắng đêm có ai thao thức mong chờ
Một lần tình xa cho đảo điên mộng lòng trong một thuở
Bao nhiêu nhớ thương cũng chỉ là thế thôi.

Lệ sầu vương trên gối,
tiếc thương làm chi hỡi em
Đêm đen lạc loài cánh chim quen /
trong cơn gió mưa sao tội tình
Trả lại em nước mắt, những cánh thư hồng xinh xắn,
Nụ cười rồi cũng phai nhạt thôi.

3.

Chuyện tình của mình vẫn ấm êm như giải lụa đào
Trăm năm có anh vẫn yêu như thuở ban đầu.
Từng giọt sầu rơi cho bờ mi ngậm ngùi trong một tối
Đêm nay có ai ôm mộng lửa đôi.

SƯỜNG MAI

MỖI NGÀY

Mỗi ngày
hình như em yêu anh
...nhiều hơn một chút
Giống như chiếc cầu thang
cứ mỗi ngày
cao hơn một bậc
Mà em cứ
Cực khổ leo hoài.

Mỗi ngày
hình như em nhớ anh
...nhiều hơn một chút
Giống như dòng sông
mỗi ngày
cứ dài hơn một khúc
Mà em cứ
Nhọc nhằn bơi mãi.

Mỗi ngày
Hình như em nói
...nhiều hơn một chút
Dù cứ
Lặp đi lặp lại
Hai tiếng yêu anh

Vì thế
em cứ leo đèo theo anh
Suốt cuộc đời mình.

Rồi tôi nói rằng chúng tôi có thể nhận bất cứ thông điệp nào của vong và trước hết muốn biết tên ông ta trên dương thế. Tôi chậm rãi đọc bản mẫu tự ABC, yêu cầu vong lặc mạnh bàn vào những chữ đúng. Kết quả là những chữ sau đây: L-E-N-A-N.

— “Chữ “LEN”, đúng không?”
— “Đúng”
— “Đúng không?” tôi hỏi.
— “Không,” vong trả lời.
— “Chữ kế phải là chữ I không?”
— “Phải”
— “Phải tên là Lenin không?”
— “Phải”
— “Có phải ông là nhà lãnh tụ Nga Lenin?”
— “Phải”

Cả bọn chúng tôi đều quả quyết rằng tên người này không có trong đầu óc bất cứ người nào cả. Rõ ràng là cho đến phút chót, đó là điều bất ngờ đối với tôi.

— “Ông có thể đánh vần cái gì đó bằng tiếng Nga không?” câu trả lời kế tiếp. “Được”, đó là câu trả lời.

Sau đó là màn trải nghiệm ngữ học mà tôi theo dõi một cách khó khăn, bởi vì đánh vần với bảng mẫu tự là một việc vất vả ngay cả đối với chính tiếng mẹ đẻ của mình. Nghệ sĩ Hoà Lan nói với Linh Giác bằng vài ngôn ngữ khác nhau và nhận được những câu trả lời “Phải” hay “Không” chính xác, điều đó chứng tỏ sự hiểu biết.

— “Ông có một thông điệp nào cho chúng tôi không?” kể đó tôi hỏi.

— “Có,” vong linh đáp.

— “Thế thì tôi sẽ lại đọc bản mẫu tự cho ông nghe.”

Đó là một công việc lâu lắc, thế rồi cuối cùng bật ra một câu kỳ dị như thế này:

“NGHỆ SĨ PHẢI THỨC TỈNH CÁC QUỐC GIA ÍCH KỶ.” (5)

Tôi cho rằng với chữ “nghệ sĩ” ông ta muốn dùng một cách nói tắt để diễn tả ý tưởng bao hàm tất cả những người thông minh và có óc tưởng tượng. (6)

Chúng tôi hỏi có phải đó là toàn thể bức thông điệp không thì được trả lời là không. Bởi phương thức đánh vần theo mẫu tự chậm chạp và vụng về quá nên ông Horace Leaf đề nghị chúng tôi nên dẹp cái bàn qua một bên, ngồi quây quần thành vòng tròn và mời vong linh nhập vào khiêu sư một người nào đó trong nhóm chúng tôi.

Cả ông Leaf và Horace đều tình nguyện trở thành cốt đồng của cuộc thí nghiệm này. Bởi thế chúng tôi phải dàn xếp nội bộ và xuống kinh ” Xin hướng dẫn chúng tôi hơi ánh sáng nhân từ” (7) để tạo hoà điệu và ba động.



Sir Conan Doyle sau bàn viết

NG. HỮU HIỆU dịch Sir CONAN DOYLE

Thình lình, trong bóng tối mịt mù, một tiếng nói cất lên bằng một giọng trầm, trơ trụi, rành rẽ. Đó là tiếp độ linh (8) riêng của ông Leaf.

— “Có một vong linh ở đây muốn nói. Ông ta là một vong linh mạnh. Không, tôi không thể nói rằng ông ta là một vong linh ác độc. Vầng quang của ông ta không độc dữ. Phải, ông ta là ngoại nhân. Tôi không thể nói nhiều hơn.” Tiếng nói lịm tắt một lần nữa. Tức thời chúng tôi nghe thấy tiếng thở hổn hển và những tiếng hét đau đớn đứt đoạn. Vong hồn đang ráng sức ộp ông Leaf. Hiển nhiên nó mù tịt về tâm linh pháp, và không biết xoay sở làm sao. Điều mà nó cụ thể làm được là tạo ra những sự co giật các cơ.

Ông Owen một bên và bác sĩ phía bên kia, cả hai hết sức kèm giữ hai cánh tay vụng vẹo, co quắp của ông Leaf. Rồi với một tiếng thở dài, ông ta trở lại trạng thái ý thức. Cố gắng ộp đồng là một thất bại—và một thất bại đau đớn.

Bấy giờ chúng tôi ngơ ngác chẳng biết tiếp tục như thế nào, và cái bàn lại được đưa vào trong khi nhà nghệ sĩ Hoà Lan thay tôi làm thẩm vấn viên.

— “Vong hồn đang cười,” cô thiếu thị nói.

Cô nhận thấy nụ cười nhạo báng này vào nhiều dịp khác.

Ở đây có một cái gì hơi có vẻ thực chứng bởi cô ta không nhớ nét mặt Lenin lúc sinh thời thế nào, nhưng người ta có thể

nhớ rằng ông ta có cặp môi thường xuyên máy động, tạo ấn tượng một nụ cười rộng mở, nụ cười bị phủ nhận bởi cặp mắt trang nghiêm.

Từ những cố gắng mới, chúng tôi thu thập được đoạn chót của thông điệp, đó là biểu thị ước muốn được thấy Nga Xô và Anh Quốc thân thiện với nhau, với lời cảnh cáo rằng, trừ phi hai nước thuận hảo với nhau, hai quốc gia sẽ bị cuốn vào vòng chiến, trong đó Nga xô ở thế rất mạnh. (9)

Đó là tất cả bức thông điệp. Ngay sau khi nó được chuyển giao, cái bàn chết tốt, và chúng tôi không thể thu lượm thêm được một dấu hiệu nào của giác linh nữa cả. Cô thiếu thị báo cáo rằng nhân vật đó ngồi trên cầu thang một lát rồi biến đi mất.

Thế rồi kinh nghiệm lạ lùng của chúng tôi với ngôi nhà cổ ở Luân Đôn kết thúc. Không thể nói rằng cái mà giác quan của tất cả chúng tôi có thể chứng thực được có tính cách khách quan. Ngược lại, hiển nhiên là tất cả chúng tôi đều nhiệt thành, không có áp lực nào trên bàn cả, những thông điệp đều rõ ràng và diễn biến toàn cuộc tương hợp khít khao.

Để trả lời một câu hỏi Giác Linh nói rằng ông ta đã ở Luân Đôn và có biết ngôi nhà này, dù thực sự ông ta không trú ngụ tại đây. Cần phải nói thêm rằng đây là một nơi mà các nghệ sĩ ngoại quốc thường hay lui tới, trong số đó có người Nga vì rằng Lenin, trong thời gian ở Luân Đôn có thể cũng đã đến đây.

Cảm giác của ông Vale Owen là người khách mặc nhiên coi chúng tôi cũng là những nghệ sĩ, và trong thông điệp của ông ta, chữ “nghệ sĩ” được dùng ở hô cách. Nếu ông ta nhằm về nghề nghiệp của chúng tôi, điều đó có thể chứng tỏ rằng quả thực ông ta ở ngoài chúng tôi. Đó là một lời kêu gọi chúng tôi thức tỉnh các quốc gia ra khỏi sự ích kỷ—một lời kêu gọi khó có thể đến từ một ác vong.

Tôi không chắc lắm về những kết luận của ông bác sĩ, nhưng tôi tin rằng mỗi người khác trong nhóm đều tin rằng chúng tôi đã tiếp xúc với một thực thể, với một thông điệp thực, và hy vọng của chúng tôi, là một khi bức thông điệp được gửi đi, con ma ở trung tâm Luân Đôn sẽ không còn được nghe nói đến nữa.

Lừa dối từ thế giới bên kia là một giải thích khác và có thể là một giả thuyết khác, nhưng tất cả chúng tôi thấy đều xúc động bởi lòng nhiệt thành thái độ của linh này, và cũng nhiệt thành không kém là lời khẩn cầu, sự lương thiện của hồn ma của chính chúng tôi. ■

(6) Tôi lại cho rằng chữ “nghệ sĩ” đó chỉ tất cả những trí thức, văn nghệ sĩ.

(7) Đây cũng trở thành một nghi lễ mà những nhà tâm linh sau này khuyên người ta nên làm trước khi mời một vong hồn nhập thể. Xương kinh: “Bạch Quang” “Ánh Sáng trắng” để được bảo vệ.

(8) Mỗi ông, bà đồng đều có một hay hai linh hồn, thường là bạn, thầy hay một vong linh có một ràng buộc siêu hình nào đó với cốt đồng, làm người trung gian giữa hai thế giới. Tiếng chuyên môn là control và guide, tôi tạm dịch là “phụ hồn”, “khiêu sư hồn và tiếp độ linh”. Mỗi khi cốt đồng (medium) cần một tin tức gì hoặc cần tiếp xúc với vong hồn khác, control và guide tìm giúp, đưa về, và quan sát cuộc tiếp xúc, đôi khi làm thông ngôn, giảng viên. Ông đồng nổi tiếng thế giới Arthur Ford có anh bạn chết yếu Fletcher làm control. Sau khi qua đời, ông Arthur Ford trở thành control của bà Ruth Montgomery và đọc cho Ruth Montgomery viết nhiều cuốn sách rất hay từ bên kia cõi dương. Sẽ có nhiều bài khảo về linh mục Ford lúc tại thế và xuất thế. Xin chú ý cao minh chỉ điểm. Đa tạ. N.H.H.

(9) Anh Quốc sau đó quả có liên minh với Nga Xô chống lại Đức Quốc Xã trong thế chiến thứ hai. Cũng nên ghi nhận thêm là bà Margaret Thatcher, đương kim Thủ tướng Anh, là người ủng hộ Gorbachev nồng nhiệt nhất và nhà tiên tri vĩ đại nhất thế giới Edgar Cayce, mãi năm 1945, tiên đoán rằng Hoa Kỳ sẽ liên minh với Nga xô để ngăn chặn Trung quốc.

*Yêu Văn Học, Mời Đọc Hàng Tháng
Tạp Chí Sáng Tác Sinh Hoạt
Văn Học Nghệ Thuật Và Thư Tịch*

Khởi Hành

Khởi Hành 12: NHẤT HẠNH, phỏng vấn, trích thơ văn. Kỷ niệm THI SĨ BẢNG BÀ LÂN

Khởi Hành 11: HỮU LOAN, phỏng vấn, tâm sự và toàn văn bài Màu Tím Hoa Sim. Với Đỗ Khánh Hoan * Vũ Đình Trác * Trần Văn Nam * Trần Trọng San * Nguyễn Sỹ Tế * Trang Châu.

Khởi Hành 10: SINH NIỆM NHÀ VĂN MAI THẢO Mặc Thu: Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo * Ta Ty: Buông Tay * Phan Tấn Hải: Với Nhà Văn Mai Thảo * Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi * Cứng với Phan Lạc Tiếp: Cây Na * Phạm Duy: Nói Thêm Về Văn Cao * Nguyễn Tà Cúc: Tô Thùy Yên, Nhà Thơ * Trần Hoài Thư: Đôi Mắt * Tuệ Pháp: Thích Nữ Trí Hải và Thiền Bankei

Khởi Hành 9: Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người. Bài vở của Kỳ giả Lô Răng Phan Lạc Phúc * Trần Trọng San * Hoàng Hải Thủy * Hồ Minh Dũng * Hà Thúc Sinh.

Khởi Hành 8: Cuộc Đời Thanh Nam. Bài vở của Mặc Thu * Vũ Đức Vinh * Nguyễn Thiếu Nhẫn * Viên Linh * Hồ Trường An * Lê Tất Điều * Thơ W. Szyborska, Lưu Nguyễn.

Khởi Hành 7: Vụ Thủ Tiêu Khái Hưng Năm 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Thơ Vương Đức Lệ gửi từ VN. Phỏng vấn Truyền Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung. Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan

Khởi Hành 6: Tưởng Niệm Chu Tử với Mặc Thu * Viên Linh * Ba Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lô Răng Phan Lạc Phúc * Trần Lam Giang: Thơ Chữ Hán Nguyễn Du * Đào Mộng Nam: Hai Con Hạc Trắng. Tình Sử.

Khởi Hành 5: Kỷ Niệm Với Bình Nguyên Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng. Bài vở của Hồ Trường An * Thái Văn Kiểm * Cung Trầm Tưởng * Trần Văn Nam * Hoàng Phong Linh * Mặc Thu.

Khởi Hành 4: Gặp Trần Dần với Nguyễn Hữu Hiệu * Đoàn Thanh Liêm * Chiêu Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc * Văn Cờ Khai Xuân: Phùng Cung * Chánh Án Phu Nhân: Đỗ Khánh Hoan * Và Hoàng Lập Ngôn * Nguyễn Sỹ Tế * Trần Hồng Châu * Bùi Bích Hà * Huy Trâm.

Khởi Hành 3: Di Cảo Phùng Quán * Nguyễn Hữu Hiệu: Thác Cồn Vương Tơ * Truyện Ma Do Charles Dickens Viết * Hồ Trường An * Trần Trọng San * Nguyễn Sỹ Tế * Cao Tiểu.

Khởi Hành 2: Đặc Biệt Giáng Sinh với bài vở của Vũ Đình Trác * Nguyễn Hiến * Đỗ Khánh Hoa * Mặc Thu * Chiêu Niệm Sử Gia Phạm Văn Sơn của Hoàng Ngọc Liên. Truyện Ma do Guy de Maupassant Viết.

Khởi Hành 1, Tháng 11-1996: Dạ Kỳ Viết Từ Hà Nội của Phùng Cung * Ai Đã Ra Lệnh Giết Nhượng Tống: Nguyễn Tà Cúc * Phỏng Vấn Bùi Văn Bảo * Cao Tiểu * Trần Hồng Châu * Luân Hoán * Phan Tấn Hải.

Số 13: Truyện Thơ của Vũ Đình Liên, tác giả bài Ông Đồ Chủ biên: VIÊN LINH

Mua dài hạn \$24 mỹ kim một năm 12 số. Giá lẻ \$ 3.50 mk một số.

Thư từ bài vở ngân phiếu gửi về: Khởi Hành, P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655



K-HUIC LAN
MAKEUP ARTIST

NHẬN TRANG ĐIỂM
CÔ DÂU NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC

TEL: (714) 839-8845
PAGER: (714) 312-2769



DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

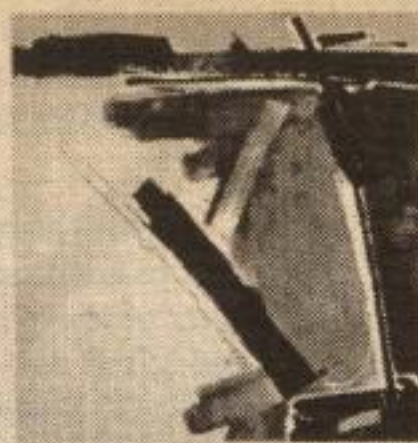
- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TRẦN SĨ LÂM
CHỈ LÀ HỮU KHÔNG

(cập tuyển ngắn)



ĐỒNG VĂN

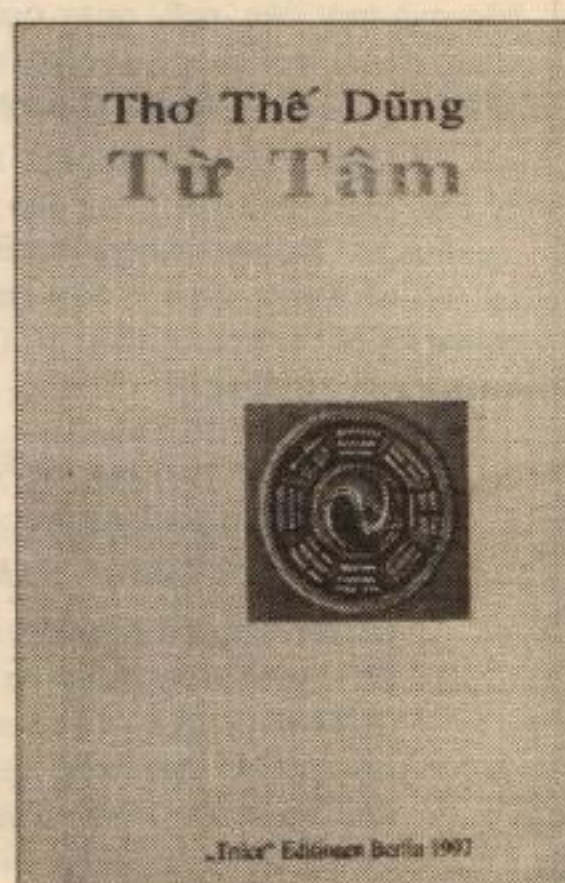
CON ĐƯỜNG

NGƯỜC DÒNG

Vĩnh Hảo



CỎ HOA GỐI ĐẦU

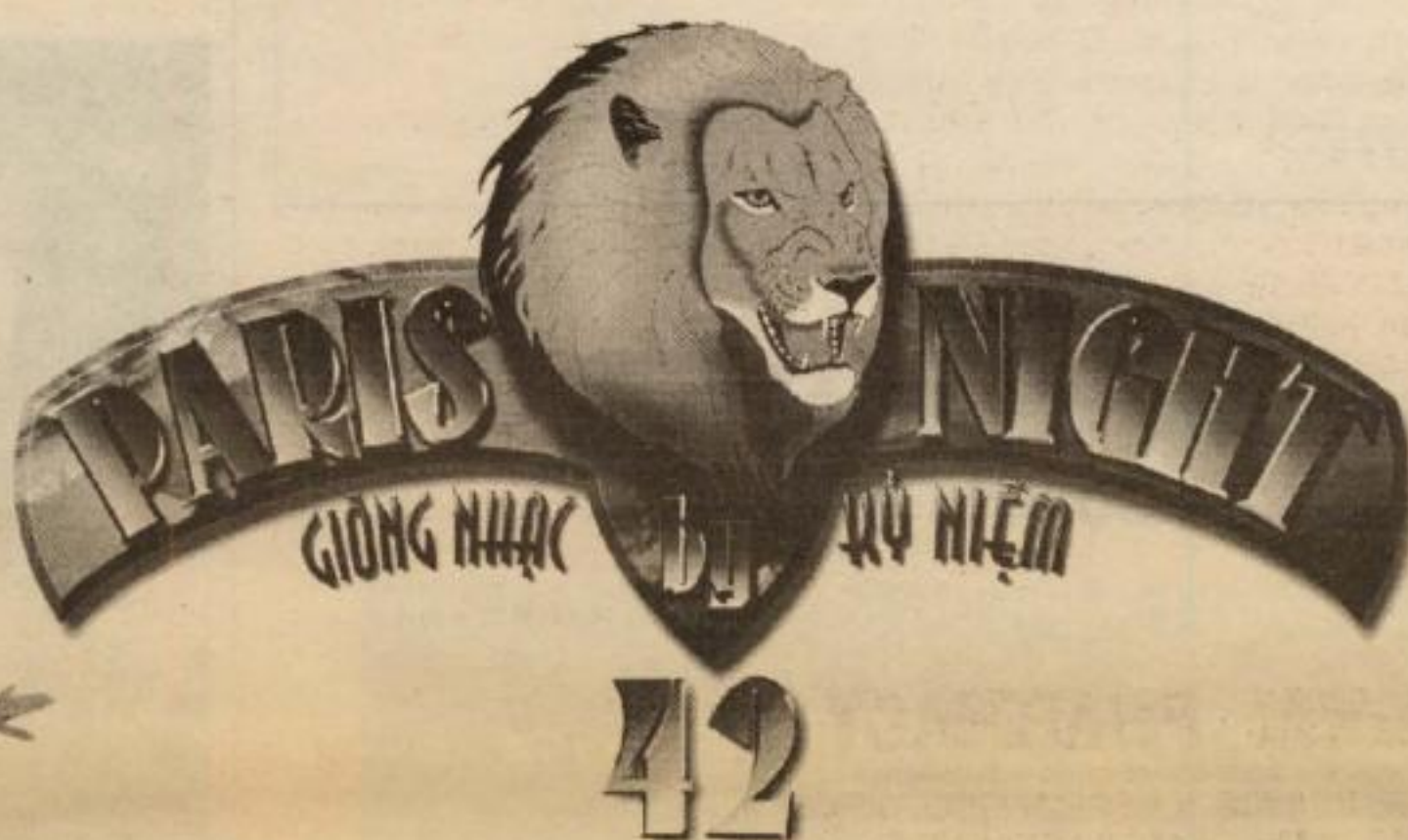


„Trick“ Editionen Berlin 1997

Mừng Lễ Giáng Sinh! Chào Mừng Năm Mới!

Merry HAPPY NEW YEAR Christmas!

Quà biếu nào thật ý nghĩa,
rẻ tiền mà trang trọng quý giá.



Hãy tặng cho khách hàng, bạn bè, người
thân gia đình một NIỀM HẠNH PHÚC
lớn lao, vui cười suốt năm.

Điều khiển chương trình:

NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỶ DUYÊN

Một chương trình ca vũ nhạc thu hình tuyệt vời đã được hàng ngàn khán giả
Toronto tán thưởng nhiệt liệt tại hí viện John Bassett Theater với sự góp mặt:
**Ái Vân, Như Quỳnh, Hương Lan, Hoàng Lan, Họa Mi, Thanh Hà, Thái Hiền,
Thái Thảo, Lưu Bích, Lynda Trang Đài, Bảo Hân, Mỹ Huyền, Châu Ngọc,
Thiên Kim, Thu Hằng, Diệu Hằng, Tuấn Ngọc, Don Hồ, Thế Sơn,
Mạnh Đình, Thái Châu, Tommy Ngô, Hoài Nam,
Ban nhạc M.F.L. và vũ đoàn Paris By Night**

Xin liên lạc: **THÚY NGÀ**

MỸ & CANADA: P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683 / Tel. (714) 893-2860 / Fax (714) 891-9673

ÂU CHÂU: 44 Ave., D'Ivry - 75013- Paris France. Tel: 01-45-83-34-30

ÚC CHÂU: 323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W. 2200 - Australia. - Tel. (02) 796-7227

Giá
\$28
1 Bộ

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí Khởi Hành

Tên.....

Địa chỉ.....Điện thoại.....

Tôi muốn mua 1 năm 12 số từ số 1 đến số 12 / (hoặc 2 năm 24 số từ sốtới số)

[1 năm: \$24 mỹ kim / 2 năm: \$45.00 mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ cộng thêm \$1.50 mỹ kim một số cho cước phí bưu điện. Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ một năm trở lên. Mua lẻ theo giá ngoài bìa, cộng thêm 78 xu cước phí một số.].

Kèm đây là ngân phiếu.....

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

10 CA KHÚC TÌNH YÊU Khúc Lan Don Ho Julie



vết tình trên cát

NHẠC NGOẠI QUỐC LỜI VIỆT KHÚC LAN

KHÚC LAN PRODUCTIONS
P.O. BOX 855
MIDWAY CITY CA 92655
ĐT: (714) 839 - 8845



Viên đông

thuần túy món Bắc



Ăn Chơi Ngon Hơn
Ăn Thiệt
Nhiều Món Ăn Thiệt
Truyền Thống
Bắc Kỳ

VIÊN ĐÔNG I

9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539 4614
Giờ mở cửa: 9AM - 9PM
Nghỉ ngày thứ Ba



Bác Sĩ Tâm Lý LÊ ĐÌNH PHƯỚC
(DR. DANIEL D. LEE, FACFE, DABMP, DABFM)
LICENSED CLINICAL PSYCHOLOGIST



Fellow, American College of Forensic Examiners
Diplomate, American Board of Medical Psychotherapy
Professional Member, National Academy of Neuropsychology
Board Certified & Diplomate, American Board of Forensic Medicine

- Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm-lý Trị-liệu, Tâm-lý Pháp-lý, Thần-kinh Tâm-lý.
- Nguyên Giáo Sư Viện Đại Học Đà Lạt, Viện Đại Học Vạn Hạnh (1973-1975)
- Nguyên Giám Đốc Chương Trình Định Cư và Chương Trình Sức Khỏe Tâm Thần, International Institute of Los Angeles, L.A., CA. (1975-1977)
- Nguyên Giám Đốc kiểm Bác Sĩ Tâm Lý, Chẩn Y Viện Tâm Thần cho người Đông Dương (Indochinese Mental Health Clinic, County of L.A., CA. (1980-1983)
- Nguyên Assistant Clinical Professor of Psychiatry and Behavioral Sciences, School of Medicine, University of Southern California, L. A., CA. (1980-1984)
- Bác Sĩ Tâm Lý tại các Bệnh viện Tâm Thần ở vùng Orange County và Los Angeles County từ năm 1984.

Chuyên môn:

- Thẩm Định Thần Kinh Tâm Lý và Tâm Lý Pháp Lý (*Neuropsychological & Forensic Psychological Evaluations*).
- Thẩm Định và Trị Liệu các tổn thương về Tâm Lý do các loại tai nạn gây ra (*Personal Injury, Workers Compensation*)
- Chẩn Bệnh và Trị Bệnh Tâm Lý cho người lớn và trẻ em (*Psychological Evaluation & Psychotherapy*)
- Cố vấn các khó khăn giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, tâm thần suy nhược, chán nản, buồn phiền, lo sợ, căng thẳng tâm trí.

27 năm kinh nghiệm chuyên nghiệp trong ngành sức khỏe tâm thần

2021 East Fourth St., Suite 102 • Santa Ana, CA 92705

(714) 834-1074 Xin lấy hẹn trước

Trung tâm World sản xuất / Bích Thu Vân phát hành. (714) 897- 4519 Đã phát hành khắp nơi

Vết Thương Tình Yêu



Tiếng hát của mùa thu Julie lại về với chúng ta 10 bài mới nhất rất dễ thương, xúc động và nghẹn ngào trong 10 tình khúc do Julie diễn đạt xuất sắc. Đặc biệt trong bài "Tiếc Một Kiếp Hoa", nữ nghệ sĩ Khúc Lan viết về công nương Diana, một người đàn bà bạc mệnh vụt tắt giữa xuân đời, bạn sẽ tiếc thương nhỏ lệ khi nghe Julie trình bày tác phẩm trên, bạn thưởng thức Julie trong 10 tình khúc Vết Thương Tình Yêu như 10 vết thương lòng mà chúng ta sẽ thấy, như vết thương chính nơi mình mà có một lần nào đó mà ta gặp phải

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Chủ nhiệm sáng lập:
Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

Chủ biên:
VIÊN LINH

Toà Soạn
9306 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 897-2599 / 894-4950
FAX: (714) 894-7333
E-mail address: KhoiHanh a aol.com

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI

Bonn, ĐỨC: LÊ TRỌNG PHƯƠNG
Berlin, ĐỨC: THẾ DŨNG
Troyes, PHÁP: HỒ TRƯỜNG AN
Ba Lê, PHÁP: VŨ LAN PHƯƠNG
Ba Lê, PHÁP: LÊ TÀI ĐIỂN
Copenhagen, ĐAN MẠCH: ĐẶNG V NHÂM
Victoria, ÚC: TRẦN ĐÌNH THỌ
Los Angeles, CA., HK: NGỌC BÍCH
San Diego, CA., HK: HẢI PHƯƠNG
San Diego, CA., HK: VŨ ĐỨC TRƯỜNG
Seattle, WA., HK: TRẦN THẾ PHONG
San Jose, CA., HK: SƯƠNG MAI
San Jose, CA., HK: THU HÀ
Louisiana, HK: TRẦN BÁT NHÃ
Atlanta, GA.: NGUYỄN ĐƯỜNG BÉ
Austin, TX., HK: PHẠM NGŨ YÊN
Houston, TX., HK: NGU YÊN
Florida, HK: TRIỀU HOA ĐẠI
Charlotte, NC., HK: VŨ UYÊN GIANG
Virginia, HK: NGUYỄN HỮU HIỆU
Virginia, HK: NGUYỄN MINH NỮ
Phoenix, AZ, HK: VŨ THÀNH
Alabama: LÊ NGUYỄN

Bài gửi cho báo khác xin miễn gửi cho Khởi Hành. Bài viết một mặt giấy, hay gửi trong đĩa, e-mail. Tòa soạn không trả lại bản thảo. Những bài được đăng không nhất thiết phản ánh chủ trương của Khởi Hành. Khởi Hành dành quyền cắt bỏ nếu cần. Muốn trích đăng bài vở trên Khởi Hành phải có thỏa thuận trước với tòa soạn và phải ghi rõ xuất xứ và số báo.

GIÁ BÁO

Không kể số này, số đôi 13/14
Tháng 11/12-1997 giá 4 mỹ kim
Từ số 1 tới số 12 Mỗi số 3.50 mỹ kim
Mua dài hạn 24 mỹ kim một năm 12 số

Thư từ bài vở liên lạc gửi cho

Khởi Hành
P.O. Box 670
Midway City, CA. 92655

QUÍ BẠN ĐANG CÓ TRONG TAY
KHỞI HÀNH SỐ ĐÔI 13 / 14
THÁNG 11 / 12-1997

ĐÓN ĐỌC KHỞI HÀNH 15 PHÁT HÀNH ĐÚNG NGÀY 15-1-1998

Thông Báo Cùng Bạn Đọc Âu Châu:

Khởi Hành Hiện Có Đủ Bộ
Từ Số 1 Tới Số 12 và Số này
Cho Bạn Đọc Âu Châu
Bán Tại Các Nhà Sách Tại Ba Lê
Giá 3.50 Mỹ Kim Một Số
Hoặc Vui Lòng Liên Lạc Với

Đại Diện Khởi Hành Tại Âu Châu:
Mme PHẠM THU HƯƠNG / ANTIÊM

14 Villa des Acacias
202 Rue d'Epinay
95360 Montmagny, France

Tel: 01 39 84 00 84

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ROBERT M. VIEFHAUS & ASSOCIATES 27 NĂM KINH NGHIỆM HÌNH LUẬT VÀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN



- Trộm cắp - Gian lận
- Tàng trữ - Mua bán ma túy
- Say rượu lái xe - DMV hearing
- Thiếu niên phạm pháp
- Đã thương - Vợ chồng xô xát
- Vi phạm Probation - Xóa tiền án
- Tất cả tội đại hình & tiểu hình

- Bồi thường thương tích tai nạn
- Trial lawyer - nhanh chóng tối đa
- Những trường hợp điển hình đã thắng:
- 500 ngàn - 1 triệu - 3 triệu
- Luật Gia Đình : Ly dị, cấp dưỡng
- Luật Di trú: Bảo lãnh, Công hàm
- Luật Phá sản - Di chúc - Thừa kế

MÃN PHẠM, J.D.

Phone: (714) 895-5533 Pager: (714) 570-4986

Bus. Hrs / Giờ Làm Việc:

Mon - Fri: 9:00 AM - 5:00 PM
Saturday: 10:00 AM - 3:00 PM

7777 Center, Ste # 470
Huntington Beach, CA 92847
(Cạnh ngã tư Beach & Edinger
Trong Liberty National Bank)



Royal



Seafood Restaurant

12342 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE CA 92640



*The Best Place For Wedding Reception
Lunche and Dinner*

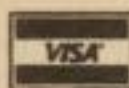
Với hơn 400 chỗ, kiến trúc tây phương
lân tỵ trang nhã; tọa lạc ngay
trung tâm Little Saigon,
Royal Seafood Restaurant
là nơi lý tưởng tổ chức tiệc cưới,
hội họp, đãi khách ngoại quốc,
sinh nhật.

(714) 636-5028



Tuần Thứ Bảy & Ngày Chủ Nhật,
chúng tôi có giá đặc biệt và
quà tặng rất giá trị cho
cô Dâu chú rể không đâu sánh bằng

MỞ CỬA TỪ
THỨ BA ĐẾN CHỦ NHẬT,
10:00 AM - 10:00 PM



ĐẶC BIỆT: CÓ CƠM THÁI - THÁI FOOD - BUFFET SPECIAL

- ♦ Bánh Khoái ♦ Bún Riều
- ♦ Nem Nướng ♦ Bún Ốc
- ♦ Gà chiên giòn
- ♦ Steak nướng
- ♦ Steak tiêu đen
- ♦ Lưỡi bò sốt cà

Phuong Restaurant

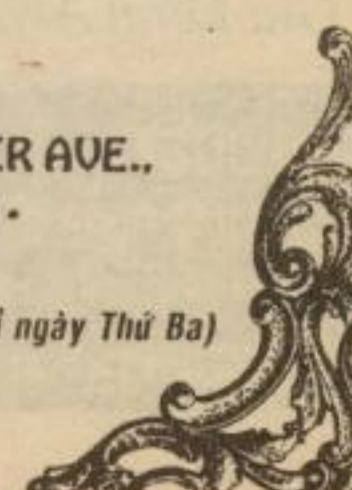
DANH TIẾNG

HỦ TIÊU MỸ THO

**ĐẶC BIỆT:
CƠM PHẦN
GIÀ ĐÌNH**

10722 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA -
(714) 534-3339

(Mở cửa 6 ngày/tuần (Nghỉ ngày Thứ Ba))





Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

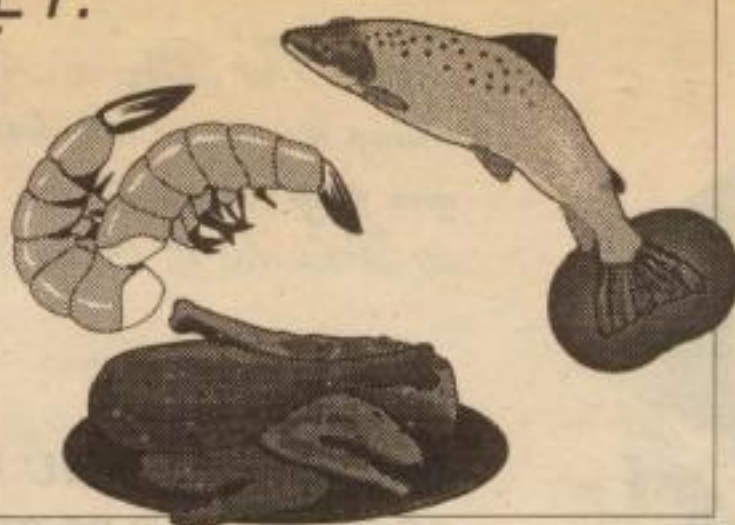
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CÔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

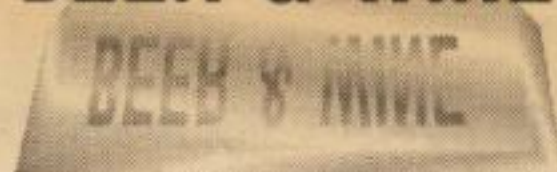
- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



ATM



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình **ÁNH HỒNG** kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

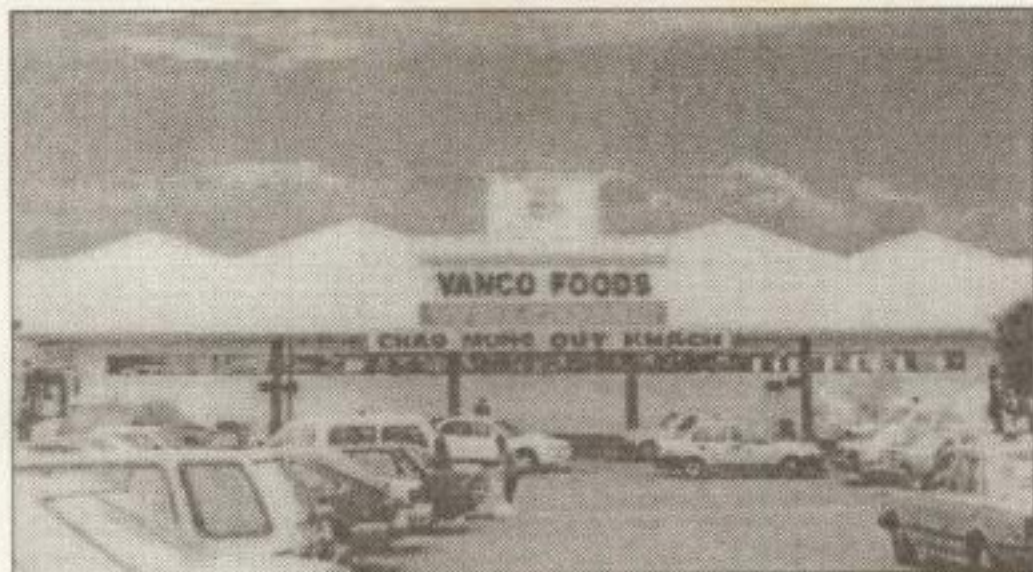
808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO **SUPERMARKET**



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON **SUPERMARKET**



9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

Khởi Hành số 13/14 Tháng 11/12-1997 ■ Giá 4 Mỹ Kim

Khánh Ly Productions Presents



Khánh Ly DỐC MƠ

December 10 1997

P.O. BOX 3295 CERRITOS CALIFORNIA 90703 / TEL: (562) 926 3963 ■ WWW.KHANHLY.COM